

**OCOP**  
ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**HỒ SƠ SẢN PHẨM OCOP  
ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG NĂM 2021**



Sản phẩm	Hồng Không Hạt Bảo Lâm
Địa phương	Xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
Đơn vị	Hợp tác xã Sản xuất Cây Củ Quả sạch Hòa Cư
Giấy ĐKKD	4900875516
Địa chỉ	Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
Điện thoại	0815.445.785
Email	
Đại diện	Lã Văn Lâm

*Lạng Sơn, năm 2021*

## Phụ lục

	<i>Trang</i>
<b>Phần A: SẢN PHẨM VÀ SỨC MẠNH CỘNG ĐỒNG</b>	01
Phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm	02
Phương án sản xuất kinh doanh	15
Bản giới thiệu tổ chức tham gia chương trình OCOP	41
Danh sách thành viên Hợp tác xã	47
Hợp đồng lao động	64
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	75
Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm	78
Hợp đồng thu mua nguyên liệu đầu vào	80
Hợp đồng liên kết VietGAP	84
Hợp đồng liên kết hộ nghèo, hộ cận nghèo	106
Sổ theo dõi nguyên liệu đầu vào	113
Hồ sơ sở hữu trí tuệ và mã số mã vạch	114
Kế hoạch bảo vệ môi trường	119
Hồ sơ kế toán	140
<b>Phần B: KHẢ NĂNG TIẾP THỊ</b>	144
Quyết định phân công nhân sự chịu trách nhiệm phân phối bán hàng	145
Hợp đồng liên kết tiêu thụ	148
Hình ảnh tham dự hội chợ, lễ hội xúc tiến thương mại	170

	<i>Trang</i>
Giải thưởng	174
Website	177
Bộ nhận diện thương hiệu	183
Câu chuyện sản phẩm	201
<b>Phần C: CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM</b>	<b>203</b>
Quyết định phân công nhân sự chịu trách nhiệm về chất lượng	204
Bảng tự công bố chất lượng sản phẩm	207
Tiêu chuẩn cơ sở	211
Phiếu kết quả thử nghiệm sản phẩm	217
Sổ tay chất lượng	221
Kế hoạch kiểm soát chất lượng sản phẩm	252

**SỨC MẠNH CỘNG ĐỒNG  
SẢN PHẨM VÀ  
PHẦN A:**

PHIẾU ĐĂNG KÝ Y TƯỢNG SẢN PHẨM

## PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM ĐÃ CÓ

Tên sản phẩm: **HỒNG KHÔNG HẠT BẢO LÂM**

Tên chủ thể: **HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Địa chỉ: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0815.445.785 Email:

### PHẦN A

**DÀNH CHO CÁC BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP HUYỆN**

Phiếu số: ...../PDK-(20) - ( ) - (2020) .....

Ngày nhận:

.....

Người tiếp nhận: ..... Chữ ký:

.....

**DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP TỈNH**

Phiếu số: ...../PDK-(20) - ( ) - (2020) .....

Ngày nhận:

.....

Người tiếp nhận: ..... Chữ ký:

.....

### PHẦN B

#### THÔNG TIN VỀ CHỦ THỂ

1. Tên chủ thể: **HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

2. Ngày thành lập/đăng ký kinh doanh: 06/04/2021

Số đăng ký (nếu có): 4900875516

3. Loại hình tổ chức (cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp):

Hợp tác xã

4. Tên người điều hành chủ thể sản xuất: **LÃ VĂN LÂM**

5. Địa chỉ thường trú của người điều hành: Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

6. Điện thoại: 0815.445.785

7. Tên sản phẩm/dịch vụ, mô tả về quy cách sản phẩm, tiêu chuẩn:

Hồng không hạt Bảo Lâm đóng thùng carton loại 2kg/thùng, 5kg/thùng,

Đánh dấu (√) vào mục tương ứng:

- Đã có công bố chất lượng (tự công bố/xác nhận công bố):

- Đã có sở hữu trí tuệ:

Loại hình đăng ký sở hữu trí tuệ (bảo hộ nhãn hiệu; logo; sáng chế; kiểu dáng công nghiệp;...): Bảo hộ logo.

- Đã có giấy đủ điều kiện sản xuất, chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm cho sản xuất sản phẩm tương ứng:  Giấy chứng nhận VietGAP

8. Lịch sử hình thành của chủ thể (nêu các giai đoạn hình thành và phát triển):

Hồng không hạt Bảo Lâm là loại cây ăn quả đặc sản của huyện Cao Lộc, nằm trong danh sách 50 loại trái cây đặc sản của Việt Nam.

Hiện nay, diện tích hồng không hạt Bảo Lâm của huyện Cao Lộc tập trung chủ yếu ở các xã: Bảo Lâm, Hòa Cư, Lộc Yên, Hải Yên... Mặc dù đây là cây ăn quả chủ lực của huyện nhưng trong những năm qua, phần lớn những người trồng hồng đều ít chú trọng tới việc nâng cao kỹ thuật, đổi mới cách chăm sóc đối với giống cây ăn quả này. Hiện tại, hồng ở đây vẫn được trồng theo lối quảng canh và manh mún; diện tích hồng sau bao năm vẫn chưa được nhân rộng. Hồng chưa được trồng tập trung theo vườn, mà lại sống tạp giao trong rừng cùng với các loại cây khác, nên gặp khó khăn cho việc chăm sóc; được mùa, mất mùa phụ thuộc khá nhiều vào thời tiết. Là loại cây đặc sản có thể mạnh, dễ trồng và dễ bán, nhưng Hồng không hạt Bảo Lâm vẫn chưa đáp ứng nguồn cung ra thị trường. Một lý do khác khiến hồng không hạt bảo Lâm khan hiếm, khó mua là do trồng hồng lâu cho thu hoạch, nếu trồng bằng rễ khoảng sau 12 năm mới được thu hoạch. Khó khăn về kinh tế, nhiều người dân chọn giải pháp trồng cây ngắn ngày cho thu hoạch để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hàng ngày mà ít trú trọng đến loại cây đem lại hiệu quả kinh tế cao này.

Nhận thức được điều này, một số hộ trồng hồng tại xã Hòa Cư đã thành lập Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư. Gồm 15 thành viên, với mong muốn sẽ là nơi chia sẻ kinh nghiệm giữa những người tâm huyết với cây Hồng không hạt Bảo Lâm đồng thời quảng bá sản phẩm Hồng đến nhiều người tiêu dùng, nâng cao giá trị của Hồng không hạt Bảo Lâm.

#### 9. Lý do thành lập và quá trình thành lập chủ thể:

Hợp tác xã được thành lập nhằm liên kết các hộ gia đình trồng Hồng không hạt tại địa phương trao đổi kinh nghiệm về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch cây Hồng. Đặc biệt, chủ động tìm đầu ra cho sản phẩm hướng dần đến các thị trường trong nước và mở rộng ra thị trường khu vực và xuất khẩu.

10. Chủ thể đã làm tăng thêm giá trị vào các tài nguyên sẵn có ở địa phương như thế nào?

- Chia sẻ kỹ thuật trồng chăm sóc thu hoạch cây Hồng nhằm nâng cao sản lượng và chất lượng.

- Xây dựng thương hiệu Hồng không hạt Bảo Lâm tại địa phương đạt chuẩn VietGAP.

- Giải quyết việc làm tăng nguồn thu nhập cho người sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

- Lưu giữ và truyền bá loại trái cây ngon, ngọt cho người tiêu dùng. Tạo nên giá trị thương hiệu Hồng Bảo Lâm huyện Cao Lộc.

- Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh quảng bá hình ảnh sản phẩm tại địa phương.

- Chủ động tìm đầu ra cho sản phẩm, bán hàng trực tiếp, tại chỗ, bán hàng qua mạng xã hội zalo, facebook và trang web. Xây dựng nhiều chương trình khuyến mãi để gắn kết khách hàng và thu hút nhiều khách hàng thông qua các chính sách chiết khấu hoa hồng.

- Tạo thêm nguồn thu nhập cho thành viên, giải quyết được việc làm cho người dân địa phương, thu hút được nhiều lao động giảm lượng thanh niên vượt biên giới để tìm kiếm việc làm. Hợp tác là cầu nối cho việc giao thương hàng hóa của địa phương với các tỉnh lân cận đặc biệt là giao thương với nước bạn Trung Quốc – một trong những thị trường tiêu thụ nông sản lớn của nước ta.

**PHẦN C**  
**MÔI TRƯỜNG KINH DOANH**

(Đánh dấu (✓) và viết vào các ô trống)

(1) Đất và văn phòng: Thuê , Sở hữu

(2) Đất sản xuất: Thuê , Sở hữu

(3) Nguồn điện từ điện quốc gia: Đã mắc , Đang có kế hoạch , Không có

(4) Nguồn nước: Nước sạch , Nước giếng khoan , Không có ,

Nguồn khác (lấy từ tự nhiên, sông, suối, hồ, ao,...): nước tưới được sử dụng bằng nước tại các khe và nước ngầm.

(5) Phương tiện vận tải: Có xe ô tô , Xe máy , Xe trâu/bò kéo , Không có , Thuê , Phương tiện công cộng

(6) Phương tiện truyền thông: Điện thoại để bàn , Điện thoại di động , Fax (...), Bưu điện , E-mail , Website , Mạng xã hội , Khác , Không có

**HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

11. Kết quả bán hàng năm liền trước (năm 2020)

Sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)
<b>Tổng thu (1)</b>				

12. Chi phí năm liền trước (năm 2020)

Hạng mục	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)
<b>Tổng chi phí (2)</b>				

13. Lãi/lỗ

<b>Lãi/năm</b>	<b>Số tiền</b>
Tổng thu	
Tổng chi	
Chênh lệch (1) - (2) (VNĐ)	

14. Nhân lực

<b>Giới tính</b>	<b>Số người</b>
Nam	
Nữ	
<b>Tổng</b>	

15. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào

<b>Loại nguyên liệu đầu vào</b>	<b>Nguồn cung cấp (ghi cụ thể địa chỉ nhập)</b>	<b>Số lượng/năm (Tấn)</b>	<b>Giá (VNĐ)</b>

**PHẦN D**  
**THÔNG TIN VỀ KINH DOANH**

16. Mức độ thường xuyên của hoạt động sản xuất sản phẩm.

Thường xuyên hàng ngày: , Theo tuần: , Theo tháng:

17. Thị trường đích

Quả hồng hiện nay được quảng bá đến nhiều khu vực trong và ngoài tỉnh, đồng thời liên kết các công ty thu mua như: Cty TNHH MTV Minh Phát Lạng Sơn, Cty TNHH Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp xanh An Gia

Nhằm kết nối để tiêu thụ nguồn sản phẩm hồng tại địa phương. Trong thời gian tới Hợp tác xã đẩy mạnh việc quảng bá trên các trang thông tin nhằm đưa sản phẩm hồng đến gần hơn người tiêu thụ đặc biệt là các cửa hàng nông sản sạch, an toàn, doanh nghiệp tiêu thụ, chế biến nông sản.

18. Mức độ thường xuyên của bán sản phẩm?

Thường xuyên hàng ngày: , Theo tuần: , Theo tháng:

19. Khách hàng hướng tới:

Khá giả: , Bình dân: ; Nông thôn: , Thành thị:

20. Doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ đã tích lũy vốn cho kinh doanh như thế nào, số vốn góp của người địa phương (ghi rõ vốn cá nhân tự có, vốn tập thể (vốn thành viên góp)?; loại hình góp vốn (bằng tiền, mặt bằng, đất, công lao động,...).

Hợp tác xã mới thành lập nên kinh nghiệm hoạt động kinh doanh còn hạn chế đã huy động được vốn góp từ thành viên 360.000.000 đồng nhằm phục vụ cho việc sản xuất hồng không hạt Bảo Lâm

21. Nơi sản xuất, hoàn thiện sản phẩm: Hợp tác xã sản xuất cây củ quả sạch Hòa Cư - Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

## PHẦN E

### THÔNG TIN CHUNG

22. Mô tả vắn tắt phương án kinh doanh và hoạt động kinh doanh:

Hợp tác xã có đội ngũ lao động lao động gồm 6 thành viên, đội ngũ quản lý có kinh nghiệm trong khâu quản lý, tổ chức giúp hoạch định kế hoạch và chiến lược, với kinh nghiệm nhiều năm trong trồng và chăm sóc cây hồng, tập hợp lại để chia sẻ kiến thức trồng và chăm sóc cây hồng và thu mua các sản phẩm của cây hồng tạo đầu ra cho sản phẩm. Phần đầu sản xuất đạt mục tiêu trong 05 năm từ năm 2020 đến 2025 sản lượng thu mua đạt 60 tấn/năm và hướng đến chế biến và thúc đẩy đến thị trường xuất khẩu.

Tạo ra khối lượng lớn sản phẩm hồng chất lượng cao, mẫu mã đẹp và đảm bảo an toàn thực phẩm, trên cơ sở quản lý và giám sát tốt các công đoạn từ khâu tổ chức sản xuất tới tiêu thụ sản phẩm.

Tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động địa phương. Thúc đẩy mạnh nền kinh tế địa phương góp phần xây dựng nông thôn mới.

- Lâu dài:

Khẳng định thương hiệu Hồng không hạt Bảo Lâm trên thị trường hồng.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Về sản phẩm: sản phẩm Hồng đạt 3 sao của OCOP, 100% hồng đạt đủ điều kiện chất lượng trước khi xuất bán ra thị trường.

Sản lượng sản xuất, tiêu thụ: Tăng ít nhất 20% sau mỗi năm trong 3 năm tới.

+ Về Tổ chức (xây dựng tổ chức bộ máy, tái cấu trúc...):

Hoàn thiện bộ máy tổ chức với chức năng nhiệm vụ rõ ràng, có đầu tư chuyên môn cao để mỗi bộ phận hoàn thành tốt hơn nữa công việc của mình với năng suất và chất lượng cao nhất.

Hợp tác xã chú trọng vào nâng cao chất lượng, dần dần nâng cao thương hiệu sản phẩm hồng hướng đến thị trường xuất khẩu đặc biệt là các thị trường

khó tính như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc,... Lựa chọn nguồn nguyên liệu đảm bảo về chất lượng cũng như số lượng đáp ứng cho nhu cầu thị trường, làm tăng tính cạnh tranh và xây dựng thương hiệu riêng cho Hợp tác xã. Tiếp tục xây dựng nguồn nguyên liệu đạt chuẩn VietGAP, đạt chuẩn an toàn thực phẩm.

Từ việc hợp tác sản xuất của các thành viên, Hợp tác xã sẽ chủ động phối hợp với các cơ sở trong khu vực sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP nhằm nâng cao giá trị, thương hiệu sản phẩm và quảng bá thế mạnh đặc sản địa phương .

Chủ động liên kết, phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị, đại lý, cửa hàng để liên kết đưa sản phẩm gần với nhiều thị trường nhằm tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm.

Sản phẩm được chào bán qua các hộ, kênh phân phối trên cả nước. Quảng cáo sản phẩm thông qua facebook, zalo, thực hiện các chương trình khuyến mãi, giá ưu đãi cho những khách hàng lớn.

- Phương án tài chính:

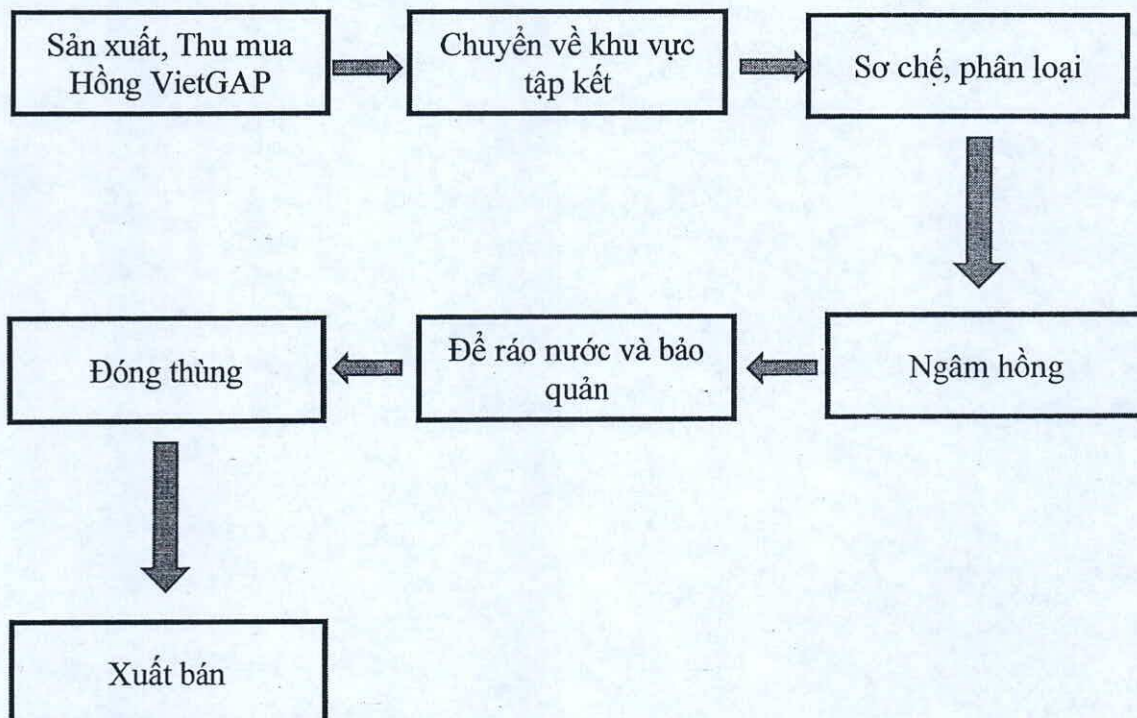
Hiện nay với nguồn vốn điều lệ Hợp tác xã để phục vụ cho nhu cầu sản xuất là: 360.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng*) Nguồn vốn này được huy động từ thành viên đóng góp và có danh sách kèm theo. Đây là nguồn vốn hoạt động chung cho Hợp tác xã nên không sử dụng vào mục đích cá nhân.

+ Trong trường hợp hết hạn huy động vốn nhưng các thành viên chưa góp đủ số Vốn điều lệ đã thống nhất. Các thành viên tiến hành mở cuộc họp để lựa chọn phương án khác để huy động đủ số Vốn điều lệ còn thiếu.

Vốn điều lệ được sử dụng để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Hợp tác xã. Trường hợp nguồn vốn điều lệ chưa đáp ứng đủ nhu cầu hoạt động, Hợp tác xã sẽ ưu tiên huy động thêm nguồn vốn góp từ thành viên, nếu vẫn không đủ thì có thể huy động vốn từ nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Chủ động liên kết với các nguồn tài chính, các chính sách vay vốn của nhà nước để tiếp cận đầu tư máy móc, thiết bị và là nguồn vốn lưu động để xây dựng vùng nguyên liệu. Đặc biệt là các nguồn hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, kinh tế tập thể.

- Sơ đồ tóm tắt quy trình sản xuất, thu mua và sơ chế hồng:



Thu nhập bình quân của người lao động tại cơ sở đạt 4.500.000 đồng/tháng

23. Có nhận được hỗ trợ về đào tạo nào không?: Có: , không: . Nếu có, trình bày ngắn gọn loại hình đào tạo và tổ chức thực hiện đào tạo:

Công nhân tại cơ sở được đào tạo kiến thức về an toàn thực phẩm do Phòng nông nghiệp và PTNT tổ chức và cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, được tập huấn về kiến thức tổng quan về chương trình OCOP.

24. Có nhận được hỗ trợ nào khác không? Có: , không: . Nếu có, trình bày vắn tắt:

Được hỗ trợ kinh phí xây dựng nhãn hiệu tập thể và xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP, được hỗ trợ xây dựng tem truy xuất nguồn gốc, thiết kế in ấn quảng bá sản phẩm.

25. Chủ thể có tổ chức gặp mặt/họp thường xuyên không (ghi số lần họp/tháng, quý, năm nếu có): 01 lần/tháng

26. Cách chia số tiền, lợi nhuận thu được

Tiền lãi thu được trả cho các thành viên, phần còn lại quay vòng sản xuất và các chi phí khác trong quá trình sản xuất. Đồng thời trích 25% lợi nhuận để tái đầu tư vào cơ sở máy móc vật chất phục vụ cho quá trình sản xuất.

27. Liệt kê các thách thức chính của doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ gặp phải:

Việc thu mua quả Hồng đạt chuẩn VietGAP khó khăn vì số lượng Hồng không hạt đạt chuẩn VietGAP còn ít, diện tích sản xuất hiện nay vẫn còn nhỏ lẻ, chưa tập trung thành vùng sản xuất lớn.

Sản xuất mang tính mùa vụ, chỉ một năm một lần nên thời gian quảng bá, buôn bán chỉ diễn ra vào một thời gian thu hoạch trong năm.

Tình hình dịch bệnh diễn ra ngày càng phức tạp, khó điều trị, thời tiết khắc nghiệt nên tình hình chăm sóc hồng gặp nhiều khó khăn.

**PHẦN G**  
**NHU CẦU HỖ TRỢ**

STT	Lĩnh vực đề xuất hỗ trợ	Loại/hỗ trợ cụ thể	Cơ quan/tổ chức có thể đáp ứng nhu cầu hỗ trợ (nếu biết)
1	Kỹ thuật	Đào tạo các kiến thức, kỹ năng về quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, đóng gói, kiểm soát chất lượng,... nhằm nâng cao trình độ kiến thức trong quá trình sản xuất và tư duy trong kinh doanh.	Phòng NN&PTNT huyện Cao Lộc
2	Tiếp thị	Triển lãm quảng bá sản phẩm hồng tại các hội chợ, triển lãm của tỉnh và ngoài nước đặc biệt như hiện nay là trưng bày các sản phẩm OCOP tại các tỉnh thành khách  Xây dựng thương hiệu đặc trưng cho vùng đất Lạng Sơn đồng thời đẩy mạnh tiến độ quảng bá sản phẩm ra thị trường ngoài khu vực.	Sở khoa học và công nghệ tỉnh Lạng Sơn. Sở công thương tỉnh Lạng Sơn. Phòng NN&PTNT huyện Cao Lộc
3	Cơ sở vật chất, trang thiết bị		
4	Tài chính		

**PHẦN H**

Tên tổ chức: **HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Đại diện: Lã Văn Lâm

Xin gửi Phiếu đăng ký này đến OCOP Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn

Địa chỉ: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0815.445.785



**Dành cho cơ quan quản lý:**

Ý kiến của OCOP huyện/thành phố: .....

.....  
.....

**ĐẠI DIỆN**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

51

PHÒNG AN SẴN XUẤT KINH DOANH

## PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH

### PHẦN I. GIỚI THIỆU

#### I. GIỚI THIỆU TỔNG THỂ

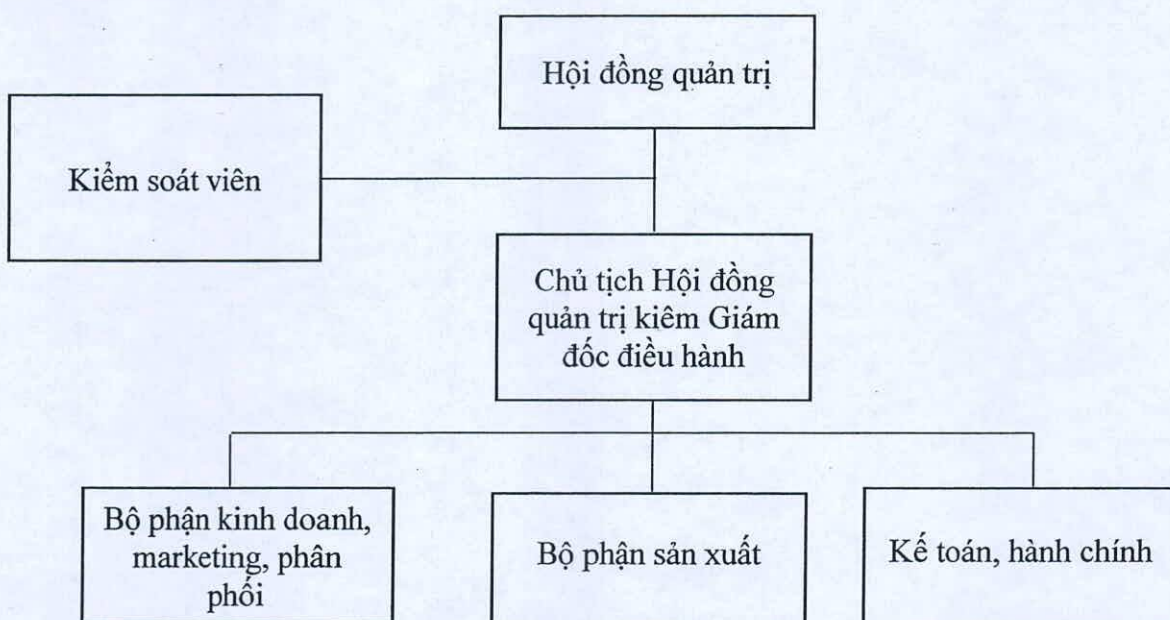
1. Tên chủ thể: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ
2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bán Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
3. Vốn điều lệ: 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng)
4. Số lượng thành viên: 15 thành viên
5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh:

STT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Trồng lúa	0111
2	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
4	Trồng rau các loại	01181
5	Trồng đậu các loại	01182
6	Trồng cây hàng năm khác	0119
7	Trồng cây ăn quả	0121
8	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
9	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
10	Chăn nuôi trâu, bò	0141
11	Chăn nuôi lợn	0145
12	Chăn nuôi gia cầm	0146
13	Chăn nuôi khác	0149
14	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
15	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
16	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
17	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
18	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164

19	Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ	02102
20	Trồng rừng và chăm sóc rừng khác	02109
21	Khai thác gỗ	0221
22	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
23	Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác	46201
24	Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	46204
25	Bán buôn rau, quả	46323
26	Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh	47223

## II. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

### 1. Sơ đồ tổ chức bộ máy:



### 2. Chức năng nhiệm vụ các bộ trong sơ đồ tổ chức

STT	Bộ phận	Chức năng, nhiệm vụ
1	Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị hợp tác xã là cơ quan quản lý hợp tác xã. Hội đồng quản trị gồm chủ tịch và thành viên. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 36 Luật

		Hợp tác xã 2012 và Điều lệ của Hợp tác xã.
2	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã và có quyền hạn, nghĩa vụ lập chương trình, kế hoạch hoạt động của hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ cho các thành viên hội đồng quản trị. Chuẩn bị nội dung, chương trình, triệu tập và chủ trì cuộc họp của hội đồng quản trị trừ trường hợp Luật Hợp tác xã 2012 hoặc điều lệ có quy định khác. Chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về nhiệm vụ được giao. Ký văn bản của hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và điều lệ; Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Hợp tác xã 2012 và điều lệ.
4	Kiểm soát viên	Kiểm soát viên hoạt động độc lập, kiểm tra và giám sát hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật và điều lệ. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật và điều lệ; Giám sát hoạt động của Chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc của Hợp tác xã.
5	Giám đốc điều hành	Là người điều hành hoạt động của hợp tác xã; Tổ chức thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã; Thực hiện nghị quyết của đại hội thành viên, quyết định của hội đồng quản trị; Ký kết hợp đồng nhân danh hợp tác xã theo ủy quyền của chủ tịch hội đồng quản trị; Tuyển dụng lao động theo quyết định của hội đồng quản trị; Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại điều lệ, quy chế của hợp tác xã.
6	Kế toán – hành chính	Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi của Hợp tác xã, quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; Hạch toán, ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập Báo cáo tài chính, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về kế toán. Thực hiện các công việc hành chính nhân sự của Hợp tác xã.

7	Bộ phận kinh doanh, marketing, phân phối	Thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại và quản lý kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm trên thị trường, kết nối với khách hàng và thực hiện chăm sóc khách hàng.
---	--	---

**PHẦN II. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG  
VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA  
HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG**

a. Điều kiện tự nhiên

Phát huy lợi thế đất tự nhiên, người dân xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc tích cực chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả. Từ đó, rất nhiều hộ gia đình thoát nghèo và vươn lên có cuộc sống ổn định hơn. Hiện nay, Lãnh đạo xã tập trung vào việc phát triển kinh tế đặc biệt là hoàn thiện chặn đường cuối của chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng chất lượng xã Hòa Cư. Nông nghiệp trên địa bàn xã từng bước được đầu tư về kỹ thuật, và các chương trình hỗ trợ về tem truy xuất nguồn gốc, thiết kế bao bì sản phẩm cho Hồng không hạt Bảo Lâm nhằm nâng cao giá trị hồng và quảng bá thương hiệu Hồng. Đồng thời xây dựng vùng nguyên liệu hồng sản xuất theo quy trình sản xuất VietGAP tạo ra sản phẩm an toàn, nâng cao chất lượng và sản lượng hồng, từng bước nâng cao đời sống người dân.

b. Điều kiện xã hội:

Về nhân lực: Lao động nông thôn trên địa bàn xã rất dồi dào do chủ yếu là canh nông, có kinh nghiệm và kỹ thuật trồng và chăm sóc dịch bệnh.

Về sự quan tâm và hỗ trợ của chính quyền địa phương: Hằng năm, xã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dạy nghề, Trạm Khuyến nông huyện mở từ 3-5 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn cách trồng và chăm sóc cây ăn quả cho bà con nông dân.

Về thị trường: Quả Hồng không hạt Bảo lâm có thị trường khá rộng theo thông tin từ các tư thương thì phần lớn được tiêu thụ tại các tỉnh đồng bằng phía bắc gồm các trung tâm lớn như Hà Nội, Hải Dương, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hà Giang...

Khi nói đến Hồng người tiêu dùng liên tưởng ngay: Hồng vành khuyên Văn Lãng, hồng giòn Đà Lạt, Hồng Trung Quốc,..... Các sản phẩm hồng đã có thương hiệu từ rất nhiều năm trong và ngoài nước. Còn tại tỉnh Lạng Sơn thì sao? Hồng Vành Khuyên huyện Văn Lãng, cũng đã được nhiều người tiêu dùng khắp các tỉnh thành cả nước biết đến, họ đã làm thương hiệu rất tốt. Chất lượng hồng của các vùng đã phân nào hoặc có thương hiệu trên thị trường trong nhiều năm. Đây là một thách thức lớn của cơ sở cũng như hồng không hạt Bảo Lâm huyện Cao Lộc nói chung và hồng không hạt Bảo Lâm xã Hòa Cư nói riêng.

Với việc phát triển của hệ thống siêu thị, các chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch hàng ngày vẫn tập nập người vào mua, thị hiếu của người tiêu hướng tới sử dụng sản phẩm sạch, an toàn. Các sản phẩm được bày bán trong siêu thị, cửa hàng thực phẩm sạch cao hơn gấp hai, ba lần so với bên ngoài nhưng có điểm tương đồng giữa các sản phẩm này đều có dấu hiệu nhận diện nguồn gốc đó là các mã QR, gắn trách nhiệm của người sản xuất với sản phẩm làm ra. Chính điều đó, đã thôi thúc Hợp tác xã phải áp dụng các quy trình sản xuất an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc. Với hương vị đặc trưng của vùng miền trong sản phẩm và với những quy trình sản xuất khoa học và phương pháp tiếp cận thị trường phù hợp, chắc chắn sản phẩm của chúng tôi sẽ được người tiêu dùng chấp nhận và sẽ nhanh chiếm được thị phần đối với việc phát triển sản phẩm hồng.

- Trong thời đại 4.0 khi người tiêu dùng đặc biệt là các người tiêu dùng tiếp cận mạng xã hội ngày càng nhiều sẽ hiểu rõ hơn về tác hại của việc sử dụng thực phẩm không rõ nguồn gốc. Vì vậy trong bối cảnh thực phẩm không có xuất xứ nguồn gốc, sử dụng chất bảo quản độc hại tràn ngập thị trường, thì nhu cầu về thực phẩm sạch, có nguồn gốc ngày một tăng cao, và là một vấn đề cấp thiết cho người tiêu dùng Việt Nam và thế giới. Nhà nước đã có những chính sách ưu đãi khuyến khích các hợp tác xã nông nghiệp mau chóng tiếp cận công nghệ mới và sản xuất có quy chuẩn để đạt được các chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm để cung cấp cho thị trường trong nước. Nguồn lao động trong vùng dồi dào, đất canh tác hiệu quả

kinh tế chưa cao, sản xuất còn nhỏ lẻ. Chính vì vậy Hợp tác xã được thành lập để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

## **II. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG THAM GIA THỊ TRƯỜNG**

Với quy trình sản xuất theo hướng VietGAP và việc phát triển sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc. Sản phẩm hồng không hạt mang thương hiệu của Hợp tác xã có thể đi vào được kệ, giá của các siêu thị tại Lạng Sơn cũng như thị trường các tỉnh. Trước đây sản phẩm được bán chủ yếu bằng bán hàng online, nhưng với việc có thêm bao bì bắt mắt, sản phẩm chứng minh được nguồn gốc sẽ là điều kiện thuận lợi hơn cho cơ sở đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

Với những lợi thế trong hoạt động; định hướng và sự quyết tâm trong thực hiện mục tiêu cụ thể trong sẽ đề cập trong kế hoạch, Hợp tác xã tự tin khi gia nhập thị trường nhằm cung cấp cho người tiêu dùng sản phẩm hồng đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm với giá cả cạnh tranh.

## **III. CĂN CỨ PHÁP LÝ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG**

Nghị Quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của hội nghị lần thứ năm ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Luật HTX số 23/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, ngày 21/11/2013 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Hợp tác xã;

Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ chính trị về đẩy mạnh thực hiện nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch Đầu tư Hướng dẫn về đăng ký HTX và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HTX.

## **PHẦN III. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH.**

### **I. PHÂN TÍCH ĐIỂM MẠNH, YẾU, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC**

#### **1. Điểm mạnh (yếu tố bên trong)**

Với việc áp dụng quy trình sản xuất khoa học sẽ hạn chế được các rủi ro và giảm chi phí, đồng thời có lợi thế công nhân địa phương ngày công hợp lý sẽ tạo ra giá thành cạnh tranh và giúp cho cơ sở có lợi thế khi phát triển sản phẩm ra thị trường.

Nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương để phục vụ quá trình sản xuất giúp giảm chi phí (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật điều chế thảo mộc...).

Tập hợp được khối lượng hàng hoá, cung ứng ra ngoài thị trường. Có vùng nguyên liệu sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, có đội ngũ lao động tại địa phương nhiều kinh nghiệm trong nông nghiệp.

#### **2. Điểm yếu (yếu tố bên trong)**

Các thành viên tuy có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất Hồng, tuy nhiên trong việc quảng cáo, tìm đầu ra cho trái hồng thì gặp nhiều khó khăn.

Cơ sở vật chất của Hợp tác xã còn thiếu nên chưa thể đáp ứng được sản lượng thu mua và đầu tư vào máy móc để chế biến sâu quả hồng thành nhiều sản phẩm cung ứng thị trường.

#### **3. Cơ hội (yếu tố bên ngoài)**

Quá trình hội nhập và các hiệp định thương mại được ký kết là cơ hội để phát triển sản phẩm đến những thị trường lớn hơn.

Hệ thống các siêu thị và các trung tâm thương mại các cửa hàng thực phẩm sạch được xây dựng lên nhiều hơn để bày bán các sản phẩm an toàn, sạch đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

Quá trình phát triển của công nghệ thông tin giúp cơ sở nắm bắt và xử lý công việc kịp thời.

Các chính sách hỗ trợ của nhà nước.

Nhận thức thu nhập của người dân ngày càng cao,.....

#### **4. Thách thức (yếu tố bên ngoài)**

Quá trình hội nhập nhanh của đất nước cũng là điều kiện mở để cho các doanh nghiệp nhập khẩu nông sản có chất lượng từ nước ngoài vào Việt Nam nhiều hơn.

Các hàng rào kỹ thuật đối với sản phẩm ngày càng khắt khe hơn giữa các nước và khu vực.

Nhu cầu về chất lượng hàng hoá của người tiêu dùng cao hơn.

## **II. PHÂN TÍCH CẠNH TRANH:**

Thị trường tiêu dùng bị chi phối bởi các sản phẩm của hộ gia đình hay từ các đầu mối bán buôn từ vùng khác đến gây nhiễu động về giá và khó khăn khi tiếp cận các thị trường mới do nguồn cung cao.

- Đối thủ cạnh tranh của Hợp tác xã được chia ra làm 3 phân khúc chính:

+ Phân khúc 1: Sản phẩm được nhập khẩu từ nước ngoài

Điểm mạnh: Với thói quen sinh ngoại, người Việt luôn lựa chọn những sản phẩm từ nước ngoài vì có xuất xứ rõ ràng, mẫu mã đẹp, chất lượng đồng đều.

+ Phân khúc 2: Các mặt hàng được phân phối trong siêu thị, vinmart, các cửa hàng nông sản sạch. Đối với những hệ thống như trên thường có sự tin tưởng nhất định từ người tiêu dùng vì đã qua khâu kiểm định, mẫu mã đa dạng, bày trí khoa học.

+ Phân khúc 3: Các sản phẩm của người dân sản xuất nhỏ lẻ được bày bán ngoài chợ. Tuy không có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng không được kiểm định nhưng ở phân khúc này lại có lượng khách nhất định bởi tâm lý thích rẻ và thiếu hiểu biết về những tác hại từ thực phẩm bản của người tiêu dùng.

Hiện nay, trên thị trường có nhiều loại hồng khác nhau như hồng giòn Đà Lạt, hồng giòn Xuân Vân và hồng vành khuyên, đặc biệt với việc cạnh tranh với quả hồng của Trung Quốc ngày càng trở ngại hơn. Do hồng Trung Quốc có đặc điểm hình dạng tương tự với hồng Bảo Lâm nên việc dễ lẫn lộn giữa 2 loại hồng này trên thị trường rất dễ.

Chính vì vậy việc phát triển sản phẩm hồng không hạt Bảo Lâm, tạo nên giá trị, thương hiệu của hồng để không bị nhầm lẫn đến các loại hồng khác trên thị trường, đồng thời tìm giải pháp chế biến hồng để nâng giá trị hồng và tạo ra một sản phẩm chất lượng cao độc đáo.... Đưa ra nhiều mẫu mã sản phẩm, đa dạng về chủng loại để cho người tiêu dùng có nhiều lựa chọn khi mua sản phẩm.

### **III. MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN:**

#### **Mục tiêu:**

Tạo ra khối lượng lớn sản phẩm quả hồng chất lượng cao, mẫu mã đẹp và đảm bảo an toàn thực phẩm, trên cơ sở quản lý và giám sát tốt các công đoạn từ khâu tổ chức sản xuất tới tiêu thụ sản phẩm.

Tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động địa phương. Thúc đẩy mạnh nền kinh tế địa phương góp phần xây dựng nông thôn mới.

Khẳng định thương hiệu Hồng không hạt Bảo Lâm xã Hòa Cư trên thị trường hồng hiện nay.

#### **- Mục tiêu cụ thể:**

+ Về sản phẩm: Hồng đạt 3 sao. 100% hồng đạt đủ điều kiện chất lượng trước khi xuất bán ra thị trường.

Sản lượng sản xuất, tiêu thụ: Tăng ít nhất 30% sau mỗi năm trong 3 năm tới.

+ Về Tổ chức (xây dựng tổ chức bộ máy, tái cấu trúc...):

Đầu tư chuyên môn cao để mỗi bộ phận hoàn thành tốt hơn nữa công việc của mình với năng suất và chất lượng cao nhất.

Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh các thành viên và của Hợp tác xã, trên cơ sở tăng cường sức mạnh của các thành viên trong Hợp tác xã nhằm phát huy hết nội lực, tiềm năng của từng thành viên vào xây dựng kinh tế tập thể.

### **1. Chiến lược phát triển của Hợp tác xã**

- 100% diện tích canh tác hồng của các hộ được chứng nhận đủ điều kiện An toàn thực phẩm và chứng nhận VietGAP/GlobalGAP.

- 100% sản phẩm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật được tiêu thụ qua hợp đồng và có thể truy xuất nguồn gốc.

- Nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm (ít nhất 5%) so với canh tác thông thường.

- Bảo vệ sức khỏe người lao động và môi trường; duy trì và cải tạo độ phì của đất canh tác.

- Xây dựng, quảng bá và phát triển thương hiệu hồng không hạt Bảo Lâm xã Hòa Cư qua các hội trợ, triển lãm nông nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Tiếp cận với các thị trường lớn như chuỗi Siêu thị Big C, Vinmart, Mega....

## **IV. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

### **1. Hoạt động sản xuất**

a) Nguyên liệu

- Tiêu chuẩn áp dụng: VietGAP 12ha

- Quy mô

<b>TT</b>	<b>Tên nguyên liệu</b>	<b>Quy mô</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>1</b>	<b>Hồng không hạt</b>	<b>12 ha</b>	<b>01 năm</b>

## **2. Phân phối/bán hàng**

### **a) Bán hàng tại chỗ**

- Cung cấp hồng tươi cho các đại lý phân phối trong tỉnh và các hộ bán tại chợ..

- Sản phẩm giới thiệu và bán: Hồng không hạt Bảo Lâm tươi

+ Đóng thùng đôi với hồng tươi khoảng 3 kg, 5 kg

### **b) Liên kết các đại lý phân phối (ghi rõ tên tỉnh và số lượng đã có hoặc dự kiến)**

Liên kết với các cơ sở doanh nghiệp có trên địa bàn các tỉnh như:

- Đào Sỹ Tiên

Thôn Chè Lân, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

- Đào Thị Anh

Số 477, Trần Đăng Ninh, P. Hoàng Đồng, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Nguyễn Văn Vinh

Thôn Khòn Khuyên, xã Mai Pha, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Công ty TNHH MTV Minh Phát Lạng Sơn

Kiot 14, Nguyễn Tri Phương, P. Vĩnh Trại, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Xanh An Gia

Số 3, Phố Phan Huy Ích, P. Hoàng Văn Thụ, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

-Vũ Thị Bích

Số 20, đường Trần Phú, P. Hoàng Văn Thụ, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

-Lăng Thị Thòm

Số 08, đường Nà Trang, P. Tam Thanh, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

**c) Bán hàng qua mạng:**

- Thông qua kênh Facebook và zalo, đăng tin vào các nhóm nông sản Việt Nam.

- Nhân lực: 01

**d) Chính sách giá (giá bán tính trên đơn vị sản phẩm, dịch vụ)**

- Với quy mô sản xuất tập trung có quy hoạch của Hợp tác xã sẽ cắt giảm được tối đa chi phí trồng và chăm sóc nhưng vẫn đạt chất lượng tốt nhất. Vì vậy giá thành của sản phẩm sẽ được dựa trên hai tiêu chí:

+ Tiêu chí thứ nhất: dựa trên giá thành của sản phẩm, cụ thể hơn sẽ là dựa trên chi phí sản xuất và các khâu xử lý, vận chuyển và bảo quản trước khi sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

+ Tiêu chí thứ hai: dựa theo tình giá chung của thị trường, mà Hợp tác xã sẽ cung cấp sản phẩm cho người tiêu dùng mới mức giá tối ưu nhất, tuy nhiên không tạo ra sự chênh lệch về mặt bằng chung giữa siêu thị lớn và mặt bằng chung của thị trường bán lẻ (sẽ không cao hơn giá của siêu thị và cũng không thấp hơn giá của thị trường bán lẻ).

- Cơ sở xây dựng chiến lược giá bán tăng trưởng qua từng năm khi sản phẩm hoàn thiện đầy đủ các hồ sơ sản phẩm, xây dựng và phát triển được thương hiệu, hoàn thiện bao bì, nhãn mác thuận tiện, tiện lợi và đẹp mắt, chất lượng sản phẩm được khẳng định khi sản phẩm đạt Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP trong chương trình OCOP năm 2021. Cụ thể như sau:

+ Năm 2021 giá bán hồng loại 1: 50.000đ/kg;

+ Năm 2022 và năm 2023 sau khi cơ sở đạt được giấy chứng nhận sản phẩm OCOP giá bán: 60.000đ/kg.

## V. KẾ HOẠCH MARKETING - XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

### 1. Kế hoạch xúc tiến thương mại

- Kế hoạch tiếp thị được thực hiện tại các thị trường:

Tăng cường mở rộng thị trường, đẩy mạnh việc quảng bá hàng đến những vùng chưa có sản phẩm đặc biệt là những vùng nóng. Tăng cường liên kết với các hệ thống siêu thị, hệ thống cửa hàng để trưng bày bán sản phẩm. Liên kết mạnh với các doanh nghiệp sấy hồng khô, mút hồng,... để cung cấp nguồn nguyên liệu. Tiếp tục quảng bá hàng trên các phương tiện truyền thông như website, facebook, zalo,...

- Kế hoạch triển khai:

TT	Nội dung	Địa điểm	Người thực hiện	Thời gian
1	Hội thảo	Tại các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh, hoặc những ngày lễ hội của địa phương,..	Bộ phận phân phối	Hàng năm
2	Khuyến mại	Đưa ra chính sách khuyến mại chiết khấu % cao cho những khách hàng quen, sử dụng quà tặng cho những khách hàng mới để thu hút khách hàng.	Bộ phận phân phối	Theo vụ
3	Thường xuyên	Trang, nhóm trên	Bộ phận phân phối	Thường xuyên

	đăng bài trên các trang fanpage, nhóm ăn uống	mạng xã hội.		
--	---	--------------	--	--

## 2. Kế hoạch Marketing

\* Kế hoạch tiếp thị, phát triển thị trường và phân phối sản phẩm của dự án

- Tiến hành tổ chức quảng bá sản phẩm của dự án qua các kênh thông tin quảng cáo truyền thông như truyền hình, mạng xã hội, đài phát thanh địa phương...

- Chủ động tham gia các Hội chợ, triển lãm để giới thiệu sản phẩm.

-Tạo Website quảng bá sản phẩm và tiếp tục duy trì fanpages trên mạng xã hội để quảng cáo online.

-Tìm kiếm đối tác ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Xây dựng hệ thống mạng lưới phân phối các cấp từ nhà phân phối tới đại lý cấp 1, cấp 2 trong và ngoài tỉnh.

## VI. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, BỐ TRÍ NHÂN LỰC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

### 1. Cơ sở hạ tầng

TT	Tên công trình	Đơn vị tính	Khối lượng (m <sup>2</sup> )	Đơn giá	Tổng mức xây dựng
1	Văn phòng làm việc, địa điểm bán hàng	m <sup>2</sup>	80		50.000.000
2	Bể ngâm	m <sup>2</sup>	40		10.000.000
3	Bể xử lý nước thải	m <sup>2</sup>	40		10.000.000
4	Kho hàng	m <sup>2</sup>	100		100.000.000

<b>Tổng cộng</b>				<b>170.000.000</b>
------------------	--	--	--	--------------------

## 2. Máy móc, trang thiết bị

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy xít rửa công nghiệp Hyundai HD2518-75T	cái	1	20.000.000	20.000.000

## 3. Nhân lực (điều chỉnh cho phù hợp điều kiện thực tế)

TT	Chức danh	Mô tả công việc	Số lượng
<b>A</b>	<b>Gián tiếp</b>		<b>2</b>
1	<b>Ban giám đốc</b>		
	Giám đốc	Trực tiếp quản lý chung và hành công việc, ký kết hợp đồng liên kết, hợp đồng tiêu thụ,...	1
2	<b>Bộ phận văn phòng</b>		
	Kế toán	Thực hiện chính sách về hồ sơ lưu trữ, quản lý sổ sách và các giấy tờ liên quan.	1
<b>B</b>	<b>Trực tiếp</b>		<b>4</b>
3	<b>Bộ phận phân phối</b>		

	Nhân viên phân phối	<p>Tìm đầu ra cho sản phẩm, liên kết cơ sở tiêu thụ hồng, trực tiếp quản lý bán hàng sản phẩm.</p> <p>Tìm hiểu thị trường, giới thiệu sản phẩm đến các cửa hàng thực phẩm sạch và siêu thị, tham gia hội trợ giới thiệu sản phẩm, phản hồi các thông tin của khách hàng.</p>	2
4	<b>Sản xuất</b>		
	Phụ trách kỹ thuật	<p>Quản lý vùng nguyên liệu, đảm bảo tính đồng bộ trong quá trình sản xuất,</p> <p>Phụ trách kỹ thuật, đưa ra phương án và kế hoạch chăm sóc cây trồng</p> <p>Hướng dẫn kỹ thuật, đảm bảo chất lượng hồng trong quá trình sản xuất.</p>	2
	Công nhân thời vụ	Tiếp nhận công việc chỉ đạo từ kỹ thuật và chủ cơ sở. Thực hiện vào báo cáo công việc hàng ngày tại vườn hồng	Tùy thời điểm

#### 4. Các điều kiện khác

##### a) Đất đai

- Mặt bằng khu trung tâm (nhà xưởng, kho bãi): Không
- Khu sản xuất: 12 ha
- Khu thu hái tự nhiên: Không

##### b) Khoa học công nghệ

- Hợp tác với đối tác chuyển giao quy trình công nghệ (đã hợp tác hoặc dự kiến):  
Áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Hợp tác với đối tác tư vấn phát triển doanh nghiệp (đã hợp tác hoặc dự kiến):

Cơ sở đã ký kết hợp đồng Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, bao bì nhãn mác nâng cao giá trị sản phẩm Hồng không hạt Bảo Lâm năm 2021 với Công ty cổ phần chứng nhận và kiểm nghiệm FAO.

##### c) Liên kết (đối tác cung cấp nguyên liệu hoặc hợp tác sản xuất, kinh doanh)

- + Các hộ sản xuất hồng đạt tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn xã, huyện.
- + Thu mua Hồng của hộ nghèo trong xã.

## PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH

### I. PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG VỐN

#### 1. Tổng nhu cầu vốn

Tổng nhu cầu vốn của Hợp tác xã: 510.000.000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
<b>A</b>	<b>Tài sản cố định</b>				<b>210.000.000</b>
1	Cơ sở hạ tầng				
	Văn phòng làm việc, địa điểm bán hàng	m <sup>2</sup>	80		50.000.000
2	Bể ngâm	m <sup>2</sup>	40		20.000.000
	Bể xử lý nước thải	m <sup>2</sup>	40		20.000.000
3	Kho hàng	m <sup>2</sup>	100		100.000.000
4	Máy xít rửa công nghiệp Hyundai HD2518-75T	cái	1	20.000.000	20.000.000
<b>B</b>	<b>Vốn lưu động cho 1 chu kỳ sản xuất, kinh doanh</b>				<b>480.580.000</b>
<b>Tổng cộng</b>					<b>690.580.000</b>

## 2. Phương án huy động

### 2.1. Góp vốn từ các thành viên Hợp tác xã

Tổng góp vốn từ các thành viên: 360.000.000 đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tiền (đồng)
01	Lã Văn Lâm	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	100.000.000
02	Đoàn Văn Sáng	Thôn Bản Luận, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	100.000.000
03	Lộc Minh Thực	Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	100.000.000
04	Hoàng Văn Ngô	Thôn Chè Lân, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
05	Lã Văn Yên	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
06	Hoàng Văn Vinh	Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
07	Lã Văn Hiệp	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
08	Lã Hữu Rư	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
09	Tô Văn Xuân	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
10	Hứa Văn Cường	Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000

		huyện Cao Lộc	
11	Lã Văn Thúc	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
12	Lã Văn Chương	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
13	Lã Văn Trường	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
14	Hoàng Văn Bình	Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
15	Tô Văn Mít	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>360.000.000</b>

## 2.2. Vay vốn

Tổng vay vốn: triệu đồng

TT	Đối tượng vay	Phương thức	Số tiền (đồng)
1			
2			

## 2.3. Nguồn ngân sách nhà nước (các cơ chế, chính sách của tỉnh; các dự án hỗ trợ từ nguồn ngân sách khác...)

TT	Nội dung	Phương thức	Số tiền (triệu đồng)
1			

## II. PHƯƠNG ÁN VỀ DOANH THU, CHI PHÍ, LỢI NHUẬN TRONG 03 NĂM ĐẦU:

### 1. Tổng doanh thu dự kiến

Tổng doanh thu của Hợp tác xã trong 3 năm đầu: **9.136.565.000** đồng, tổng hợp chi tiết qua bảng sau:

TT	Sản phẩm, dịch vụ	Số lượng (kg)	Giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Doanh thu 1 năm	Năm
1	Hồng không hạt Bảo Lâm loại 1	35.000	50.000	1.750.000.000	2.275.000.000	2021
	Hồng không hạt Bảo Lâm loại 2	10.000	40.000	400.000.000		
	Hồng không hạt Bảo Lâm loại 3	5.000	25.000	125.000.000		
2	Hồng không hạt Bảo Lâm loại 1	42.000	60.000	2.520.000.000	3.277.650.000	2022
	Hồng không hạt Bảo Lâm loại 2	12.000	45.000	540.000.000		
	Hồng không hạt Bảo Lâm loại 3	6.000	30.000	180.000.000		
	Dịch vụ phân bón, thuốc BVTV			37.650.000		
3	Hồng không hạt Bảo Lâm loại 1	45.500	60.000	2.730.000.000	3.583.915.000	2023
	Hồng không hạt Bảo Lâm loại 2	13.000	45.000	585.000.000		
	Hồng không hạt Bảo Lâm loại 3	6.500	35.000	227.500.000		
	Dịch vụ phân bón, thuốc BVTV			41.415.000		
<b>Tổng cộng</b>					<b>9.136.565.000</b>	
<b>Bình quân/năm</b>					<b>3.045.521.667</b>	

## 2. Tổng chi phí

Tổng chi phí của Hợp tác xã trong 3 năm đầu: **7.688.825.000** đồng, tổng hợp chi tiết qua bảng sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Giá (VNĐ)	Thành tiền (triệu đồng)	Số lượng	Giá (VNĐ)	Thành tiền (triệu đồng)	Số lượng	Giá (VNĐ)	Thành tiền (triệu đồng)
			2020			2021			2022		
1	Tài sản cố định				40			70			100
2	Chi phí sản xuất										
	Nguyên liệu										
	Hồng tươi	Tấn	50	30.000	1.500	60	30.000	1.800	65	30.000	1.950
	Phân bón							566,25			622,875
	Thuốc BVTV							27			29,7
	Bao bì nhãn	Cái	1.000	12.000	12	1.500	12.000	18	2.000	12.000	24
	Kế toán	háng	12	4.500.000	54	12	4.500.000	54	12	4.500.000	54
	LĐ HTX	tháng	48	4.500.000	216	48	4.500.000	216	48	4.500.000	216
	LĐ thời vụ	ngày	150	200.000	30	150	200.000	30	150	200.000	30
3	Chi phí bán hàng										
	Vận chuyển	kg			7			10			12
	<b>Tổng 1 năm</b>				1.859			2.791,25			3.038,575
	<b>TỔNG CỘNG</b>							<b>7.688.825.000 đồng</b>			

### 3. Lợi nhuận

TT	Nội dung	Thành tiền (đồng)
1	Tổng doanh thu	9.136.565.000
2	Tổng chi phí	7.688.825.000
3	Lợi nhuận trước thuế	1.447.740.000
4	Lợi nhuận sau thuế	1.441.740.000
5	Bình quân/năm (lợi nhuận sau thuế)	<b>480.580.000</b>

### III. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH KHÁC

1. Các quỹ tín dụng (Hội nông dân, phụ nữ, liên minh hợp tác xã,... ghi rõ tên tổ chức và số tiền dự kiến)

.....

- Vay vốn từ các quỹ đầu tư (ví dụ: quỹ đầu tư phát triển tỉnh,....., ghi rõ tên tổ chức và số tiền dự kiến)

.....

2. Thuê tài chính

- Thuê nhà xưởng: .....

- Liên kết sản xuất: .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**CHỦ HỢP TÁC XÃ**

(Ký, đóng dấu và ghi họ tên)



*Lã Văn Lâm*  
**Lã Văn Lâm**

**BẢN GIỚI THIỆU TỔ CHỨC THAM GIA  
CHƯƠNG TRÌNH OCOP**

**MẪU GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH OCOP  
HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỬ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

**1. Địa chỉ, điện thoại, fax, email, Website:**

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

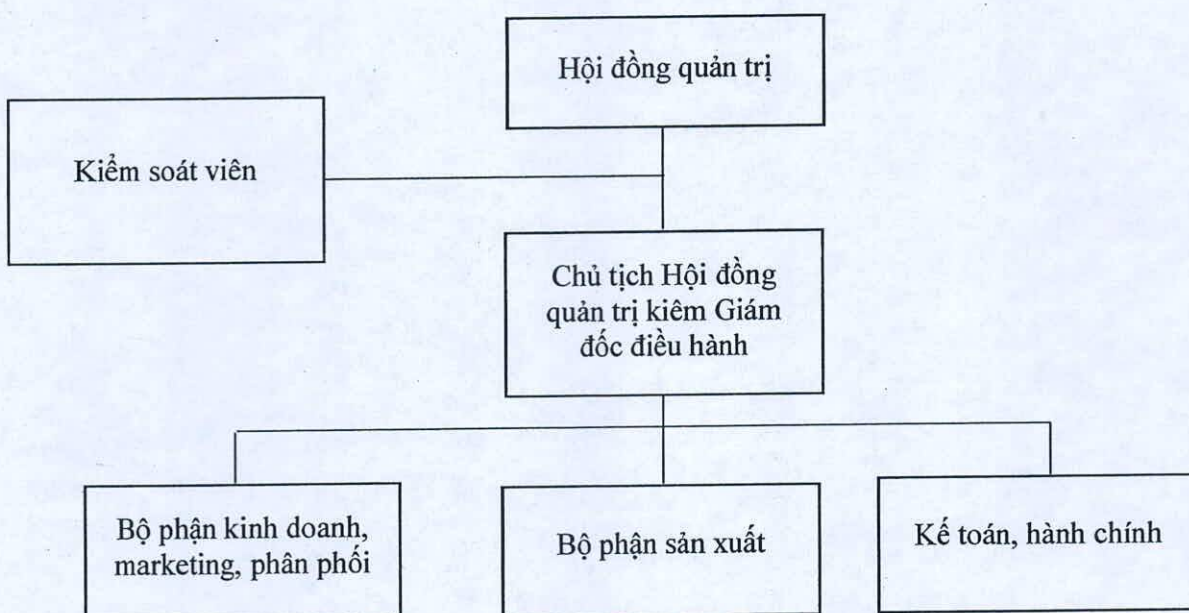
Điện thoại: 0815.445.785

Email:

Website: <https://htxcaycuquasachhoacu.com>

**2. Cơ cấu tổ chức, loại hình doanh nghiệp**

\* Sơ đồ tổ chức bộ máy (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã)



\* Chức năng nhiệm vụ các bộ trong sơ đồ tổ chức

STT	Bộ phận	Chức năng, nhiệm vụ
1	Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị hợp tác xã là cơ quan quản lý hợp tác xã. Hội đồng quản trị gồm chủ tịch và thành viên. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 36 Luật Hợp tác xã 2012 và Điều lệ của Hợp tác xã.
2	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã và có quyền hạn, nghĩa vụ lập chương trình, kế hoạch hoạt động của hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ cho các thành viên hội

		đồng quản trị. Chuẩn bị nội dung, chương trình, triệu tập và chủ trì cuộc họp của hội đồng quản trị trừ trường hợp Luật Hợp tác xã 2012 hoặc điều lệ có quy định khác. Chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về nhiệm vụ được giao. Ký văn bản của hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và điều lệ; Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Hợp tác xã 2012 và điều lệ.
3	Kiểm soát viên	Kiểm soát viên hoạt động độc lập, kiểm tra và giám sát hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật và điều lệ. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật và điều lệ; Giám sát hoạt động của Chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc của Hợp tác xã.
4	Giám đốc điều hành	Là người điều hành hoạt động của hợp tác xã; Tổ chức thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã; Thực hiện nghị quyết của đại hội thành viên, quyết định của hội đồng quản trị; Ký kết hợp đồng nhân danh hợp tác xã theo ủy quyền của chủ tịch hội đồng quản trị; Tuyển dụng lao động theo quyết định của hội đồng quản trị; Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại điều lệ, quy chế của hợp tác xã.
5	Kế toán – hành chính	Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi của Hợp tác xã, quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; Hạch toán, ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập Báo cáo tài chính, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về kế toán. Thực hiện các công việc hành chính nhân sự của Hợp tác xã.
6	Bộ phận kinh doanh, marketing, phân phối	Thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại và quản lý kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm trên thị trường, kết nối với khách hàng và thực hiện chăm sóc khách hàng.
7	Bộ phận sản xuất	Thực hiện nhiệm vụ sản xuất các sản phẩm của Hợp tác xã theo quy trình kỹ thuật được quy định.

### 3. Sự tham gia của cộng đồng

- Hợp tác xã gồm 15 thành viên tại xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và các thành viên liên kết sản xuất đều là người địa phương, trong đó có 2 hộ nghèo.
- Ban lãnh đạo Hợp tác xã là người dân địa phương
- Hợp tác xã, với tổng số vốn điều lệ là: 360.000.000 đồng Nguồn vốn này được huy động như sau:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tiền (đồng)
01	Lã Văn Lâm	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	100.000.000
02	Đoàn Văn Sáng	Thôn Bản Luận, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	100.000.000
03	Lộc Minh Thực	Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	100.000.000
04	Hoàng Văn Ngô	Thôn Chè Lân, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
05	Lã Văn Yên	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
06	Hoàng Văn Vinh	Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
07	Lã Văn Hiệp	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
08	Lã Hữu Rư	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
09	Tô Văn Xuân	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
10	Hứa Văn Cường	Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
11	Lã Văn Thức	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000

12	Lã Văn Chương	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
13	Lã Văn Trường	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
14	Hoàng Văn Bình	Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
15	Tô Văn Mít	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc	5.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>360.000.000</b>

#### **4. Hoạt động kế toán của cơ sở**

Bổ nhiệm Tô Hồng Thái có bằng cấp Đại học chuyên ngành kinh tế đảm nhiệm vị trí kế toán của Hợp tác xã

#### **5. Tình hình tiếp thị sản phẩm**

Hiện nay Hợp tác xã đang hợp tác với các nhà phân phối trong và ngoài tỉnh như:

1. Đào Sỹ Tiến

Thôn Chè Lân, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

2. Đào Thị Anh

Số 477, Trần Đăng Ninh, P. Hoàng Đồng, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

3. Nguyễn Văn Vinh

Thôn Khòn Khuyên, xã Mai Pha, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

4. Cty TNHH MTV Minh Phát Lạng Sơn

Kiot 14, Nguyễn Tri Phương, P. Vĩnh Trại, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

5. Cty TNHH Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Xanh An Gia

Số 3, Phố Phan Huy Ích, P. Hoàng Văn Thụ, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

6. Vũ Thị Bích

Số 20, đường Trần Phú, P. Hoàng Văn Thụ, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

7. Lăng Thị Thòm


Số 08, đường Nà Trang, P. Tam Thanh, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

**6. Phương án bảo vệ môi trường**

- Hợp tác xã đã xây dựng kế hoạch Bảo vệ môi trường, Có phương án thu gom rác thải và vệ sinh khu vực sản xuất;
- Sản xuất hồng theo tiêu chuẩn VietGAP đảm bảo chất lượng hồng đạt chuẩn an toàn đồng thời có thu gom rác thải để bảo vệ môi trường. Không sử dụng các loại hóa chất độc hại. Nước ngâm hồng sau khi sử dụng sẽ được chứa trong bể lắng để giảm lượng nước thải nhiễm ra thải ra môi trường bên ngoài

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CƠ SỞ**

(họ tên; đóng dấu)



Lã Văn Lâm

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ

Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu
01	Lã Văn Lâm	05.10.1967	Nam	Việt Nam	Tày	Kéo Cặp	Hòa Cư	080980518 24/9/2012 CA L.Sơn
02	Đoàn Văn Sáng	17.12.1964	Nam	Việt Nam	Tày	Bản Luận	Hòa Cư	080687607 28/11/2012 CA L.Sơn
03	Lộc Minh Thực	23.5.1961	Nam	Việt Nam	Tày	Bản Lành	Hòa Cư	080687607 28/11/2012 CA L.Sơn
04	Hoàng Văn Ngô	1969	Nam	Việt Nam	Tày	Chè Lân	Hòa Cư	080793241 09/6/2017 CA L.Sơn
05	Lã Văn Yên	1980	Nam	Việt Nam	Tày	Kéo Cặp	Hòa Cư	080980412 12.4.2015 CA L.Sơn
06	Hoàng Văn Vinh	1963	Nam	Việt Nam	Tày	Bản Lành	Hòa Cư	081005192 19.8.2009 CA L.Sơn
07	Lã Văn Hiệp	25.7.1988	Nam	Việt Nam	Tày	Kéo Cặp	Hòa Cư	082025621 28/8/2013 CA L.Sơn

08	Lã Hữu Rur	1982	Nam	Việt Nam	Tày	Kéo Cặp	Kéo Cặp	081005223 18/2/2017 CA L.Son
09	Tô Văn Xuân	1962	Nam	Việt Nam	Nùng	Kéo Cặp	Hòa Cư	080761255 05.8.2009 CA L.Son
10	Hứa Văn Cường	12.12.1990	Nam	Việt Nam	Nùng	Bản Lành	Hòa Cư	082130375 30.9.2020 CA L.Son
11	Lã Văn Thức	15.5.1969	Nam	Việt Nam	Tày	Kéo Cặp	Hòa Cư	082026021 20.8.2019 CA L.Son
12	Lã Văn Chương	1962	Nam	Việt Nam	Tày	Kéo Cặp	Hòa Cư	080761453 CA L.Son
13	Lã Văn Trường	1991	Nam	Việt Nam	Tày	Kéo Cặp	Hòa Cư	082130387 02.7.2007 CA L.Son
14	Hoàng Văn Bình	14.2.1977	Nam	Việt Nam	Nùng	Bản Lành	Hòa Cư	081005183 18.7.2008 CA L.Son
15	Tô Văn Mít	02.12.1987	Nam	Việt Nam	Nùng	Kéo Cặp	Hòa Cư	081014706 28.6.2014 CA L.Son

Hòa Cư, ngày 08 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA



Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, KIỂM SOÁT VIÊN

HỢP TÁC XÃ CÂY CỦ QUẢ SẠCH XÃ HÒA CƯ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với cá nhân	Chức danh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>A. Danh sách Hội đồng quản trị</b>									
1	Lã Văn Lâm	05.10.1967	Nam	Việt Nam	Tày	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	80980518 24/9/2012 CA L.Sơn	Chủ tịch
2	Đoàn Văn Sáng	17.12.1964	Nam	Việt Nam	Tày	Thôn Bản Luận, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Bản Luận, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	80687607 28/11/2012 CA L.Sơn	Thành viên
3	Lộc Minh Thực	23.5.1961	Nam	Việt Nam	Tày	Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	080761132 10/3/2017 CA L.Sơn	Thành viên

B. Giám đốc									
	Lã Văn Lâm	05.10.1967	Nam	Việt Nam	Tày	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	80980518 24/9/2012 CA L.Son	Giám đốc
C. Danh sách Kiểm soát viên									
1	Hoàng Văn Ngô	1969	Nam	Việt Nam	Tày	Thôn Chè Lân, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Chè Lân, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	80793241 9/6/2017 CA L.Son	Trưởng ban
2	Lã Văn Yên	1980	Nam	Việt Nam	Tày	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	80980412 12.4.2015 CA L.Son	Thành viên

51

Hòa Cư, ngày 8 tháng 3 năm 2021  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ**



Lã Văn Lâm

**ĐƠN XIN XÁC NHẬN**

**Kính gửi:** UBND Xã Hòa Cư

Họ và tên : Lã Văn Lâm Sinh năm: 1967  
CCCD số : 080980518 do Giám đốc CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 24/09/2012  
Thường trú : Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Địa chỉ liên lạc : Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Điện thoại : 0815.445.785

Nội dung đề nghị: Hợp tác xã của tôi hiện có 6 lao động thường xuyên. Trong tổng số lao động trên cả 6 lao động đều là người địa phương. (Đính kèm danh sách).

Mục đích của việc xin xác nhận: Tham gia chương trình đánh giá, phân hạng Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Do vậy, tôi làm công văn này kính đề nghị Quý cơ quan xác nhận việc sử dụng lao động địa phương của Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư của tôi.

Tôi xin cam đoan những thông tin mà tôi nêu trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trân trọng./.

Hòa Cư, ngày 30 tháng 6 năm 2021

Xác nhận của địa phương

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Cò Văn Mít*

Người làm đơn  
(Kính ghi rõ họ tên)



Lã Văn Lâm

Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

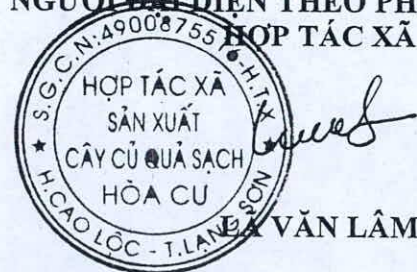
DANH SÁCH LAO ĐỘNG TẠI HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/CCCD	Hộ nghèo (nếu có)
1	Lã Văn Lâm	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	080980518	
2	Đoàn Văn Sáng	Thôn Bản Luận, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	080687607	
3	Lộc Minh Thực	Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	080761132	
4	Hoàng Văn Ngô	Thôn Chè Lân, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	080793241	
5	Lã Văn Yên	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	080980412	
6	Tô Hồng Thái	Xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	082267887	

Hòa Cư, ngày 30 tháng 6 năm 2021

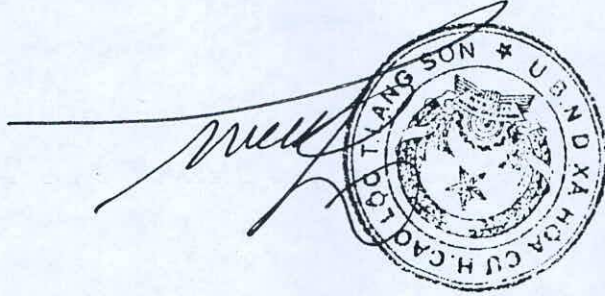
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA

HỢP TÁC XÃ

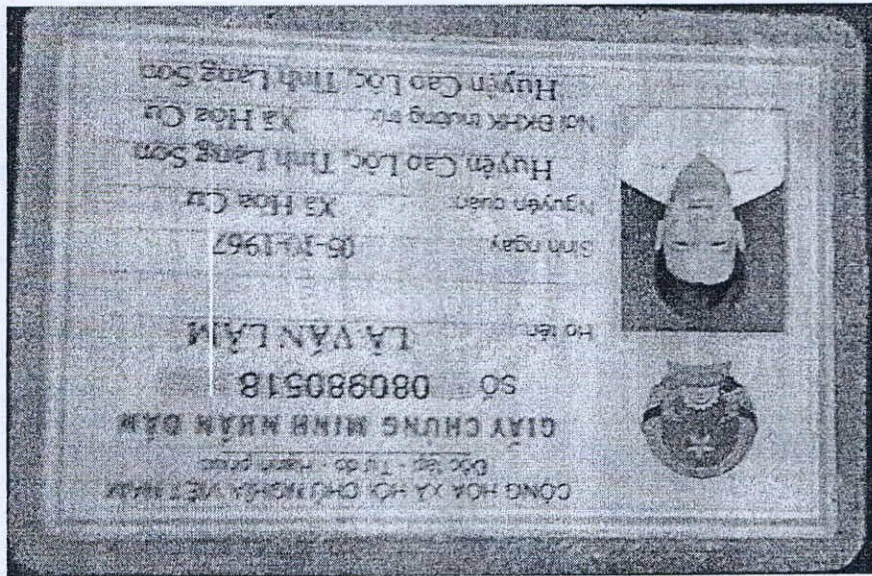
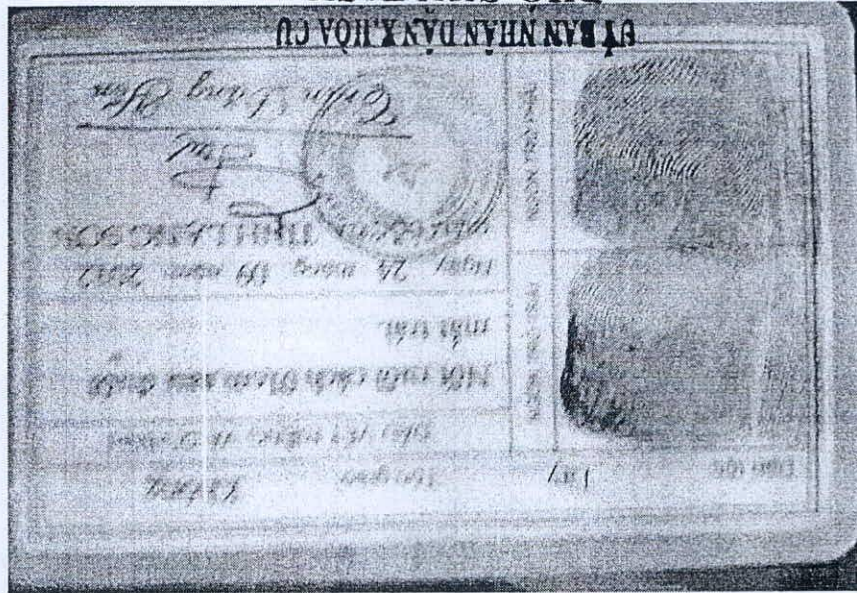


54

Bà Đan Việt



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN X. H. O. A. C. U.**



**CHỨNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
 Ngày: 02-08-2021  
 Số: *KL* / Quyền số: *KL* / SCT/BS

**CHỨNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Ngày: 03-08-2021  
Số: 74... Quyển số 01... SCT/BS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**  
SỐ 080793241

Ho tên: HOÀNG VĂN NGÔ  
HOÀNG THANH DƯƠNG

Sinh ngày: 05-01-1969

Nguyên quán: Xã Hòa Cư  
Huyện Cao Lộc, Lạng Sơn

Nơi ĐKKK thường trú: Xã Hòa Cư  
Huyện Cao Lộc, Lạng Sơn

Dân tộc: Tày      Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG VÀ DI HÌNH

Sẹo chằm cách 02cm trên trước  
đầu lông mày trái.

Ngày 09 tháng 06 năm 2017

GIÁM ĐỐC CẤP TỈNH LANG SON

*Nguyễn Văn Trung*

NGÓN TRÒ TRÁI

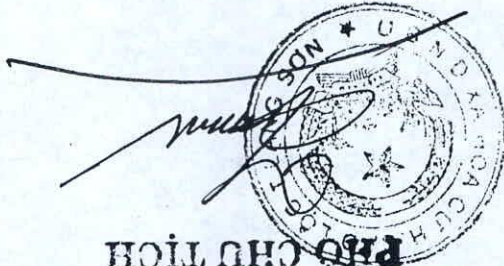
NGÓN TRÒ PHẢI

**ỦY BAN NHÂN DÂN X. HÒA CƯ**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*Trần Văn Mít*

*Trần Văn Mít*

*Cà Văn Việt*



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN X. HÒA CƯ**

Ngày: 12 tháng 08 năm 2015 GIAM ĐỐC CH. TỈNH LẠNG SƠN		
Seo chám cách 03cm thười sau đười mại phai.		
ĐẠO VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH Không		
Tay		

HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN XÃ HÒA CƯ Nơi ĐK/Kh thường trú		
Ngày sinh: 12-08-1980 Nguyên quán: XÃ HÒA CƯ		
HỌ TÊN: LẠ VĂN YẾN		
SỐ QUÂN: 080980412		
<b>GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN</b> CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc		

**CHỨNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÍNH VỚI PHẦN CHÍNH**  
 Ngày: 03-08-2021  
 Số: 779. Quyền số: 01.SCT/BS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc


**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**  
Số: **082025621**

Họ tên: **LÃ VĂN HIỆP**

Sinh ngày: **25-07-1988**

Nguyên quán: **Xã Hòa Cư  
Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn**

Nơi ĐKKH thường trú: **Xã Hòa Cư  
Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn**



**CHỨNG THỰC**  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: **03-08-2021**

Số: **773**...Quyển số: **01**...SCT/BS

Dân tộc: **Tày**      Tôn giáo: **Không**

**DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH**

Nốt ruồi cách 02cm dưới sau  
đuôi mắt phải.

Ngày: **28** tháng **08** năm **2013**

GIÁM ĐỐC CẢ TỈNH LẠNG SƠN

*Nguyễn Văn Đình*


NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



**ỦY BAN NHÂN DÂN X. HÒA CƯ**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*[Signature]*



*Cô Văn Mit*

Bà Văn Lợi

CHUNG THỨC  
 BÀN SAO ĐÍNH VỚI BẢN CHÍNH  
 Ngày: 03-08-2021  
 Số: 114/Quyển số: 01.SCT/BS

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO LỘC  
 PHÒNG CHỨC TỊCH


ĐƠN LẬP: TỰ GIỚI ĐỊNH

Tây		Tây	
Không		Không	
Ton giáo		Ton giáo	
Không		Không	
RƯỢU VÉT RIÊNG VÀ ĐI HÌNH		RƯỢU VÉT RIÊNG VÀ ĐI HÌNH	
Nốt ruồi tách 1.5cm dưới sau		Nốt ruồi tách 1.5cm dưới sau	
đuôi mắt trái		đuôi mắt trái	
Ngày 28 tháng 19 năm 2012		Ngày 28 tháng 19 năm 2012	
GIAM ĐỐC CHẤM LĂNG SƠN		GIAM ĐỐC CHẤM LĂNG SƠN	
Phan Văn Lợi		Phan Văn Lợi	

ĐƠN LẬP: TỰ GIỚI ĐỊNH

ĐƠN LẬP: TỰ GIỚI ĐỊNH

ĐƠN VẤN SÁNG  
 SỐ 080697607  
 HUYỆN CAO LỘC TỈNH LONG SƠN  
 XÃ HÒA CỬ  
 17/12/1964



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**  
 SỐ: **081005183**

Họ tên: **HOÀNG VĂN BÌNH**

Sinh ngày: **14-12-1977**

Nguồn quán: **Xã Hòa Cư  
 Huyện Cao Lộc, Lạng Sơn**

Nơi ĐKKK thường trú: **Xã Hòa Cư  
 Huyện Cao Lộc, Lạng Sơn**

Dân tộc: **Tày**      Tôn giáo: **Không**

**ĐẤU VẾT RIÊNG VÀ DI HÌNH**

Nốt ruồi cách 02cm dưới sau mép trái.

Ngày **10** tháng **03** năm **2017**

**TỈNH LẠNG SƠN**

*[Signature]*

*[Signature]*

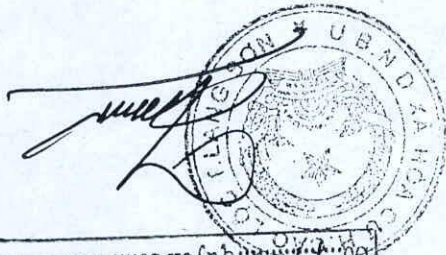
**ỦY BAN NHÂN DÂN X. HÒA CƯ**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
 Ngày: **03-08-2021**  
 Số: **775**...Quyển số: **01**.....SCT/BS



*[Signature]*  
**Cô Văn Mbit**

Bà Văn Mùi



CHUNG THỨC  
 BAN SAO PHUNG VOI BAN CHINH  
 Ngày: 03-08-2021  
 Quyền số: 01 SCT/BS

ỦY BAN NHÂN DÂN X. HOA CỤ  
 PHỐ CHU TỊCH

Danh tính: NỮNG		ĐƠN VỊ RĂNG VÀ DỊ HÌNH	
Tôn giáo: Không		Số chấm C.1cm trên sau dưới tất trái	
Ngày 05 tháng 08 năm 2009		GRANDECO T. LANG SON	
MẪU NGƯỜI ĐÓNG CHẤM		MẪU NGƯỜI TRÁI	
GRANDECO T. LANG SON		GRANDECO T. LANG SON	
Ngày 05 tháng 08 năm 2009		Ngày 05 tháng 08 năm 2009	
MẪU NGƯỜI ĐÓNG CHẤM		MẪU NGƯỜI TRÁI	
GRANDECO T. LANG SON		GRANDECO T. LANG SON	
Ngày 05 tháng 08 năm 2009		Ngày 05 tháng 08 năm 2009	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM		ĐƠN VỊ RĂNG VÀ DỊ HÌNH	
ĐƠN VỊ RĂNG VÀ DỊ HÌNH		Số 080761255	
Họ tên: TÔ NGỌC MINH		Họ tên: TÔ VĂN XUYÊN	
Ngày sinh: 22-10-1962		Ngày sinh: 22-10-1962	
Địa chỉ: HOA CỤ		Địa chỉ: HOA CỤ	
MẪU NGƯỜI ĐÓNG CHẤM		MẪU NGƯỜI TRÁI	
GRANDECO T. LANG SON		GRANDECO T. LANG SON	
Ngày 05 tháng 08 năm 2009		Ngày 05 tháng 08 năm 2009	

*[Handwritten signature]*

*Bà Văn Mối*

CHUNG THỨC  
 BẢN SÁC PHÙNG VÀ BẢN CHỈNH  
 Ngày: 03-08-2021  
 Số: 777 Quyển số: SCT/BS



DAN LỘC Tay		NGÓN TRÓ TRÁI 
Không		
DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH Not ruii cách 03cm dưới sau đầu mặt phải.		NGÓN TRÓ PHẢI 
Ngày 18 tháng 12 năm 2017 tỉnh Lạng Sơn <i>[Handwritten signature]</i> 		

CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
 GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN  
 SỐ 081005223  
 HỌ TÊN: LẠ HỮU RỪ  
 Sinh ngày: 02-12-1982  
 Nguyên quán: Xã Hòa Cư  
 Huyện Cao Lộc, Lạng Sơn  
 Nơi ĐKKK cư trú: Xã Hòa Cư  
 Huyện Cao Lộc, Lạng Sơn



PHÓ CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Đang Đăng Ký

Đang Đăng Ký

GIAM HỌC CÁI TỈNH LĂNG SƠN

Ngày 05 tháng 05 năm 2012

NGON TRO PHAI  
TAY TRAI



Chữ in mỗi mặt trái  
Chữ in mỗi mặt phải

CHỮ VIẾT HỌ TÊN VÀ DI HÌNH

Không Tay Đan lóc

Số: 778... Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Ngày: 03-08-2021

CHỖNG THỨC  
BẢN SẴO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH

Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn

Nơi ĐKKH thường trú: Xã Hòa Cư

Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn

Nguyên quán: Xã Hòa Cư

Sinh ngày: 16-03-1962

Họ tên: A VĂN CHUONG

Số: 080761453

GIẤY CHỨNG MINH KHẨN DẶN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**  
SỐ **080761132**

Họ tên: **LỘC MINH THỰC**

Sinh ngày: **23-05-1961**

Nguyên quán: **Xã Hòa Cư  
Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn**

Nơi ĐKKH thường trú: **Xã Hòa Cư  
Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn**

Dân tộc: **Tày**      Tôn giáo: **Không**

**ĐẤU VẾT RIÊNG VÀ DI HÌNH**

Nốt ruồi cách 02cm dưới sau  
mép trái.

Ngày **10** tháng **03** năm **2017**  
**TỈNH LẠNG SƠN**

*Nguyễn Trung Chèo*

**ỦY BAN NHÂN DÂN X. HÒA CƯ**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*[Signature]*

**CHỨNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Ngày: **03-08-2021**  
Số: **779** Quyển số: **01** SCT/BS

*[Signature]*

*Trần Văn Mít*

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**  
**Số: 01 /HĐLD**

Căn cứ luật dân sự số 33/2005/QH11 do Quốc hội Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005.  
Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005.  
Căn cứ vào nhu cầu và sự thỏa thuận của 2 bên.  
Hôm nay ngày 30/07/2021 tại Xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.  
Chúng tôi gồm có:

**I. Bên sử dụng lao động (Bên A): HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Địa chỉ : Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Điện thoại : 0815.445.785  
Đại diện : Lã Văn Lâm Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

**II. Bên lao động (Bên B): TÔ HỒNG THÁI**

Địa chỉ :Xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Năm sinh : 03/08/1994  
CMND/TCC : 082267887 Nơi cấp: CA Lạng Sơn

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng**

- Thời gian bắt đầu làm việc: Từ ngày 01 tháng 08 năm 2021 đến ngày 31 tháng 7 năm 2022
- Địa điểm làm việc: Trụ sở của Hợp tác xã
- Công việc thực hiện: Theo sự phân công của Giám đốc
- Thời gian làm việc: Sáng 07 giờ 30 – 11 giờ 30, chiều 13 giờ 30 – 17 giờ 30

**Điều 2: Nghĩa vụ và quyền lợi của Người lao động**

**1. Quyền lợi:**

- Mức lương chính hoặc tiền công: 4.500.000 đồng/tháng
- Hình thức trả lương: tiền mặt hoặc chuyển khoản
- Được trả lương từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng.
- Tiền thưởng: Theo quy chế lương thưởng, chế độ của cơ sở.
- Phương tiện đi lại: Tự túc
- Những thoả thuận khác: Phải được sự đồng ý của hai bên.

**2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những nội dung cam kết và công việc trong hợp đồng lao động
  - Chấp hành nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động trong sản xuất
  - Giữ bí mật về các hoạt động của cơ sở.
- Trong thời gian hiệu lực hợp đồng, nếu nhân viên không thực hiện đúng hợp đồng lao động, nội quy lao động và cam kết của mình thì nhân viên đó phải khắc phục bồi thường 100% tổn thất do mình gây ra theo phán quyết của Hợp tác xã.

**Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của Người sử dụng lao động**

**1. Nghĩa vụ:**

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động.

**2. Quyền hạn:**

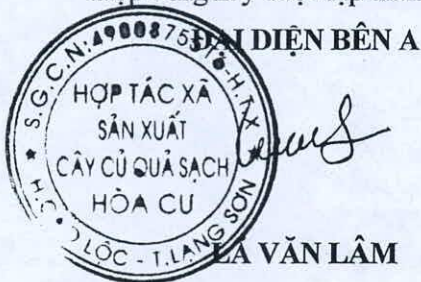
- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng.
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật và nội quy lao động của cơ sở.

**Điều 3: Trách nhiệm đảm bảo hợp đồng.**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc những điều khoản đã thỏa thuận, không được đơn phương thay đổi, tự ý hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng.

**Điều 4: Hiệu lực của hợp đồng:**

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký.
- Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản, lập thanh lý hợp đồng sau khi hết hiệu lực hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.



ĐẠI DIỆN BÊN B

TÔ HỒNG THÁI



Cô Văn Mbit

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**  
**Số: 02 /HĐLD**

Căn cứ luật dân sự số 33/2005/QH11 do Quốc hội Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005.  
Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005.  
Căn cứ vào nhu cầu và sự thỏa thuận của 2 bên.  
Hôm nay ngày 30/7/2021 tại Xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.  
Chúng tôi gồm có:

**I. Bên sử dụng lao động (Bên A): HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Địa chỉ : Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Điện thoại : 0815.445.785  
Đại diện : Lã Văn Lâm Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

**II. Bên lao động (Bên B): HOÀNG VĂN NGÔ**

Địa chỉ : Thôn Chè Lân, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Năm sinh : 05/01/1969  
CMND/TCC : 080793241 Nơi cấp: CA Lạng Sơn

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng**

- Thời gian bắt đầu làm việc: Từ ngày 01 tháng 08 năm 2021 đến ngày 31 tháng 7 năm 2022
- Địa điểm làm việc: Trụ sở của Hợp tác xã
- Công việc thực hiện: Theo sự phân công của Giám đốc
- Thời gian làm việc: Sáng 07 giờ 30 – 11 giờ 30, chiều 13 giờ 30 – 17 giờ 30

**Điều 2: Nghĩa vụ và quyền lợi của Người lao động**

**1. Quyền lợi:**

- Mức lương chính hoặc tiền công: 4.500.000 đồng/tháng
- Hình thức trả lương: tiền mặt hoặc chuyển khoản
- Được trả lương từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng.
- Tiền thưởng: Theo quy chế lương thưởng, chế độ của cơ sở.
- Phương tiện đi lại: Tự túc
- Những thoả thuận khác: Phải được sự đồng ý của hai bên.

## 2. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành những nội dung cam kết và công việc trong hợp đồng lao động
  - Chấp hành nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động trong sản xuất
  - Giữ bí mật về các hoạt động của cơ sở.
- Trong thời gian hiệu lực hợp đồng, nếu nhân viên không thực hiện đúng hợp đồng lao động, nội quy lao động và cam kết của mình thì nhân viên đó phải khắc phục bồi thường 100% tổn thất do mình gây ra theo phán quyết của Hợp tác xã.

## Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của Người sử dụng lao động

### 1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động.

### 2. Quyền hạn:

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng.
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật và nội quy lao động của cơ sở.

## Điều 3: Trách nhiệm đảm bảo hợp đồng.

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc những điều khoản đã thỏa thuận; không được đơn phương thay đổi, tự ý hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng.

## Điều 4: Hiệu lực của hợp đồng:

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký.
- Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản, lập thanh lý hợp đồng sau khi hết hiệu lực hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.



ĐẠI DIỆN BÊN A

LÃ VĂN LÂM

ĐẠI DIỆN BÊN B

HOÀNG VĂN NGÔ

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

2

Cò Văn Mít

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**  
**Số: 03/HĐLD**

Căn cứ luật dân sự số 33/2005/QH11 do Quốc hội Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005.  
Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005.  
Căn cứ vào nhu cầu và sự thỏa thuận của 2 bên.  
Hôm nay ngày 30/7/2021 tại Xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.  
Chúng tôi gồm có:

**I. Bên sử dụng lao động (Bên A): HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Địa chỉ : Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Điện thoại : 0815.445.785  
Đại diện : Lã Văn Lâm Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

**II. Bên lao động (Bên B): LÃ VĂN YÊN**

Địa chỉ : Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Năm sinh : 12/08/1980  
CCCD/TCC : 080980412 Nơi cấp: CA Lạng Sơn

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng**

- Thời gian bắt đầu làm việc: Từ ngày 01 tháng 08 năm 2021 đến ngày 31 tháng 7 năm 2022
- Địa điểm làm việc: Trụ sở của Hợp tác xã
- Công việc thực hiện: Theo sự phân công của Giám đốc
- Thời gian làm việc: Sáng 07 giờ 30 – 11 giờ 30, chiều 13 giờ 30 – 17 giờ 30

**Điều 2: Nghĩa vụ và quyền lợi của Người lao động**

**I. Quyền lợi:**

- Mức lương chính hoặc tiền công: 4.500.000 đồng/tháng
- Hình thức trả lương: tiền mặt hoặc chuyển khoản
- Được trả lương từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng.
- Tiền thưởng: Theo quy chế lương thưởng, chế độ của cơ sở.
- Phương tiện đi lại: Tự túc
- Những thoả thuận khác: Phải được sự đồng ý của hai bên.



**2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những nội dung cam kết và công việc trong hợp đồng lao động
  - Chấp hành nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động trong sản xuất
  - Giữ bí mật về các hoạt động của cơ sở.
- Trong thời gian hiệu lực hợp đồng, nếu nhân viên không thực hiện đúng hợp đồng lao động, nội quy lao động và cam kết của mình thì nhân viên đó phải khắc phục bồi thường 100% tổn thất do mình gây ra theo phán quyết của Hợp tác xã.

**Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của Người sử dụng lao động**

**1. Nghĩa vụ:**

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động.

**2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng.
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật và nội quy lao động của cơ sở.

**Điều 3: Trách nhiệm đảm bảo hợp đồng.**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc những điều khoản đã thỏa thuận, không được đơn phương thay đổi, tự ý hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng.

**Điều 4: Hiệu lực của hợp đồng:**

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký.
- Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản, lập thanh lý hợp đồng sau khi hết hiệu lực hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.



XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**  
**Số: 04/HĐLD**

Căn cứ luật dân sự số 33/2005/QH11 do Quốc hội Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005.  
Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005.  
Căn cứ vào nhu cầu và sự thỏa thuận của 2 bên.  
Hôm nay ngày 30/07/2021 tại Xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.  
Chúng tôi gồm có:

**I. Bên sử dụng lao động (Bên A): HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Địa chỉ : Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Điện thoại : 0815.445.785  
Đại diện : Lã Văn Lâm Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

**II. Bên lao động (Bên B): LỘC MINH THỰC**

Địa chỉ : Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Năm sinh : 23/05/1961  
CMND/TCC : 080761132 Nơi cấp: CA Lạng Sơn

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng**

- Thời gian bắt đầu làm việc: Từ ngày 01 tháng 08 năm 2021 đến ngày 31 tháng 7 năm 2022
- Địa điểm làm việc: Trụ sở của Hợp tác xã
- Công việc thực hiện: Theo sự phân công của Giám đốc
- Thời gian làm việc: Sáng 07 giờ 30 – 11 giờ 30, chiều 13 giờ 30 – 17 giờ 30

**Điều 2: Nghĩa vụ và quyền lợi của Người lao động**

**1. Quyền lợi:**

- Mức lương chính hoặc tiền công: 4.500.000 đồng/tháng
- Hình thức trả lương: tiền mặt hoặc chuyển khoản
- Được trả lương từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng.
- Tiền thưởng: Theo quy chế lương thưởng, chế độ của cơ sở.
- Phương tiện đi lại: Tự túc
- Những thỏa thuận khác: Phải được sự đồng ý của hai bên.

**2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những nội dung cam kết và công việc trong hợp đồng lao động
  - Chấp hành nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động trong sản xuất
  - Giữ bí mật về các hoạt động của cơ sở.
- Trong thời gian hiệu lực hợp đồng, nếu nhân viên không thực hiện đúng hợp đồng lao động, nội quy lao động và cam kết của mình thì nhân viên đó phải khắc phục bồi thường 100% tổn thất do mình gây ra theo phán quyết của Hợp tác xã.

**Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của Người sử dụng lao động**

**1. Nghĩa vụ:**

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động.

**2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng.
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật và nội quy lao động của cơ sở.

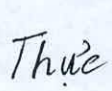
**Điều 3: Trách nhiệm đảm bảo hợp đồng.**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc những điều khoản đã thỏa thuận, không được đơn phương thay đổi, tự ý hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng.

**Điều 4: Hiệu lực của hợp đồng:**

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký.
- Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản, lập thanh lý hợp đồng sau khi hết hiệu lực hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
  
  
**LÃ VĂN LÂM**

ĐẠI DIỆN BÊN B  
  
**LỘC MINH THỰC**

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ  
 KT. CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH  
  


2  


**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**  
**Số: 05/HĐLD**

Căn cứ luật dân sự số 33/2005/QH11 do Quốc hội Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005.  
Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005.  
Căn cứ vào nhu cầu và sự thỏa thuận của 2 bên.  
Hôm nay ngày 30/07/2021 tại Xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.  
Chúng tôi gồm có:

**I. Bên sử dụng lao động (Bên A): HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Địa chỉ : Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Điện thoại : 0815.445.785  
Đại diện : Lã Văn Lâm Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

**II. Bên lao động (Bên B): ĐOÀN VĂN SÁNG**

Địa chỉ : Thôn Bản Luận, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Năm sinh : 17/12/1964  
CMND/TCC : 080687607 Nơi cấp: CA Lạng Sơn

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng**

- Thời gian bắt đầu làm việc: Từ ngày 01 tháng 08 năm 2021 đến ngày 31 tháng 7 năm 2022
- Địa điểm làm việc: Trụ sở của Hợp tác xã
- Công việc thực hiện: Theo sự phân công của Giám đốc
- Thời gian làm việc: Sáng 07 giờ 30 – 11 giờ 30, chiều 13 giờ 30 – 17 giờ 30

**Điều 2: Nghĩa vụ và quyền lợi của Người lao động**

**1. Quyền lợi:**

- Mức lương chính hoặc tiền công: 4.500.000 đồng/tháng
- Hình thức trả lương: tiền mặt hoặc chuyển khoản
- Được trả lương từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng.
- Tiền thưởng: Theo quy chế lương thưởng, chế độ của cơ sở.
- Phương tiện đi lại: Tự túc
- Những thỏa thuận khác: Phải được sự đồng ý của hai bên.

**2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những nội dung cam kết và công việc trong hợp đồng lao động
  - Chấp hành nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động trong sản xuất
  - Giữ bí mật về các hoạt động của cơ sở.
- Trong thời gian hiệu lực hợp đồng, nếu nhân viên không thực hiện đúng hợp đồng lao động, nội quy lao động và cam kết của mình thì nhân viên đó phải khắc phục bồi thường 100% tổn thất do mình gây ra theo phán quyết của Hợp tác xã.

**Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của Người sử dụng lao động**

**1. Nghĩa vụ:**

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động.

**2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng.
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật và nội quy lao động của cơ sở.

**Điều 3: Trách nhiệm đảm bảo hợp đồng.**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc những điều khoản đã thỏa thuận, không được đơn phương thay đổi, tự ý hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng.

**Điều 4: Hiệu lực của hợp đồng:**

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký.
- Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản, lập thanh lý hợp đồng sau khi hết hiệu lực hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lí như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**LA VĂN LÂM**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**ĐOÀN VĂN SÁNG**

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ**



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

2

*Trần Văn Mít*

54

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Số: 4900875516

Đăng ký lần đầu, ngày 6 tháng 4 năm 2021

1. Tên hợp tác xã

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: **HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CỬ**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên hợp tác xã viết tắt: **HTXSXCQQS HÒA CỬ**

2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bản Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: 0815445785 Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng lúa	0111 (chính)
2	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
4	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
5	Trồng cây hàng năm khác	0119
6	Trồng cây ăn quả	0121
7	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
8	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
9	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
10	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
11	Chăn nuôi gia cầm	0146
12	Chăn nuôi khác	0149
13	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
14	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
15	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
16	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
17	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
18	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210



19	Khai thác gỗ	0220
20	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
21	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
22	Bán buôn thực phẩm	4632
23	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

4. Vốn điều lệ: 360.000.000 (Ba trăm sáu mươi triệu đồng)

5. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

Họ và tên : LÃ VĂN LÂM Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 05/10/1967 Dân tộc: Tày Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 080980518

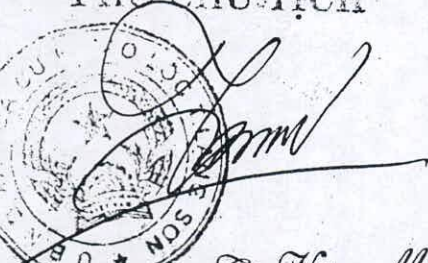
Ngày cấp: 24/09/2012 Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Kéo Cặp, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Lạng Sơn, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Kéo Cặp, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Lạng Sơn, Việt Nam

CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Ngày: 24-08-2021  
Số: 847...Quyển số: 01...SCT/VBS

ỦY BAN NHÂN DÂN X. HÒA CƯ  
PHÓ CHỦ TỊCH

  
Cò Văn Mbit

KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

  
Hoàng Hồng Nguyên



8t

**GIẤY CHỨNG NHẬN VỀ SINH AN TOÀN  
THỨC PHẨM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

**PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HUYỆN CAO LỘC**  
**Chứng nhận**

Cơ sở: Hợp tác xã sản xuất cây, củ, quả sạch Hòa Cư, thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc.

Loại hình sản xuất kinh doanh: Trồng lúa, trồng ngô, cây lương thực có hạt khác, trồng rau, đậu các loại, chăn nuôi, cây ăn quả, lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi, sau thu hoạch.

Chủ cơ sở: **Lã Văn Lâm**

Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Địa chỉ sản xuất/kinh doanh: Thôn Bản Lành xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0815.445.785; Fax: .....

Ngày: **24-08-2021**

Số: **842**... Quyển số **01**... SCT/BS

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH**

Cao Lộc, ngày 23 tháng 8 năm 2021  
**TRƯỞNG PHÒNG**

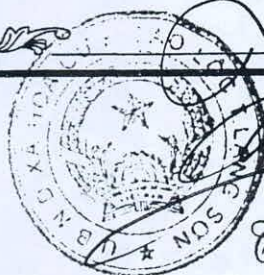
Số cấp: 02/GCNATTP-NN&PTNT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

Ngày 23/8/2024

**ỦY BAN NHÂN DÂN X. HÒA CƯ**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hanh**



*Lã Văn Lâm*

HỢP ĐỒNG THU MUA NGUYÊN LIỆU ĐẬU VÀO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 01/2021 – HĐNT

(V/v: Mua vật tư nông nghiệp)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 06 năm 2021. Tại Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư

**BÊN MUA (BÊN A): HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Đại diện : Ông Lã Văn Lâm

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Địa chỉ : Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Số điện thoại : 0815.445.785

**BÊN BÁN (BÊN B): ĐẠI LÝ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP LÊ THÁI DƯƠNG**

Đại diện : Bà Hà Thị Lý

Chức vụ : Chủ cơ sở

Địa chỉ : Số 241, Bắc Sơn, P.Hoàng Văn Thụ, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Số điện thoại : 0329.228.025

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua vật tư nông nghiệp do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.
- Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.
- Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.
- Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.



ĐẠI DIỆN BÊN B

HÀ THỊ LÝ

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT VIETGAP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ HỒNG KHÔNG HẠT BẢO LÂM  
AN TOÀN**

Số: 01/ 2021-ND/HĐLK

*Căn cứ:*

- Bộ luật dân sự năm 2005;

- Nhu cầu của hai bên

Hôm nay, ngày 2 tháng 06 năm 2021, tại Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư

**BÊN A: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Đại diện Ông/bà: Lã Văn Lâm

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Địa chỉ: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0815.445.785

**BÊN B: ĐẠI DIỆN CÁC HỘ SẢN XUẤT HỒNG KHÔNG HẠT BẢO LÂM  
TẠI XÃ HÒA CƯ**

**(có danh sách thỏa thuận kèm theo)**

*Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:*

**Điều 1. Nội dung chính**

Bên B đồng ý sản xuất và xuất bán Hồng không hạt Bảo Lâm cho bên A.

- Sản phẩm Hồng không hạt Bảo Lâm khi giao: Phải đảm bảo được sản xuất trên diện tích đã đăng ký, là Hồng không hạt Bảo Lâm sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

Bên B đồng ý bán Hồng không hạt Bảo Lâm cho bên A:

- Sản lượng dự kiến: 48 tấn

- Địa điểm sản xuất: Xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

2. Bên A mua (trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B tiền mua Hồng không hạt Bảo Lâm theo giá cả theo thị trường

-Theo thỏa thuận của hai bên theo từng thời điểm.

## **Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận sản phẩm**

1. Thời gian giao hàng: Theo nhu cầu của bên A
2. Địa điểm giao, nhận hàng Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư

## **Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng**

### **1. Sản phẩm hàng hóa**

- Tiêu chuẩn: Hồng không hạt Bảo Lâm phải đảm bảo theo tiêu chuẩn VietGAP, dưới sự giám sát của bên A
- Giá nông sản: Theo thỏa thuận của hai bên theo từng thời điểm.
- Phương thức và thời điểm thanh toán thanh toán (Tiền mặt) cho bên B khi giao hàng.

## **Điều 4. Trách nhiệm bên A**

- Triển khai quy trình canh tác theo tiêu chuẩn VietGAP cho các thành viên sản xuất Hồng không hạt Bảo Lâm. Chi phí đào tạo do bên A sẽ lo.
- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo quy cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

## **Điều 5. Trách nhiệm bên B**

- Bên B phải tuân thủ các qui trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn VietGAP do bên A lựa chọn.
- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

## **Điều 6. Xử lý vi phạm**

### **1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng**

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

### **2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng**

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

**Điều 7. Điều khoản chung**

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị ngang nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*Thực*  
*Lộc Minh Thực*

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ HÒA CƯ**


**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**DANH SÁCH HỘ LIÊN KẾT SẢN XUẤT HỒNG KHÔNG HẠT BẢO LÂM  
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÒA CƯ**

STT	Họ và Tên	Thôn	Diện tích (ha)	Ký tên
1	Lã Văn Lâm	Thôn Kéo Cặp	2,0	<i>Lâm</i>
2	Lã Văn Yên	Thôn Kéo Cặp	1,5	<i>Yên</i>
3	Lã Văn Thức	Thôn Kéo Cặp	1,5	<i>Thức</i>
4	Lã Văn Xếp	Thôn Kéo Cặp	1,5	<i>Xếp</i>
5	Lã Văn Hiệp	Thôn Kéo Cặp	1,5	<i>Hiệp</i>
6	Lộc Minh Thục	Thôn Bản Lành	2,0	<i>Thục</i>
7	Hoàng Văn Vinh	Thôn Bản Lành	2,0	<i>Vinh</i>
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>12</b>	

ĐẠI DIỆN HỢP TÁC XÃ



**LÃ VĂN LÂM**

FAO

CERTIFICATION AND TESTING

# GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Chứng nhận cho/ Certificate for:

## HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỬ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

Địa chỉ/ Address:

Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Ban Lan hamlet, Hoa Cu commune, Cao Loc district, Lang Son province

Địa điểm sản xuất/ Address of product:

Thôn Bản Lành và thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Ban Lan hamlet and Keo Cap hamlet, Hoa Cu commune, Cao Loc district, Lang Son province

Sản phẩm/ Product: Hồng không hạt Bảo Lâm/ Bao Lam seedless persimmon

Diện tích sản xuất/ Acreage: 12,0 ha

Số hộ dân/ Number of farmers: 07 hộ/ 07 farmers (Phụ lục kèm theo/ Attached appendix)

Sản lượng dự kiến/ Expected quantity: 48 tấn/năm / 48 tons/year

CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY TRÌNH THỰC HÀNH SẢN XUẤT  
NÔNG NGHIỆP TỐT CHO LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THEO TCVN 11892-1:2017

# VietGAP

Certification in accordance with Vietnamese Good Agricultural Practices,  
TCVN 11892-1:2017

ĐƯỢC SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN

Use the certificate mark:



GIÁM ĐỐC

DIRECTOR



Trần Như Ý



Mã số CN/ Certification code : FAO-VG-TT-20-21-03  
Ngày cấp/ Issue date : 09/08/2021  
Hiệu lực đến/ Expiry date : 08/08/2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM NGHIỆM FAO**  
(FAO CERTIFICATION AND TESTING JOINT STOCK COMPANY)

Trụ sở chính/Address:

E4 - 2, Lê Văn Tường, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
E4-2, Le Van Tuong, Residential area 586, Phu Thu ward, Cai Rang district, Can Tho City

Website:

http://fao.com.vn

Điện thoại/Phone:

0969 444 096

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v: Cấp giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ  
KIỂM NGHIỆM FAO**

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số 2046/TĐC – HCHQ ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

Căn cứ yêu cầu của Tiêu chuẩn TCVN 11892-1:2017;

Căn cứ nhu cầu của Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư về việc đánh giá chứng nhận sản phẩm “Hồng không hạt Bảo Lâm” phù hợp quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho lĩnh vực trồng trọt theo tiêu chuẩn TCVN 11892-1:2017;

Căn cứ hồ sơ đánh giá chứng nhận sản phẩm “Hồng không hạt Bảo Lâm” ngày 01/08/2021 và báo cáo thẩm xét hồ sơ chứng nhận ngày 07/08/2021;

Xét đề nghị của Phòng quản lý chất lượng về việc đánh giá chứng nhận sản phẩm “Hồng không hạt Bảo Lâm” của Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp giấy Chứng nhận cho sản phẩm “Hồng không hạt Bảo Lâm” đã được đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN 11892-1:2017 phù hợp với quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) đối với lĩnh vực trồng trọt của:

- Tên cơ sở: **HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**;
- Địa chỉ: **Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;**
- Địa điểm sản xuất: **Thôn Bản Lành và thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;**
- Tên sản phẩm được chứng nhận: **Hồng không hạt Bảo Lâm;**
- Diện tích sản xuất: **12,0 ha;**
- Số hộ dân: **07 hộ (Phụ lục kèm theo);**
- Sản lượng dự kiến: **48 tấn/năm;**
- Phương thức đánh giá: **Phương thức 3 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012;**
- Mã số chứng nhận: **FAO-VG-TT-20-21-03;**
- Thời hạn chứng nhận: **Từ ngày 09/08/2021 đến ngày 08/08/2024.**



**Điều 2. Cơ sở có trách nhiệm:**

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định tại tiêu chuẩn TCVN 11892-1:2017 và các quy định khác của pháp luật có liên quan, chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm.

2. Chịu sự kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất của Công ty cổ phần chứng nhận và kiểm nghiệm FAO và các cơ quan chức năng theo các quy định hiện hành.

3. Được phép sử dụng giấy chứng nhận và dấu chứng nhận trên sản phẩm theo thỏa thuận chứng nhận đã ký với Công ty cổ phần chứng nhận và kiểm nghiệm FAO trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng quản lý chất lượng, các tổ chức, cá nhân liên quan và Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu : Hồ sơ P.QLCL.



**GIÁM ĐỐC**

Trần Như Ý





# FAO

CERTIFICATION AND TESTING

## PHỤ LỤC/ APPENDIX

(Ban hành kèm theo giấy chứng nhận mã số: FAO-VG-TT-20-21-03 cấp ngày 09/08/2021  
Issued together with the certificate of code: FAO-VG-TT-20-21-03 issued on 09/08/2021)

Stt	Họ và tên	Địa điểm sản xuất	Diện tích (ha)
1	Lã Văn Lâm	Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	2,0
2	Lã Văn Yên		1,5
3	Lã Văn Thức		1,5
4	Lã Văn Xếp		1,5
5	Lã Văn Hiệp		1,5
6	Lộc Minh Thực	Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	2,0
7	Hoàng Văn Vinh		2,0
<b>Tổng: 12,0 ha</b>			



Trụ sở chính/Address:

E4 - 2, Lê Văn Tường, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
E4-2, Le Van Tuong, Residential area 586, Phu Thu ward,  
Cai Rang district, Can Tho City

Website:

<http://fao.com.vn>

Điện thoại/Phone:

0969 444 096



○ TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH HÀ NỘI  
○ A15, Quốc Lộ 21, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
○ +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com  
○ TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH CẦN THƠ  
○ E4-2 Lê Văn Tướng, Khu dân cư 586, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng,  
○ Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam  
○ +84-969 444 096 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com

○ FAO TESTING CENTER - HÀ NỘI BRANCH  
○ A15, Highway 21, Phu Luong Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Vietnam  
○ +84 931 098 444 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com  
○ FAO TESTING CENTER - CẦN THƠ BRANCH  
○ E4-2 Le Van Tuong, 586 Residential Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District,  
○ Can Tho City, Vietnam  
○ +84-969 444 096 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số /No.: 210802.01.07  
Ngày/ Date: 05/08/2021

Tên khách hàng/ Client's name: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CÚ QUẢ SẠCH HÒA CÚ  
Địa chỉ/ Address: Thôn Bàn Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Tên mẫu/ Name of sample: Mẫu Hồng không hạt Bảo Lâm 03, MSP 03  
Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu sản phẩm được chứa trong túi nhựa, không niêm  
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: 02/08/2021  
Ngày bắt đầu phân tích/ Date of analysis commencement: 02/08/2021

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

Stt/ No	Chi tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOQ	Phương pháp/ Method
1	Salmonella spp.	/25g	KPH	-	ISO 6579-1:2017 (*)
2	Escherichia coli	CFU/g	<10	-	ISO 16649-2:2001 (*)
3	Lead/ Chì (Pb)	mg/kg	KPH	0.04	AOAC 2013.06 (**)
4	Cadmium/ Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH	0.03	AOAC 2013.06 (**)
5	Organochlorine pesticide BVTV nhóm Clo hữu cơ	mg/kg	KPH	-	WRT/TM/GC/01.05 (Ref. AOAC 2007.01) (**) WRT/TM/LC/01.16:2019 (Ref. BS EN 15662:2008, Ref. AOAC 2007.01) (**)
6	Organophosphorous pesticides BVTV nhóm Lân hữu cơ	mg/kg	KPH	-	
7	Pyrethroid pesticides BVTV nhóm Cúc	mg/kg	KPH	-	
8	Carbamate pesticides BVTV nhóm Carbamate	mg/kg	KPH	-	

Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory

Trần Thị Hoan



Giám đốc/ Director

Trần Như Ý

Ghi chú/ Notes:

KPH; <10;<3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

Trang/ Page: 1/3

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.



- TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH HÀ NỘI
- A15, Quốc Lộ 21, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- +84 931 098 444 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com
- TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH CẦN THƠ
- E4-2 Lê Văn Tường, Khu dân cư 586, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam
- +84 969 444 096 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com

- FAO TESTING CENTER - HÀ NỘI BRANCH
- A15, Highway 21, Phu Luong Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Vietnam
- +84 931 098 444 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com
- FAO TESTING CENTER - CAN THO BRANCH
- E4-2 Le Van Tuong, 586 Residential Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
- +84 969 444 096 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số /No.: 210802.01.05  
Ngày/ Date: 05/08/2021

Tên khách hàng/ Client's name: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỤ QUẢ SẠCH HÒA CƯ  
Địa chỉ/ Address: Thôn Bán Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Tên mẫu/ Name of sample: Mẫu Hồng không hạt Bảo Lâm 01, MSP 01  
Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu sản phẩm được chứa trong túi nhựa, không niêm  
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: 02/08/2021  
Ngày bắt đầu phân tích/ Date of analysis commencement: 02/08/2021

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

Stt/ No	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOQ	Phương pháp/ Method
1	Salmonella spp.	/25g	KPH	-	ISO 6579-1:2017 (*)
2	Escherichia coli	CFU/g	<10	-	ISO 16649-2:2001 (*)
3	Lead/ Chì (Pb)	mg/kg	KPH	0.04	AOAC 2013.06 (**)
4	Cadmium/ Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH	0.03	AOAC 2013.06 (**)
5	Organochlorine pesticide BVTV nhóm Clo hữu cơ	mg/kg	KPH	-	WRT/TM/GC/01.05 (Ref. AOAC 2007.01) (**) WRT/TM/LC/01.16:2019 (Ref. BS EN 15662:2008, Ref. AOAC 2007.01) (**)
6	Organophosphorous pesticides BVTV nhóm Lân hữu cơ	mg/kg	KPH	-	
7	Pyrethroid pesticides BVTV nhóm Cúc	mg/kg	KPH	-	
8	Carbamate pesticides BVTV nhóm Carbamate	mg/kg	KPH	-	

Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory

Trần Thị Hoan



Giám đốc/ Director

Trần Như Ý

Ghi chú/ Notes:

KPH; <10; <3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

Trang/ Page: 1/3

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.



BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT

Số/No.: 210802.01.07  
Ngày/ Date: 05/08/2021

PHỤ LỤC DANH SÁCH THUỐC BVTV / ANNEX (LIST OF PESTICIDES):

LOD = Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection

Đơn vị/Unit: mg/kg

STT No	Chất phân tích Name	LOD	STT No	Chất phân tích Name	LOD
A. Carbamate pesticides			B. Organophosphorous pesticides (cont'd)		
1	Aldicarb	0.01	22	Ethoprophos	0.01
2	Aldicarb sulfone	0.01	23	Fenamiphos	0.01
3	Fenobucarb	0.01	24	Fenitrothion	0.01
4	Aldicarb sulfoxide	0.01	25	Fenthion	0.01
5	Carbaryl	0.01	26	Malathion	0.01
6	Carbofuran	0.01	27	Parathion	0.01
7	Carbofuran-3-OH	0.01	28	Parathion-methyl	0.01
8	Methiocarb	0.01	29	Phenthoate	0.01
9	Methomyl	0.01	30	Phorate	0.01
10	Oxamyl	0.01	31	Piperophos	0.01
11	Propoxur	0.01	32	Pirimiphos-ethyl	0.01
12	Isoprocarb	0.01	33	Pirimiphos-methyl	0.01
13	Indoxacarb	0.01	34	Profenofos	0.01
14	Carbosulfan	0.01	C. Organochlorine pesticide		
B. Organophosphorous pesticides			35	Aldrin	0.01
15	Azinphos-ethyl	0.01	36	HCH-alpha	0.01
16	Cadusafos	0.01	37	HCH-beta	0.01
17	Chlorpyrifos	0.01	38	HCH-gamma	0.01
18	Chlorpyrifos-methyl	0.01	39	Chlordane-cis	0.01
19	Diazinon	0.01	40	Chlordane-oxy	0.01
20	EPN	0.01	41	Chlordane-trans	0.01
21	Ethion	0.01	42	Chlorobenzilate	0.01



Ghi chú/ Notes:

KPH; <10; <3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

Trang/ Page: 2/3

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.



BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT

Số /No.: 210802.01.07  
Ngày/ Date: 05/08/2021

PHỤ LỤC DANH SÁCH THUỐC BVTV / ANNEX (LIST OF PESTICIDES):

LOD = Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection

Đơn vị/Unit: mg/kg

STT No	Chất phân tích Name	LOD	STT No	Chất phân tích Name	LOD
C.	Organochlorine pesticide (cont'd)		D.	Pyrethroid pesticides	
43	DDD-o,p'	0.01	59	Bifenthrin	0.02
44	DDD-p,p'	0.01	60	Cyfluthrin (sum of isomers)	0.02
45	DDE-o,p'	0.01	61	Cyhalothrin (sum of gamma and lambda isomers)	0.02
46	DDE-p,p'	0.01	62	Cypermethrin (sum of isomers)	0.02
47	DDT-o,p'	0.01	63	Deltamethrin	0.01
48	DDT-p,p'	0.01	64	Ethofenprox	0.01
49	Dieldrin	0.01	65	Fenfluthrin	0.01
50	Endosulfan I (alpha isomer)	0.01	66	Fenpropathrin	0.01
51	Endosulfan II (beta isomer)	0.01	67	Fenvalerate (sum of Fenvalerate and Esfenvalerate)	0.01
52	Endosulfan sulfate	0.01	68	Flucythrinate	0.01
53	Endrin	0.01	69	Fluvalinate	0.01
54	Heptachlor	0.01	70	Permethrin (sum of cis- and trans-isomers)	0.01
55	Heptachlor endo-epoxide	0.01	71	Resmethrin	0.01
56	Heptachlor exo-epoxide	0.01	72	Tetramethrin I, II	0.01
57	Hexachlorobenzene	0.01	73	Transfluthrin	0.01
58	Metolachlor	0.01			



Ghi chú/ Notes:

KPH; <10;<3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

Trang/ Page: 3/3

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.



○ TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH HÀ NỘI  
○ A15, Cầu Lộ 21, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
○ +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchutuong@gmail.com  
○ TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH CẦN THƠ  
○ E4-2 Lê Văn Tường, Khu dân cư 588, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam  
○ +84-969 444 096 - info.kiemnghiemchutuong@gmail.com

○ FAO TESTING CENTER - HÀ NỘI BRANCH  
○ A15, Highway 21, Phu Luong Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Vietnam  
○ +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchutuong@gmail.com  
○ FAO TESTING CENTER - CẦN THƠ BRANCH  
○ E4-2 Le Van Tuong, 588 Residential Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam  
○ +84-969 444 096 - info.kiemnghiemchutuong@gmail.com

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số /No.: 210802.01.06  
Ngày/ Date: 05/08/2021

Tên khách hàng/ Client's name: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CỬ  
Địa chỉ/ Address: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Tên mẫu/ Name of sample: Mẫu Hồng không hạt Bảo Lâm 02, MSP 02  
Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu sản phẩm được chứa trong túi nhựa, không niêm  
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: 02/08/2021  
Ngày bắt đầu phân tích/ Date of analysis commencement: 02/08/2021

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

Stt/ No	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOQ	Phương pháp/ Method
1	Salmonella spp.	/25g	KPH	-	ISO 6579-1:2017 (*)
2	Escherichia coli	CFU/g	<10	-	ISO 16649-2:2001 (*)
3	Lead/ Chì (Pb)	mg/kg	KPH	0.04	AOAC 2013.06 (**)
4	Cadmium/ Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH	0.03	AOAC 2013.06 (**)
5	Organochlorine pesticide BVTV nhóm Clo hữu cơ	mg/kg	KPH	-	WRT/TM/GC/01.05 (Ref. AOAC 2007.01) (**) WRT/TM/LC/01.16:2019 (Ref. BS EN 15662:2008, Ref. AOAC 2007.01) (**)
6	Organophosphorous pesticides BVTV nhóm Lân hữu cơ	mg/kg	KPH	-	
7	Pyrethroid pesticides BVTV nhóm Cúc	mg/kg	KPH	-	
8	Carbamate pesticides BVTV nhóm Carbamate	mg/kg	KPH	-	

Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory

Trần Thị Hoan



Trần Như Ý/ Director

Trần Như Ý

Ghi chú/ Notes:

KPH; <10; <3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.

Trang/ Page: 1/3



BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT

Số /No.: 210802.01.06  
Ngày/ Date: 05/08/2021

PHỤ LỤC DANH SÁCH THUỐC BVTV / ANNEX (LIST OF PESTICIDES):

LOD = Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection

Đơn vị/Unit: mg/kg

STT No	Chất phân tích Name	LOD	STT No	Chất phân tích Name	LOD
<b>A. Carbamate pesticides</b>			<b>B. Organophosphorous pesticides (cont'd)</b>		
1	Aldicarb	0.01	22	Ethoprophos	0.01
2	Aldicarb sulfone	0.01	23	Fenamiphos	0.01
3	Fenobucarb	0.01	24	Fenitrothion	0.01
4	Aldicarb sulfoxide	0.01	25	Fenthion	0.01
5	Carbaryl	0.01	26	Malathion	0.01
6	Carbofuran	0.01	27	Parathion	0.01
7	Carbofuran-3-OH	0.01	28	Parathion-methyl	0.01
8	Methiocarb	0.01	29	Phenthoate	0.01
9	Methomyl	0.01	30	Phorate	0.01
10	Oxamyl	0.01	31	Piperophos	0.01
11	Propoxur	0.01	32	Pirimiphos-ethyl	0.01
12	Isoprocarb	0.01	33	Pirimiphos-methyl	0.01
13	Indoxacarb	0.01	34	Profenofos	0.01
14	Carbosulfan	0.01	<b>C. Organochlorine pesticide</b>		
<b>B. Organophosphorous pesticides</b>			35	Aldrin	0.01
15	Azinphos-ethyl	0.01	36	HCH-alpha	0.01
16	Cadusafos	0.01	37	HCH-beta	0.01
17	Chlorpyrifos	0.01	38	HCH-gamma	0.01
18	Chlorpyrifos-methyl	0.01	39	Chlordane-cis	0.01
19	Diazinon	0.01	40	Chlordane-oxy	0.01
20	EPN	0.01	41	Chlordane-trans	0.01
21	Ethion	0.01	42	Chlorobenzilate	0.01



Ghi chú/ Notes:

KPH; <10; <3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

Trang/ Page: 2/3

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.



○ TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH HÀ NỘI  
○ A15, Quốc Lộ 21, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
○ +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com  
○ TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH CẦN THƠ  
○ E4-2 Lê Văn Tú, Khu dân cư 586, Phường Phú Thứ, Quận Cái Hàng,  
Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam  
○ +84-969 444 096 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com

○ FAO TESTING CENTER - HÀ NỘI BRANCH  
○ A15, Highway 21, Phu Luong Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Vietnam  
○ +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com  
○ FAO TESTING CENTER - CAN THO BRANCH  
○ E4-2 Le Van Tuong, 586 residential Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District,  
Can Tho City, Vietnam  
○ +84-969 444 096 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT

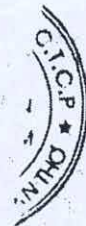
Số /No.: 210802.01.06  
Ngày/ Date: 05/08/2021

PHỤ LỤC DANH SÁCH THUỐC BVTV / ANNEX (LIST OF PESTICIDES):

LOD = Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection

Đơn vị/Unit: mg/kg

STT No	Chất phân tích Name	LOD	STT No	Chất phân tích Name	LOD
C.	Organochlorine pesticide (cont' d)		D.	Pyrethroid pesticides	
43	DDD-o,p'	0.01	59	Bifenthrin	0.02
44	DDD-p,p'	0.01	60	Cyfluthrin (sum of isomers)	0.02
45	DDE-o,p'	0.01	61	Cyhalothrin (sum of gamma and lamda isomers)	0.02
46	DDE-p,p'	0.01	62	Cypermethrin (sum of isomers)	0.02
47	DDT-o,p'	0.01	63	Deltamethrin	0.01
48	DDT-p,p'	0.01	64	Ethofenprox	0.01
49	Dieldrin	0.01	65	Fenfluthrin	0.01
50	Endosulfan I (alpha isomer)	0.01	66	Fenpropathrin	0.01
51	Endosulfan II (beta isomer)	0.01	67	Fenvalerate (sum of Fenvalerate and Esfenvalerate)	0.01
52	Endosulfan sulfate	0.01	68	Flucythrinate	0.01
53	Endrin	0.01	69	Fluvalinate	0.01
54	Heptachlor	0.01	70	Permethrin (sum of cis- and trans-isomers)	0.01
55	Heptachlor endo-epoxide	0.01	71	Resmethrin	0.01
56	Heptachlor exo-epoxide	0.01	72	Tetramethrin I, II	0.01
57	Hexachlorobenzene	0.01	73	Transfluthrin	0.01
58	Metolachlor	0.01			



Ghi chú/ Notes:

KPH; <10; <3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

Trang/ Page: 3/3

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.



○ TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH HÀ NỘI  
○ A16, Quốc Lộ 71, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
○ +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchattuong@gmail.com  
○ TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH CẦN THƠ  
○ E4-2 Lê Văn Tường, Khu dân cư 586, Phường Phú Thứ, Quận Cái Rang,  
Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam  
○ +84-969 444 006 - info.kiemnghiemchattuong@gmail.com

○ FAO TESTING CENTER - HA NOI BRANCH  
○ A16, Highway 71, Phu Luong Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Vietnam  
○ +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchattuong@gmail.com  
○ FAO TESTING CENTER - CAN THO BRANCH  
○ E4-2 Le Van Tuong, 586 Residential Area, Phu Tho Ward, Cai Rang District,  
Can Tho City, Vietnam  
○ +84-969 444 006 - info.kiemnghiemchattuong@gmail.com

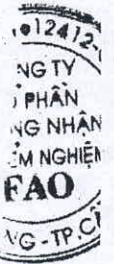
BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT

Số /No.: 210802.01.05  
Ngày/ Date: 05/08/2021

PHỤ LỤC DANH SÁCH THUỐC BVTV / ANNEX (LIST OF PESTICIDES):  
LOD = Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection

Đơn vị/Unit: mg/kg

STT No	Chất phân tích Name	LOD	STT No	Chất phân tích Name	LOD
<b>A. Carbamate pesticides</b>			<b>B. Organophosphorous pesticides (cont'd)</b>		
1	Aldicarb	0.01	22	Ethoprophos	0.01
2	Aldicarb sulfone	0.01	23	Fenamiphos	0.01
3	Fenobucarb	0.01	24	Fenitrothion	0.01
4	Aldicarb sulfoxide	0.01	25	Fenthion	0.01
5	Carbaryl	0.01	26	Malathion	0.01
6	Carbofuran	0.01	27	Parathion	0.01
7	Carbofuran-3-OH	0.01	28	Parathion-methyl	0.01
8	Methiocarb	0.01	29	Phenthoate	0.01
9	Methomyl	0.01	30	Phorate	0.01
10	Oxamyl	0.01	31	Piperophos	0.01
11	Propoxur	0.01	32	Pirimiphos-ethyl	0.01
12	Isoprocarb	0.01	33	Pirimiphos-methyl	0.01
13	Indoxacarb	0.01	34	Profenofos	0.01
14	Carbosulfan	0.01	<b>C. Organochlorine pesticide</b>		
<b>B. Organophosphorous pesticides</b>			35	Aldrin	0.01
15	Azinphos-ethyl	0.01	36	HCH-anpha	0.01
16	Cadusafos	0.01	37	HCH-beta	0.01
17	Chlorpyrifos	0.01	38	HCH-gamma	0.01
18	Chlorpyrifos-methyl	0.01	39	Chlordane-cis	0.01
19	Diazinon	0.01	40	Chlordane-oxy	0.01
20	EPN	0.01	41	Chlordane-trans	0.01
21	Ethion	0.01	42	Chlorobenzilate	0.01



Ghi chú/ Notes:

KPH; <10; <3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chi tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chi tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.



**BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số /No.: 210802.01.05  
Ngày/ Date: 05/08/2021

**PHỤ LỤC DANH SÁCH THUỐC BVTV / ANNEX (LIST OF PESTICIDES):**

LOD = Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection

Đơn vị/Unit: mg/kg

STT No	Chất phân tích Name	LOD	STT No	Chất phân tích Name	LOD
C.	Organochlorine pesticide (cont'd)		D.	Pyrethroid pesticides	
43	DDD-o,p'	0.01	59	Bifenthrin	0.02
44	DDD-p,p'	0.01	60	Cyfluthrin (sum of isomers)	0.02
45	DDE-o,p'	0.01	61	Cyhalothrin (sum of gamma and lamda isomers)	0.02
46	DDE-p,p'	0.01	62	Cypermethrin (sum of isomers)	0.02
47	DDT-o,p'	0.01	63	Deltamethrin	0.01
48	DDT-p,p'	0.01	64	Ethofenprox	0.01
49	Dieldrin	0.01	65	Fenfluthrin	0.01
50	Endosulfan I (alpha isomer)	0.01	66	Fenpropathrin	0.01
51	Endosulfan II (beta isomer)	0.01	67	Fenvalerate (sum of Fenvalerate and Esfenvalerate)	0.01
52	Endosulfan sulfate	0.01	68	Flucythrinate	0.01
53	Endrin	0.01	69	Fluvalinate	0.01
54	Heptachlor	0.01	70	Permethrin (sum of cis- and trans-isomers)	0.01
55	Heptachlor endo-epoxide	0.01	71	Resmethrin	0.01
56	Heptachlor exo-epoxide	0.01	72	Tetramethrin I, II	0.01
57	Hexachlorobenzene	0.01	73	Transfluthrin	0.01
58	Metolachlor	0.01			



**Ghi chú/ Notes:**

KPH; <10;<3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

Trang/ Page: 3/3

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.



**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số /No.: 210802.01.04  
Ngày/ Date: 05/08/2021

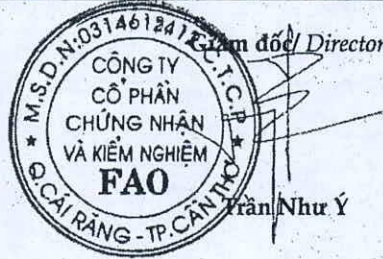
Tên khách hàng/ Client's name: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỤ QUẢ SẠCH HÒA CỤ  
Địa chỉ/ Address: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cự, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Tên mẫu/ Name of sample: Mẫu nước 01, MN 01  
Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu được chứa trong chai nhựa riêng có nắp, không niêm phong  
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: 02/08/2021  
Ngày bắt đầu phân tích/ Date of analysis commencement: 02/08/2021

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS**

Stt/ No	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOQ	Phương pháp/ Method
1	Lead/ Chì (Pb)	mg/L	0.007	-	SMEWW 3030E:2017, SMEWW 3125B:2017 (**)
2	Cadmium/ Cadimi (Cd)	mg/L	KPH	0.001	SMEWW 3030E:2017, SMEWW 3125B:2017 (**)

Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory

Trần Thị Hoàn



**Chú ý/ Notes:**

KPH; <10;<3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

Trang/ Page: 1/1

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.



○ TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH HÀ NỘI  
○ A15, Quốc Lộ 21, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
○ +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com  
○ TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH CẦN THƠ  
○ E4-2 Lê Văn Tường, Khu dân cư 586, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng,  
Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam  
○ +84-909 444 096 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com

○ FAO TESTING CENTER - HA NOI BRANCH  
○ A15, Highway 21, Phu Luong Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Vietnam  
○ +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com  
○ FAO TESTING CENTER - CAN THO BRANCH  
○ E4-2 Le Van Tuong, 586 Residential Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District,  
Can Tho City, Vietnam  
○ +84-909 444 096 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số/No.: 210802.01.03  
Ngày/ Date: 05/08/2021

Tên khách hàng/ Client's name: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CÚ QUẢ SẠCH HÒA CƯ  
Địa chỉ/ Address: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Tên mẫu/ Name of sample: Mẫu đất 03, MĐ 03  
Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu được chứa trong túi nhựa, không niêm phong  
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: 02/08/2021  
Ngày bắt đầu phân tích/ Date of analysis commencement: 02/08/2021

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

Stt/ No	Chi tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOQ	Phương pháp/ Method
1	Cadmium/ Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH	0.1	TCVN 6496:2009 (**)
2	Lead/ Chì (Pb)	mg/kg	6.27	-	TCVN 6496:2009 (**)

Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory

Trần Thị Hoan



Giám đốc/ Director

Trần/ Như Ý

Ghi chú/ Notes:

KPH; <10;<3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

Trang/ Page: 1/1

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.



- TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH HÀ NỘI
- A15, Quốc Lộ 21, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchaikong@gmail.com
- TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH CẦN THƠ
- E4-2 Lê Văn Tường, Khu dân cư 586, Phường Phú Thờ, Quận Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam
- +84-969 444 096 - info.kiemnghiemchaikong@gmail.com

- FAO TESTING CENTER - HA NOI BRANCH
- A15, Highway 21, Phu Luong Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Vietnam
- +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchaikong@gmail.com
- FAO TESTING CENTER - CAN THO BRANCH
- E4-2 Le Van Tuong, 586 Residential Area, Phu Tho Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
- +84-969 444 096 - info.kiemnghiemchaikong@gmail.com



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số/No.: 210802.01.02  
Ngày/ Date: 05/08/2021

Tên khách hàng/ Client's name: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỬ QUẢ SẠCH HÒA CỬ  
Địa chỉ/ Address: Thôn Bàn Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Tên mẫu/ Name of sample: Mẫu đất 02, MĐ 02  
Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu được chứa trong túi nhựa, không niêm phong  
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: 02/08/2021  
Ngày bắt đầu phân tích/ Date of analysis commencement: 02/08/2021

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

Stt/ No	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOQ	Phương pháp/ Method
1	Cadmium/ Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH	0.1	TCVN 6496:2009 (**)
2	Lead/ Chì (Pb)	mg/kg	5.09		TCVN 6496:2009 (**)

Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory

Trần Thị Hoan



Giám đốc/ Director

Trần Như Ý

Ghi chú/ Notes:

KPH; <10; <3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

Trang/ Page: 1/1

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.



○ TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH HÀ NỘI  
○ A15, Quốc Lộ 21, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
○ +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchattuong@gmail.com  
○ TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH CẦN THƠ  
○ E4-2 Lê Văn Tường, Khu dân cư 588, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng,  
Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam  
○ +84-960 414 095 - info.kiemnghiemchattuong@gmail.com

○ FAO TESTING CENTER - HÀ NỘI BRANCH  
○ A15, Highway 21, Phu Luong Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Vietnam  
○ +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchattuong@gmail.com  
○ FAO TESTING CENTER - CAN THO BRANCH  
○ E4-2 Le Van Tuong, 588 Residential Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District,  
Can Tho City, Vietnam  
○ +84-960 414 095 - info.kiemnghiemchattuong@gmail.com



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số /No.: 210802.01.01  
Ngày/ Date: 05/08/2021

Tên khách hàng/ Client's name: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CÚ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

Địa chỉ/ Address: Thôn Bán Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Tên mẫu/ Name of sample: Mẫu đất 01, MĐ 01

Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu được chứa trong túi nhựa, không niêm phong

Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: 02/08/2021

Ngày bắt đầu phân tích/ Date of analysis commencement: 02/08/2021

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

Stt/ No	Chi tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOQ	Phương pháp/ Method
1	Cadmium/ Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH	0.1	TCVN 6496:2009 (**)
2	Lead/ Chì (Pb)	mg/kg	4.88	-	TCVN 6496:2009 (**)

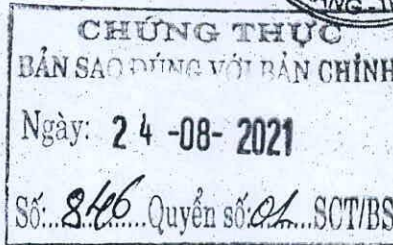
Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory

Trần Thị Hoan

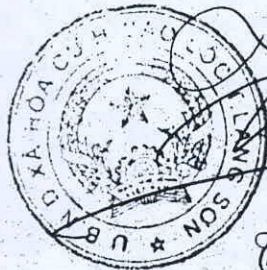


Giám đốc/ Director

Trần Như Ý



ỦY BAN NHÂN DÂN X. HÒA CƯ  
PHÓ CHỦ TỊCH



Chú chú/ Notes:

KPH; <10;<3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

Trang/ Page: 1/1

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT HỘ NGHÈO,  
HỘ CẬN NGHÈO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ HỒNG KHÔNG HẠT BẢO LÂM  
AN TOÀN**

Số: 02/ 2021-ND/HĐLK

*Căn cứ:*

- Bộ luật dân sự năm 2005;

- Nhu cầu của hai bên

*Hôm nay, ngày 2 tháng 06 năm 2021, tại Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư*

**BÊN A: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Đại diện Ông/bà: Lã Văn Lâm

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Địa chỉ: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0815.445.785

**BÊN B: ĐẠI DIỆN CÁC HỘ SẢN XUẤT HỒNG KHÔNG HẠT BẢO LÂM  
TẠI XÃ HÒA CƯ**

**(có danh sách thoả thuận kèm theo)**

*Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:*

**Điều 1. Nội dung chính**

Bên B đồng ý sản xuất và xuất bán Hồng không hạt Bảo Lâm cho bên A.

- Sản phẩm Hồng không hạt Bảo Lâm khi giao: Phải đảm bảo được sản xuất trên diện tích đã đăng ký, là Hồng không hạt Bảo Lâm sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

Bên B đồng ý bán Hồng không hạt Bảo Lâm cho bên A:

- Sản lượng dự kiến: 5 tấn

- Địa điểm sản xuất: xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

2. Bên A mua (trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B tiền mua Hồng không hạt Bảo Lâm theo giá cả theo thị trường

-Theo thoả thuận của hai bên theo từng thời điểm.

## **Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận sản phẩm**

1. Thời gian giao hàng: Theo nhu cầu của bên A
2. Địa điểm giao, nhận hàng Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư

## **Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng**

### **1. Sản phẩm hàng hóa**

- Tiêu chuẩn: Hồng không hạt Bảo Lâm phải đảm bảo theo tiêu chuẩn VietGAP, dưới sự giám sát của bên A

- Giá nông sản: Theo thỏa thuận của hai bên theo từng thời điểm.

- Phương thức và thời điểm thanh toán thanh toán (Tiền mặt) cho bên B khi giao hàng.

## **Điều 4. Trách nhiệm bên A**

- Triển khai quy trình canh tác theo tiêu chuẩn VietGAP cho các thành viên sản xuất Hồng không hạt Bảo Lâm. Chi phí đào tạo do bên A sẽ lo.

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo quy cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

## **Điều 5. Trách nhiệm bên B**

- Bên B phải tuân thủ các qui trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn VietGAP do bên A lựa chọn.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

## **Điều 6. Xử lý vi phạm**

### **1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng**

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

### **2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng**

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

**Điều 7. Điều khoản chung**

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị ngang nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*Chiên*  
*Lã Văn Chiên*



**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ HÒA CƯ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Văn Mít*

DANH SÁCH HỘ LIÊN KẾT SẢN XUẤT HỒNG KHÔNG HẠT BẢO LÂM  
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÒA CƯ

Các hộ dân thuộc diện hộ nghèo trong xã

STT	Họ và Tên	Thôn	Diện tích (ha)	Ký tên
1	Lã Quốc Khánh	Thôn Kéo Cặp	0,5	<i>Khánh</i>
2	Lã Văn Chiên	Thôn Kéo Cặp	0,5	<i>chiên</i>
TỔNG CỘNG			1,0	



UBND XÃ/ PHƯỜNG/  
THỊ TRẤN HÒA CỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45 /GCN-HN.HCN Hòa Cử, ngày 08 tháng 01 năm 2021

## GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn Hòa Cử chứng nhận:

Hộ gia đình ông/bà: LÃ QUỐC KHANH Dân tộc: Tày

CMTND (CCCD) số: 0809.80405 Cấp ngày: 24.5.2017

Nơi cấp: CAI LẠNG SƠN


Hộ khẩu thường trú tại:

Phôn Kế Cậy, xã Hòa Cử, H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn

Danh sách các thành viên trong hộ gia đình:

Số TT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên trong hộ)
				Nam	Nữ	
1	Lã Quốc Khanh	Tày	Chủ hộ	1981		
2	Vi Thị Nga	Nùng	vợ		1985	
3	Lã Minh Tiếp	Tày	con	2007		
4	Lã Minh Phịch	Tày	con	2008		
5	Lã Văn Hùng	Tày	đó	1960		
6	Đinh Thị Hiền	Tày	me		1957	
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						

Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2018 - 2020 của hộ gia đình

NĂM 2019		Ngày.....tháng.....năm 201.....										
<input type="checkbox"/> N1	Các chỉ số thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình	Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn (Ký tên, đóng dấu)										
<input type="checkbox"/> N2	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 1</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 3</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 5</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 7</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 9</td> </tr> <tr> <td><input type="checkbox"/> 2</td> <td><input type="checkbox"/> 4</td> <td><input type="checkbox"/> 6</td> <td><input type="checkbox"/> 8</td> <td><input type="checkbox"/> 10</td> </tr> </table>		<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3		<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9							
<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10								
<input type="checkbox"/> CN												
NĂM 2020		Ngày 05...tháng 04...năm 2020										
<input checked="" type="checkbox"/> N1	Các chỉ số thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình	Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn (Ký tên, đóng dấu)  Hoàng Văn Lương										
<input type="checkbox"/> N2	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 1</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 3</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 5</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 7</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 9</td> </tr> <tr> <td><input type="checkbox"/> 2</td> <td><input type="checkbox"/> 4</td> <td><input type="checkbox"/> 6</td> <td><input type="checkbox"/> 8</td> <td><input type="checkbox"/> 10</td> </tr> </table>		<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3		<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9							
<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10								
<input type="checkbox"/> CN												
NĂM 2021		Ngày.....tháng.....năm 20.....										
<input type="checkbox"/> N1	Các chỉ số thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình	Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn (Ký tên, đóng dấu)										
<input type="checkbox"/> N2	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 1</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 3</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 5</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 7</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 9</td> </tr> <tr> <td><input type="checkbox"/> 2</td> <td><input type="checkbox"/> 4</td> <td><input type="checkbox"/> 6</td> <td><input type="checkbox"/> 8</td> <td><input type="checkbox"/> 10</td> </tr> </table>		<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3		<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9							
<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10								
<input type="checkbox"/> CN												
<p><b>Ghi chú về các từ viết tắt:</b>          N1: Hộ nghèo về thu nhập; N2: Hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; CN: Hộ cận nghèo;          1: Tiếp cận dịch vụ y tế; 2: Bảo hiểm y tế; 3: Trình độ giáo dục người lớn; 4: Tình trạng đi học của trẻ em; 5: Chất lượng nhà ở; 6: Diện tích nhà ở; 7: Nguồn nước sinh hoạt; 8: Hồ xi/nhà tiêu hợp vệ sinh; 9: Sử dụng dịch vụ viễn thông; 10: Tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.</p>												

**NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý:**

1. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp 01 lần duy nhất trong giai đoạn 2018-2020 cho hộ gia đình làm căn cứ xác định những người có tên trên giấy được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.
2. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm ký tên, đóng dấu xác nhận vào GCN theo kết quả phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn (ghi rõ ngày, tháng, năm xác nhận) để làm cơ sở thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo trong năm.
3. Trường hợp hộ gia đình có thay đổi về thành viên, cần sửa đổi, bổ sung để thụ hưởng chính sách giảm nghèo, địa phương xem xét cấp đổi GCN mới cho hộ gia đình và thu lại GCN cũ để lưu hồ sơ quản lý.
4. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được bảo quản cẩn thận để tránh hư hỏng, rách nát hoặc bị mất. Trường hợp bị hư hỏng, rách nát hoặc bị mất thì được xem xét cấp đổi lại dựa trên cơ sở danh sách, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý./.

UBND XÃ/ PHƯỜNG/  
THỊ TRẤN HÒA CỬCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: 49 /GCN-HN.HCNHòa CỬ, ngày 08 tháng 01 năm 2021

## GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn HÒA CỬ chứng nhận:Hộ gia đình ông/bà: LÃ VĂN CHIẾN Dân tộc: TàyCMTND (CCCD) số: 080761454 Cấp ngày 22.09.2012Nơi cấp: CAT Lạng Sơn


Hộ khẩu thường trú tại:

Thôn Kéo Cậy, xã Hòa CỬ, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn

Danh sách các thành viên trong hộ gia đình:

Số TT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên trong hộ)
				Nam	Nữ	
1	Lã Văn Chiến	Tày	Chủ hộ	1952		
2	Lã Văn Tuyên	Tày	Con	1982		
3	Lã Văn Toàn	Tày	con	1992		
4	Hoàng Phi Kiên	Tày	Con rể		1995	
5	Lã Minh Nguyệt	Tày	Cháu		2017	
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						

Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2018 - 2020 của hộ gia đình

NĂM 2019		Ngày.....tháng.....năm 201.....										
<input type="checkbox"/> N1	Các chỉ số thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình	Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn (Ký tên, đóng dấu)										
<input type="checkbox"/> N2	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 1</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 3</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 5</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 7</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 9</td> </tr> <tr> <td><input type="checkbox"/> 2</td> <td><input type="checkbox"/> 4</td> <td><input type="checkbox"/> 6</td> <td><input type="checkbox"/> 8</td> <td><input type="checkbox"/> 10</td> </tr> </table>		<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3		<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9							
<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10								
<input type="checkbox"/> CN												
NĂM 2020		Ngày 05...tháng 04...năm 2021										
<input checked="" type="checkbox"/> N1	Các chỉ số thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình	Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn (Ký tên, đóng dấu) <div style="text-align: right; margin-top: 10px;">                        Hoàng Văn Lương                 </div>										
<input type="checkbox"/> N2	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 1</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 3</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 5</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 7</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 9</td> </tr> <tr> <td><input type="checkbox"/> 2</td> <td><input type="checkbox"/> 4</td> <td><input type="checkbox"/> 6</td> <td><input type="checkbox"/> 8</td> <td><input type="checkbox"/> 10</td> </tr> </table>		<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3		<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9							
<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10								
<input type="checkbox"/> CN												
NĂM 2021		Ngày.....tháng.....năm 20.....										
<input type="checkbox"/> N1	Các chỉ số thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình	Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn (Ký tên, đóng dấu)										
<input type="checkbox"/> N2	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 1</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 3</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 5</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 7</td> <td style="width: 20%;"><input type="checkbox"/> 9</td> </tr> <tr> <td><input type="checkbox"/> 2</td> <td><input type="checkbox"/> 4</td> <td><input type="checkbox"/> 6</td> <td><input type="checkbox"/> 8</td> <td><input type="checkbox"/> 10</td> </tr> </table>		<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3		<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9							
<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10								
<input type="checkbox"/> CN												
<p><b>Ghi chú về các từ viết tắt:</b>                  N1: Hộ nghèo về thu nhập; N2: Hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; CN: Hộ cận nghèo;                  1: Tiếp cận dịch vụ y tế; 2: Bảo hiểm y tế; 3: Trình độ giáo dục người lớn; 4: Tình trạng đi học của trẻ em; 5: Chất lượng nhà ở; 6: Diện tích nhà ở; 7: Nguồn nước sinh hoạt; 8: Hồ xi/nhà tiêu hợp vệ sinh; 9: Sử dụng dịch vụ viễn thông; 10: Tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.</p>												

**NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý:**

1. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp 01 lần duy nhất trong giai đoạn 2018-2020 cho hộ gia đình làm căn cứ xác định những người có tên trên giấy được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.
2. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm ký tên, đóng dấu xác nhận vào GCN theo kết quả phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn (ghi rõ ngày, tháng, năm xác nhận) để làm cơ sở thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo trong năm.
3. Trường hợp hộ gia đình có thay đổi về thành viên, cần sửa đổi, bổ sung để thụ hưởng chính sách giảm nghèo, địa phương xem xét cấp đổi GCN mới cho hộ gia đình và thu lại GCN cũ để lưu hồ sơ quản lý.
4. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được bảo quản cẩn thận để tránh hư hỏng, rách nát hoặc bị mất. Trường hợp bị hư hỏng, rách nát hoặc bị mất thì được xem xét cấp đổi lại dựa trên cơ sở danh sách, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý./.

**SỔ THEO DÕI NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO**

**HỒ SƠ SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ MÃ SỐ MÃ VẠCH**

## LOGO



## MÃ SỐ MÃ VẠCH



# Tem truy xuất nguồn gốc:



**TỜ KHAI  
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU**

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ  
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu\*

**DẤU NHẬN ĐƠN**  
(Dành cho các bộ nhận đơn)  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**  
INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE OF VIETNAM

NGÀY  
DATE 18-08-2021

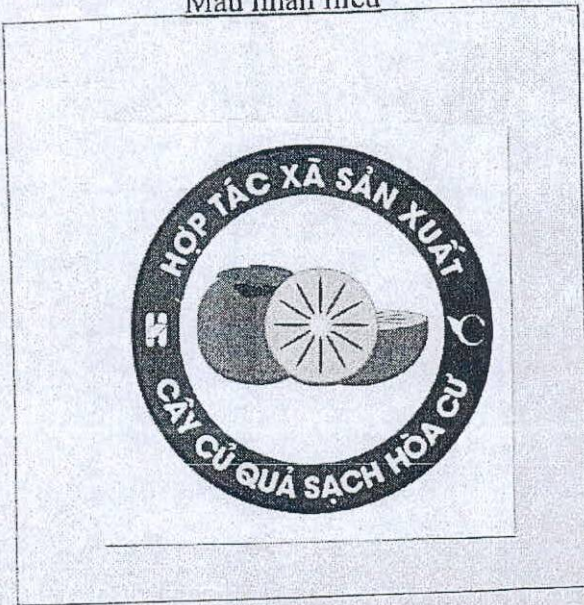
SỐ ĐƠN 4-2021-32799

NPLI  NH

Đơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số:

① **NHÃN HIỆU**

Mẫu nhãn hiệu



**CHỨNG THỰC**  
Loại nhãn hiệu yêu cầu đăng ký SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHỈ

- Nhãn hiệu tập thể
- Nhãn hiệu liên kết
- Nhãn hiệu chứng nhận

Ngày: 24-08-2021

Số 844 Quyền số 01 SCT

**Mô tả nhãn hiệu:**

Màu sắc: Xanh lá, vàng, cam.  
Mô tả: Tổng thể nhãn hiệu là logo hình tròn, chạy xung quanh hình tròn là chữ: "HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT", "CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CỬ" được trình bày cân đối & bên là chữ: "H" và "C" được thiết kế cách điệu - chính giữa vòng tròn là hình những quả hồng thiết kế cách điệu

② **CHỦ ĐƠN**

(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu)

Tên đầy đủ: **HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CỬ**  
Địa chỉ: Thôn Bán Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam  
Điện thoại: 0815445785 Email:

Ngoài chủ đơn khai tại mục này còn có những chủ đơn khác khai tại trang bổ sung

**ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

- là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
- là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của chủ đơn
- là người khác được uỷ quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ: **LÃ VĂN LÂM**

Địa chỉ: Thôn Bán Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam  
Điện thoại: 0815445785 Email:

**ỦY BAN NHÂN DÂN X. HÒA CỬ  
PHÓ CHỦ TỊCH**

Chú thích:

\* Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông là nếu cho thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

③ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**



*Lưu S*  
*Cò Văn Mối*  
**LÃ VĂN LÂM**  
HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT



DỊCH VỤ CÔNG

Danh sách hồ sơ

1 - 1 trong 1

Nhập từ khóa tìm kiếm

STT	Mã hồ sơ	Thủ tục	Ngày nộp	Ngày hẹn trả	Tiến trình			Trạng thái
					1	2	3	Chọn
1	210805-0025	Cấp mới mã số mã vạch	05/08/2021	21/08/2021	Hoàn thiện hồ sơ	Cấp mã	Cấp giấy chứng nhận	Chờ xử lý
					<input checked="" type="checkbox"/> Ngày tiếp nhận: 06/08/2021 <input checked="" type="checkbox"/> Cấp mã GOP Mã: <b>8938541262</b>			

1/1



KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

HỢP TÁC XÃ CÂY CỬ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

-----o0o-----

**KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Dự án: Sản xuất Hồng không hạt Bảo Lâm – xã Hòa Cư  
Tại thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

Cao Lộc, tháng 8 năm 2021

# 1. BỘ NHẬN DIỆN CƠ BẢN



LOGO

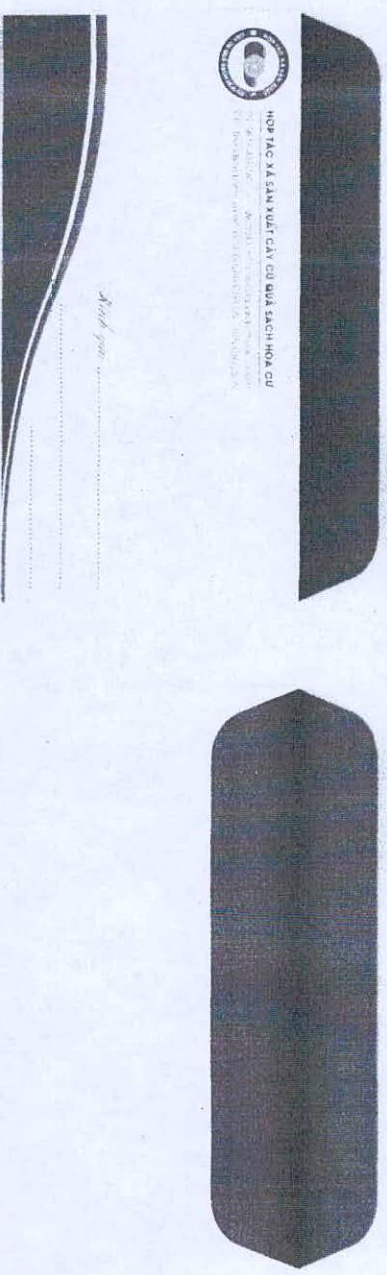
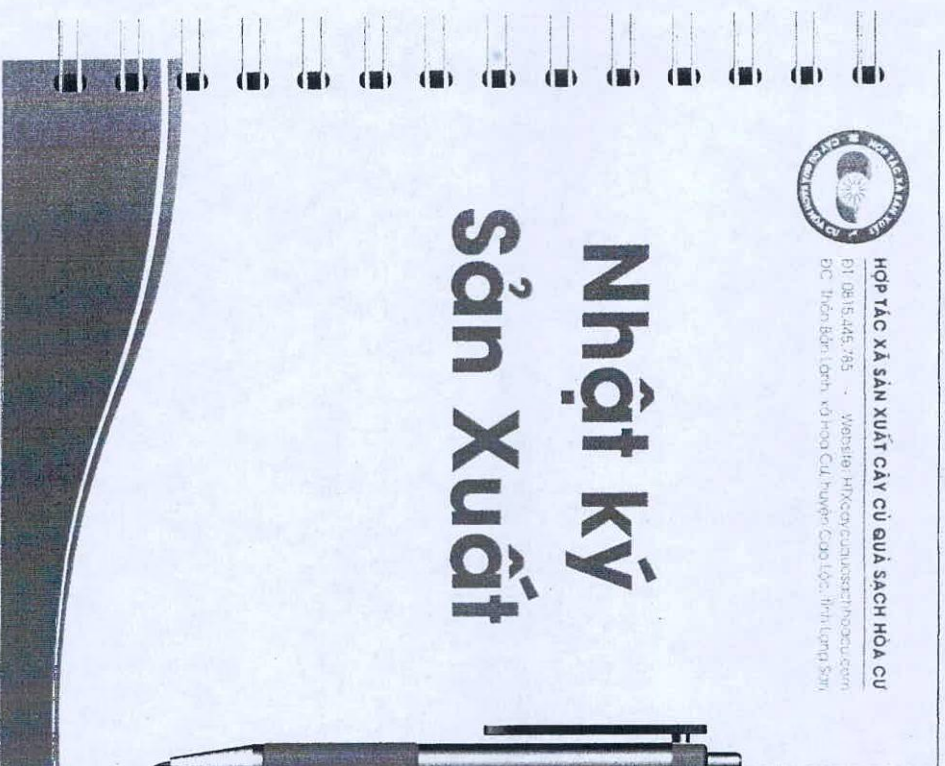


**HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỨ QUẢ SẠCH HÒA CỬ**

## 2. BỘ NHẬN DIỆN VĂN PHÒNG



## TẬP, BẢNG TÊN NHÂN VIÊN, BAO THƯ



## HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

ĐT: 0815.445.785 - Website: HTXcaycucqua sachhoacu.com - ĐC: Thôn Bần Lĩnh, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

## 2. BỘ NHẬN DIỆN VĂN PHÒNG



DANH THIẾP, ĐỒNG PHỤC



HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ



HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

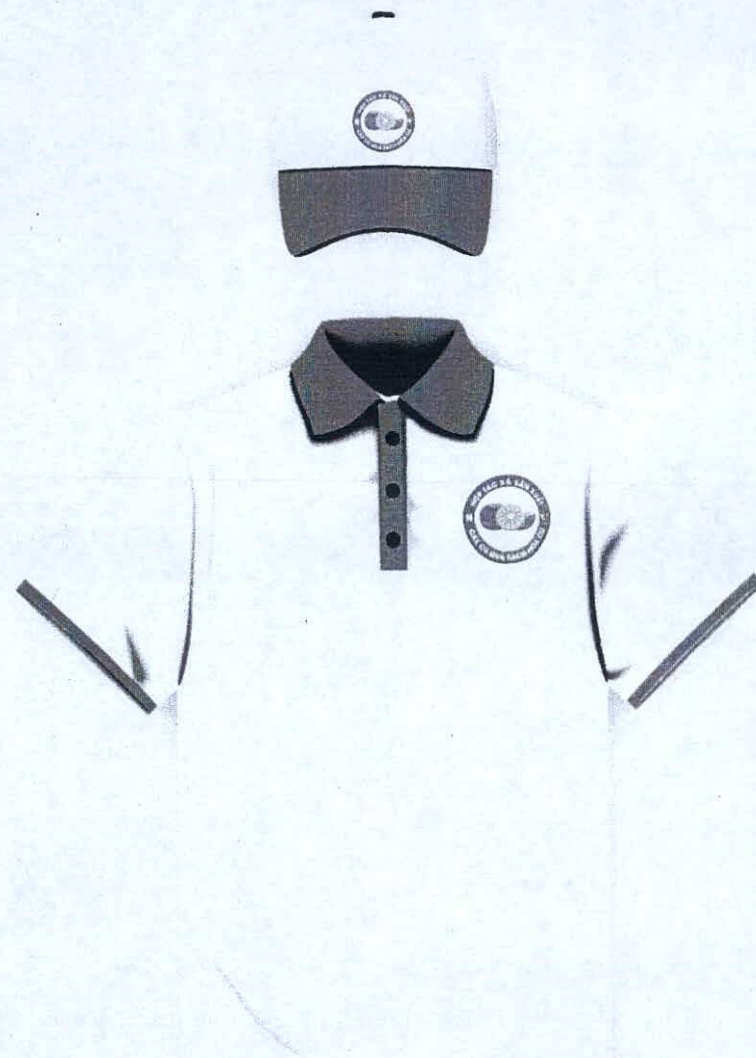
Ông: **Lã Văn Lâm**

Giám Đốc HTX

**ĐT: 0815.445.785**

Website: [HTXcaycuquasachhoacu.com](http://HTXcaycuquasachhoacu.com)

ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn



**HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

ĐT: 0815.445.785 - Website: [HTXcaycuquasachhoacu.com](http://HTXcaycuquasachhoacu.com) - ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

## 2. BỘ NHẬN DIỆN VĂN PHÒNG



## PHIẾU THU, CHI



HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ  
Số 01/2014/HTX - Hợp tác xã Sản xuất Cây củ quả sạch Hòa Cư  
Số 10, Thôn Bản Lành xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

### PHIẾU CHI

Ngày ... tháng ... năm ...  
Quyển số: .....

Mẫu số 01 - TT  
Số: .....  
Và: .....  
Củ: .....

Họ và tên người nhận tiền: .....

Địa chỉ: .....

Lý do chi: .....

Số tiền: ..... (Viết bằng chữ) .....

Kèm theo ..... Chứng từ gốc: ..... Ngày ... tháng ... năm ...

Giám đốc (ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)	Người nộp tiền (ký, họ tên)	Người lập phiếu (ký, họ tên)	Thủ quỹ (ký, họ tên)
------------------------------------	--------------------------------	--------------------------------	---------------------------------	-------------------------

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): .....

+Ty giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý): .....

+Số tiền quy đổi: .....

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)



HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ  
Số 01/2014/HTX - Hợp tác xã Sản xuất Cây củ quả sạch Hòa Cư  
Số 10, Thôn Bản Lành xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

### PHIẾU THU

Ngày ... tháng ... năm ...  
Quyển số: .....

Mẫu số 01 - TT  
Số: .....  
Nợ: .....  
Củ: .....

Họ và tên người nộp tiền: .....

Địa chỉ: .....

Lý do nộp: .....

Số tiền: ..... (Viết bằng chữ) .....

Kèm theo ..... Chứng từ gốc: ..... Ngày ... tháng ... năm ...

Giám đốc (ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)	Người nộp tiền (ký, họ tên)	Người lập phiếu (ký, họ tên)	Thủ quỹ (ký, họ tên)
------------------------------------	--------------------------------	--------------------------------	---------------------------------	-------------------------

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): .....

+Ty giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý): .....

+Số tiền quy đổi: .....

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

## HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

## 2. BỘ NHẬN DIỆN VĂN PHÒNG



## PHIẾU XUẤT, NHẬP KHO, HÓA ĐƠN BÁN HÀNG



HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

ĐT: 0815.445.785 - Website: HTXcaycuquasachhoacu.com  
ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Số .....  
Ngày ..... tháng ..... năm 202 .....

### PHIẾU XUẤT KHO

Họ tên người nhận hàng: .....

Ly do xuất kho: ..... Xuất tại kho: .....

STT	Tên Hàng	DVT	Số Lượng	Đơn Giá	Thành Tiền
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
TỔNG CỘNG					

Tổng thành tiền (viết bằng chữ): .....

Số chứng từ gốc kèm theo: .....

Người Lập Phiếu (ký, họ tên)      Người Nhận Hàng (ký, họ tên)      Thủ Kho (ký, họ tên)      Kế Toán (ký, họ tên)



HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

ĐT: 0815.445.785 - Website: HTXcaycuquasachhoacu.com  
ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Số .....  
Ngày ..... tháng ..... năm 202 .....

### PHIẾU NHẬP KHO

Họ tên người nhận hàng: .....

Nhập tại kho kho: ..... Địa điểm: .....

STT	Tên Hàng	DVT	Số Lượng	Đơn Giá	Thành Tiền
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
TỔNG CỘNG					

Tổng thành tiền (viết bằng chữ): .....

Số chứng từ gốc kèm theo: .....

Người Lập Phiếu (ký, họ tên)      Người Nhận Hàng (ký, họ tên)      Thủ Kho (ký, họ tên)      Kế Toán (ký, họ tên)



HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

ĐT: 0815.445.785 - Website: HTXcaycuquasachhoacu.com  
ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Số .....  
Ngày ..... tháng ..... năm 202 .....

### HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

Tên khách hàng: .....

Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....

STT	Tên Hàng	DVT	Số Lượng	Đơn Giá	Thành Tiền
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
TỔNG CỘNG					

Tổng thành tiền (viết bằng chữ): .....

Số chứng từ gốc kèm theo: .....

Người Lập Phiếu (ký, họ tên)      Người Nhận Hàng (ký, họ tên)      Thủ Kho (ký, họ tên)      Kế Toán (ký, họ tên)

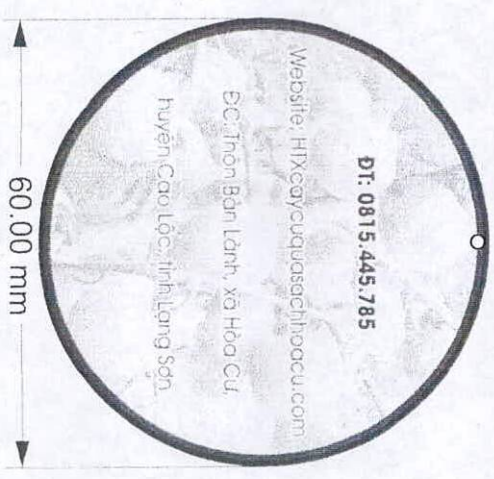
## HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

ĐT: 0815.445.785 - Website: HTXcaycuquasachhoacu.com - ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

### 3. BỘ NHẬN DIỆN SẢN PHẨM, BẢO BÌ



### TEM TRUY XUẤT NGUỒN GỐC, TEM TREO GIỎ



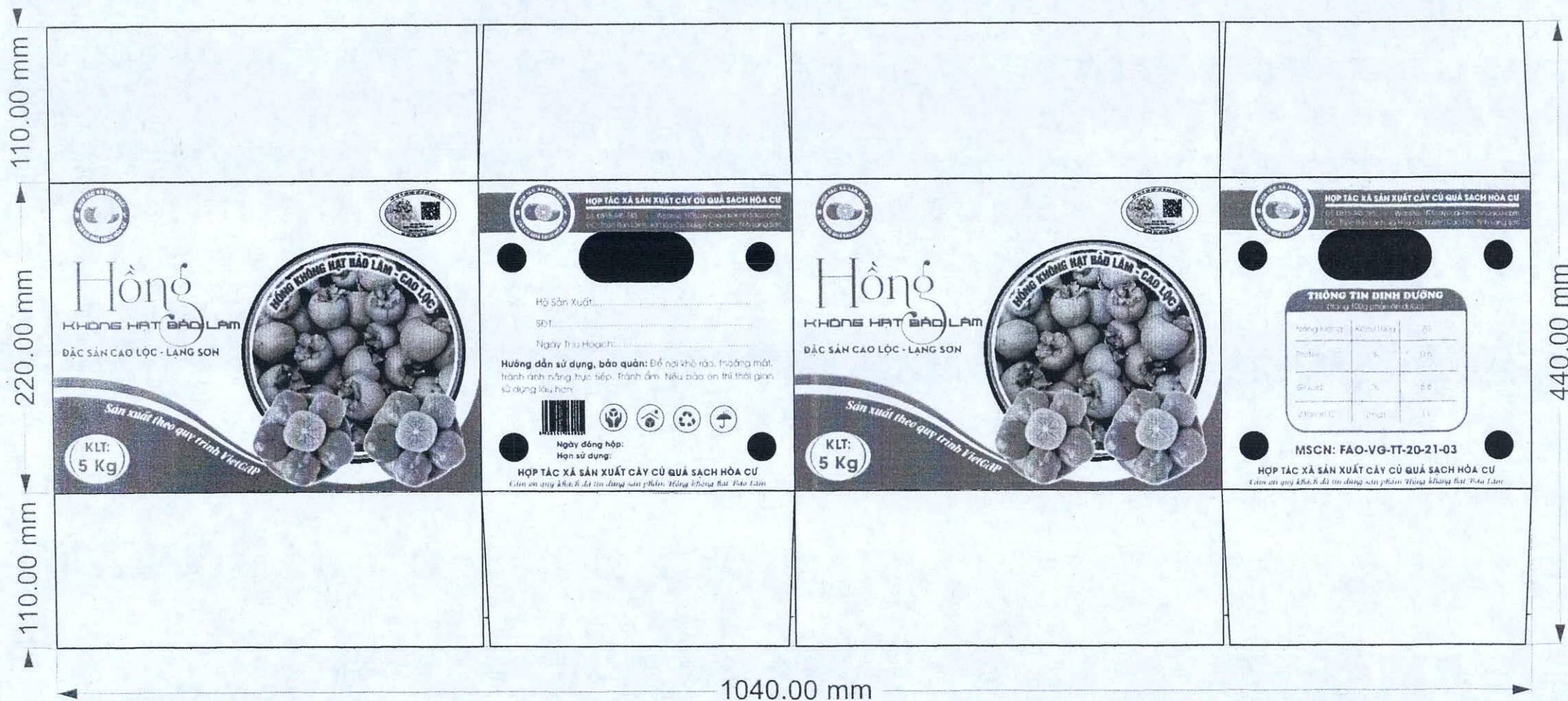
### HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

ĐT: 0815.445.785 - Website: HITXcaycuquasachhoacu.com - ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

### 3. BỘ NHẬN DIỆN SẢN PHẨM, BAO BÌ



### BAO BÌ THÙNG CARTON, BỌC PE, TÚI GIẤY



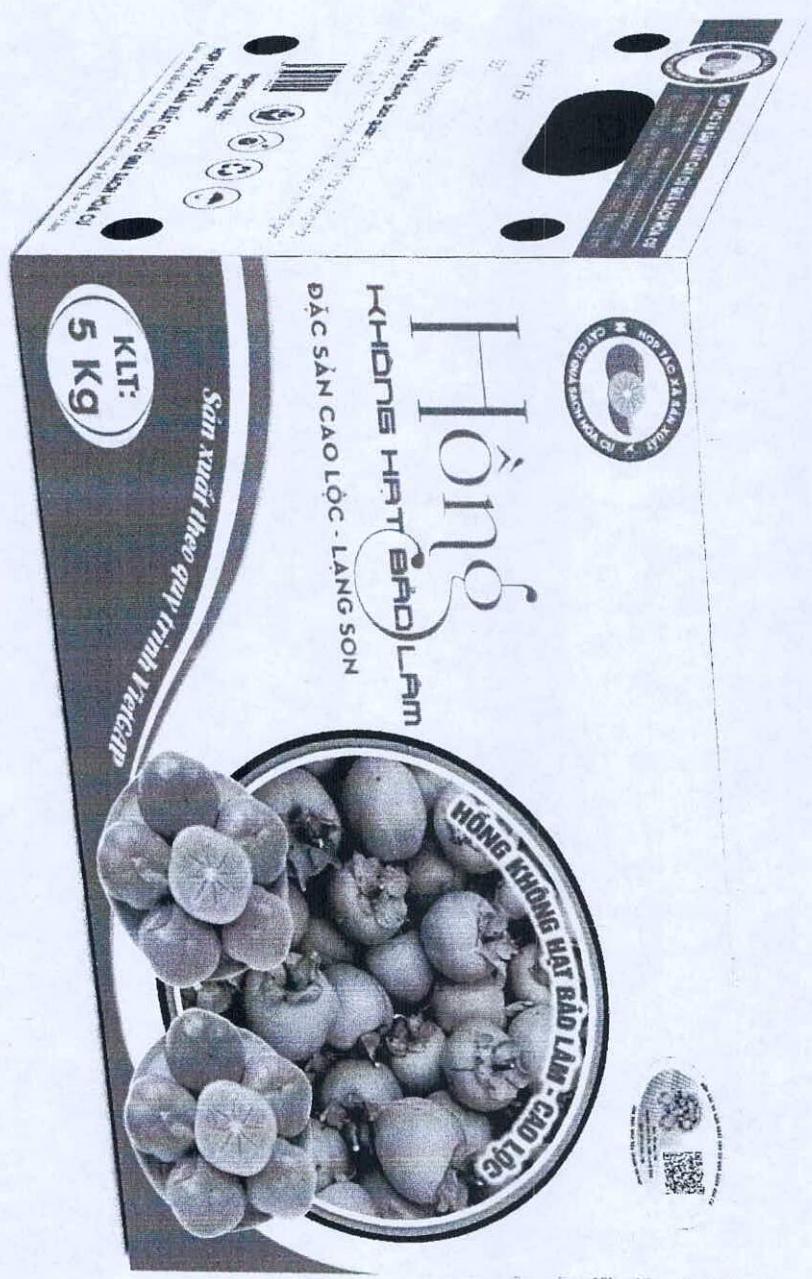
### HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

ĐT: 0815.445.785 - Website: HTXcaycuquasachhoacu.com - ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

3. BỘ NHẬN DIỆN SẢN PHẨM, BAO BÌ



BAO BÌ THÙNG CARTON,  
BỘ CỜ, TÚI GIẤY



HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

ĐT: 0815.445.785 - Website: HITXcaycuquasachhoaocu.com - ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn



3. BỘ NHẬN DIỆN SẢN PHẨM, BAO BÌ



BAO BÌ THÙNG CARTON,  
BỘC PE, TÚI GIẤY



HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

ĐT: 0815.445.785 - Website: [HIXcaycuquasachhoa.cu.com](http://HIXcaycuquasachhoa.cu.com) - ĐC: Thôn Bán Lạnh, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

3. BỘ NHẬN ĐIỆN SẢN PHẨM, BAO BÌ



BAO BÌ THÙNG CARTON,  
BỘ C PE, TÚI GIẤY



**HỒNG KHÔNG HẠT**

**BẢO LÂM**

ĐT: 0815.445.785

Website: [HTXcaycuquasachhoaocu.com](http://HTXcaycuquasachhoaocu.com)  
ĐC: Thôn Bán Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn



**HỒNG KHÔNG HẠT**

**BẢO LÂM**

ĐT: 0815.445.785

Website: [HTXcaycuquasachhoaocu.com](http://HTXcaycuquasachhoaocu.com)  
ĐC: Thôn Bán Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

**HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

ĐT: 0815.445.785 - Website: [HTXcaycuquasachhoaocu.com](http://HTXcaycuquasachhoaocu.com) - ĐC: Thôn Bán Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

4. BỘ NHẬN ĐIỆN BIẾN HIỆU, QUẢNG CÁO



BIẾN HIỆU HTX SẢN XUẤT



# HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

ĐT: 0815.445.785 - Website: [HTXcaycuquasachhoacu.com](http://HTXcaycuquasachhoacu.com)

ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

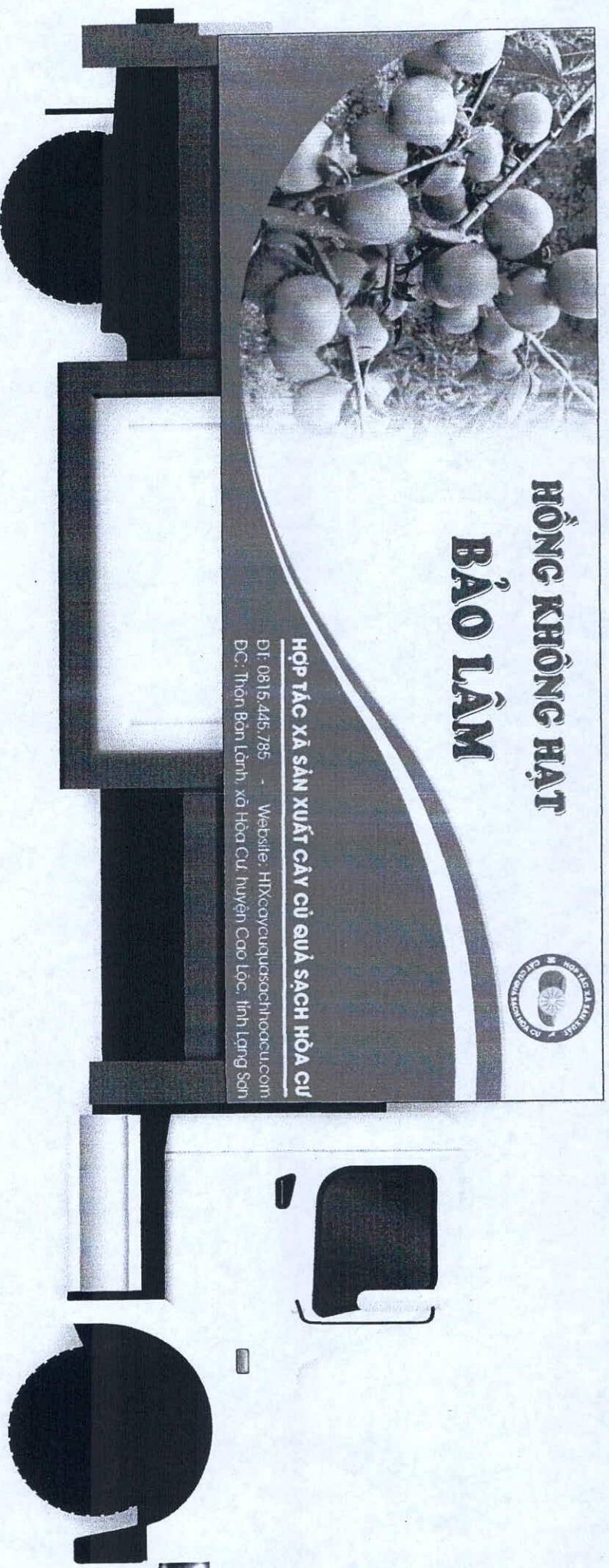
**HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

ĐT: 0815.445.785 - Website: [HTXcaycuquasachhoacu.com](http://HTXcaycuquasachhoacu.com) - ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

# 4. BỘ NHẬN DIỆN BIỂU HIỆU, QUẢNG CÁO



**BIỂU HIỆU TRÊN PHƯƠNG TIỆN  
GIAO THÔNG VẬN TẢI**



**HỘ TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CÚ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

ĐT: 0815.445.785 - Website: HTXcaycucquasachhoa.cu.com - ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn



*Câu Chuyện Sản Phẩm*

# Hồng

## KHÔNG HẠT BẢO LÂM XÃ HÒA CƯ

**ĐẶC SẢN CAO LỘC - LẠNG SƠN**

Hòa Cư là một xã của huyện Cao Lộc, cách trung tâm huyện 6km về phía Bắc. Toàn xã có 5 thôn với tổng diện tích tự nhiên là 2106,98 ha, bao gồm 612 hộ với 2905 nhân khẩu chủ yếu dân tộc Tày, Nùng chiếm đến 99,9% và chỉ có 0,1% là các dân tộc còn lại cùng sinh sống trên địa bàn xã. Xã Hòa Cư có rất nhiều đặc sản như: Đào, Mận com, Cam canh, củ sen và đặc biệt không thể không nhắc tới đó là cây hồng không hạt Bảo Lâm. Hiện nay, tổng diện tích trồng hồng không hạt Bảo Lâm của xã là 77 ha với sản lượng đạt gần 300 tấn/năm và đang được tiếp tục mở rộng thêm diện tích trồng. Thật không quá khi nói hồng không hạt Bảo Lâm đã trở thành cây kinh tế mũi nhọn trên địa bàn xã Hòa Cư, giúp nâng cao hiệu quả kinh tế và góp phần xóa đói giảm nghèo.

Hồng không hạt Bảo Lâm không chỉ thơm ngon mà còn đem lại nhiều lợi ích cho sức khỏe nhờ nguồn dưỡng chất dồi dào. Hồng có hàm lượng vitamin và khoáng rất cao, cũng như một số hợp chất hữu cơ. Chúng bao gồm vitamin A, vitamin C, vitamin E và vitamin B6, cũng như chất xơ, mangan, đồng, magiê, kali và phot pho. Các hợp chất hữu cơ chiếm chủ yếu là catechins, gallo catechins, betulinic acid và các hợp chất carotenoid khác nhau nằm trong vitamin B. Trong đó, quả hồng có vị ngọt chát, tính bình, có tác dụng chữa tiêu chảy, trĩ, đái dầm, háo khát, ho có đờm và các chứng nôn mửa, lo nghĩ, phiền uất.

**HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

ĐT: 0815.445.785 - Website: HTXcaycuquasachhoacu.com  
 ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Hòa Cư mặc dù không phải là nơi xuất xứ của hồng không hạt Bảo Lâm nhưng Hòa Cư lại là nơi cho ra quả hồng không hạt Bảo Lâm có chất lượng tốt nhất. Đúc kết kinh nghiệm từ những người đi trước, người dân ở xã Hòa Cư đã tìm tòi lấy giống từ những cây hồng sinh trưởng tốt nhất, cho quả chất lượng nhất ở những xã trồng hồng lâu năm như: Bảo Lâm, Thạch Đạn... Kết hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng rất thích hợp cho cây hồng của địa phương mình. Bên cạnh đó người dân Hòa Cư cũng tìm tòi học hỏi, tiếp thu kiến thức và kinh nghiệm của cán bộ nông nghiệp trên địa bàn để nâng cao kỹ thuật canh tác. Cho ra sản phẩm hồng không hạt Bảo Lâm của xã Hòa Cư có mẫu mã đẹp hơn, quả to hơn và vị ngọt thanh hơn những địa phương khác mà vẫn giữ được những giá trị dinh dưỡng cốt lõi bên trong quả hồng.

Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư ra đời để tiếp tục lưu giữ và phát triển sản phẩm hồng không hạt Bảo Lâm xã Hòa Cư, mang quả hồng đến được với tất cả các cửa hàng nông sản trong và ngoài tỉnh. Giúp giải quyết được vấn đề đầu ra cho người dân, nâng cao chất lượng quả hồng, đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn và cải thiện đời sống cho người dân xã Hòa Cư. Sản phẩm hồng của Hợp tác xã này đã được chứng nhận là sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, sản xuất theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt của Việt Nam đảm bảo sản xuất ra những quả hồng an toàn. Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư tự tin sẽ là địa điểm cung cấp sản phẩm Hồng không hạt Bảo Lâm xã Hòa Cư uy tín và chất lượng.

**HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

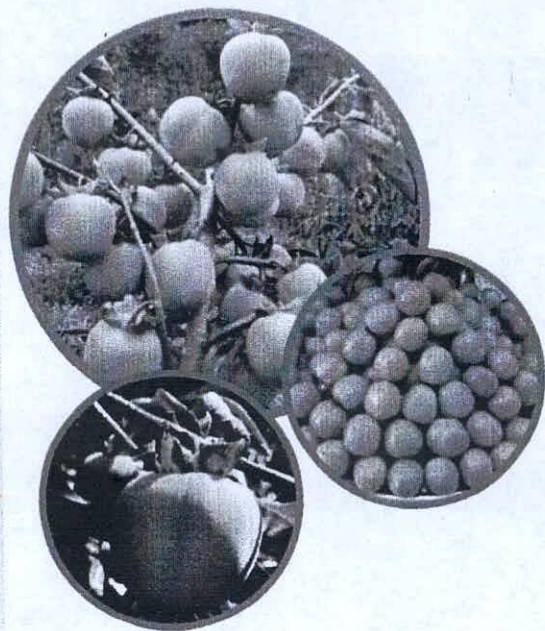
ĐT: 0815.445.785 - Website: HTXcaycuquasachhoacu.com  
 ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

## HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

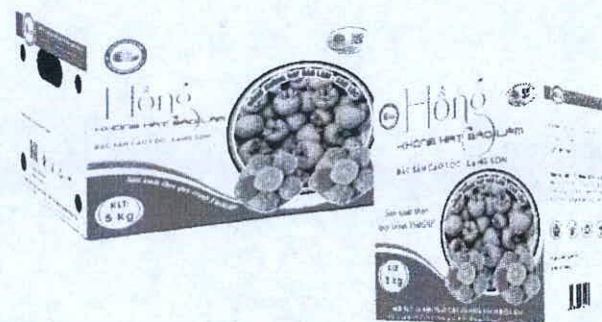
## 5. BỘ NHẬN DIỆN TRUYỀN THÔNG



BANNER



Hồng  
KHÔNG HẠT BẢO LÂM  
ĐẶC SẢN CAO LỘC - LẠNG SƠN



**HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

ĐT: 0815.445.785 - Website: [HTXcaycuquasachhoacu.com](http://HTXcaycuquasachhoacu.com)  
ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

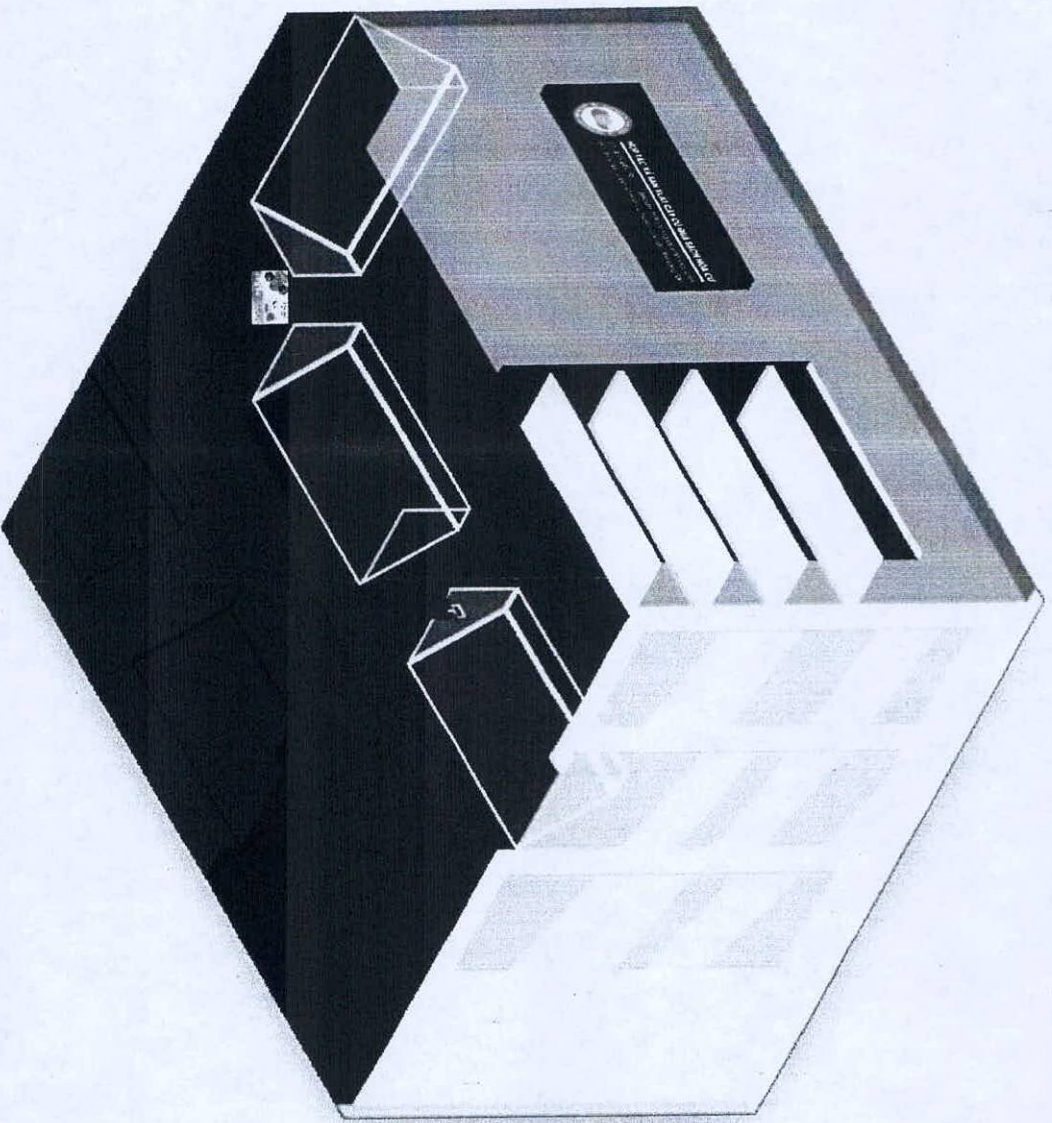
**HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

ĐT: 0815.445.785 - Website: [HTXcaycuquasachhoacu.com](http://HTXcaycuquasachhoacu.com) - ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

# 5. BỘ NHẬN ĐIỆN TRUYỀN THÔNG



# GIÀN HÀNG HỘI CHỢ OCOP



# HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY QUẢ SẠCH HÒA CƯ

ĐT: 0815.445.785 - Website: [HTXcaycuquasachhoacu.com](http://HTXcaycuquasachhoacu.com) - ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

CÂU CHUYỆN SẢN PHẨM



"Câu Chuyện Sản Phẩm"

# Hồng

## KHÔNG HẠT BẢO LÂM XÃ HÒA CƯ

### ĐẶC SẢN CAO LỘC - LANG SƠN

Hòa Cư là một xã của huyện Cao Lộc, cách trung tâm huyện 6km về phía Bắc. Toàn xã có 5 thôn với tổng diện tích tự nhiên là 2106,98 ha, bao gồm 612 hộ với 2905 nhân khẩu chủ yếu dân tộc Tày, Nùng chiếm đến 99,9% và chỉ có 0,1% là các dân tộc còn lại cùng sinh sống trên địa bàn xã. Xã Hòa Cư có rất nhiều đặc sản như: Đào, Mận com, Cam canh, củ sen và đặc biệt không thể không nhắc tới đó là cây hồng không hạt Bảo Lâm. Hiện nay, tổng diện tích trồng hồng không hạt Bảo Lâm của xã là 77 ha với sản lượng đạt gần 300 tấn/năm và đang được tiếp tục mở rộng thêm diện tích trồng. Thật không quá khi nói hồng không hạt Bảo Lâm đã trở thành cây kinh tế mũi nhọn trên địa bàn xã Hòa Cư, giúp nâng cao hiệu quả kinh tế và góp phần xóa đói giảm nghèo.



Xã Hòa Cư cùng với xã Thạch Đạn, Bảo Lâm là một trong những xã đầu tiên trồng cây Hồng không hạt Bảo Lâm, theo lời kể của các cụ già cây hồng đã được trồng gần 100 năm. Đến nay vẫn còn một số cây được cơ quan chức năng chứng nhận là cây đầu dòng. Đúc kết kinh nghiệm từ những người đi trước, người dân ở xã Hòa Cư đã tìm tòi lấy giống từ những cây hồng đầu dòng sinh trưởng tốt nhất, cho quả chất lượng nhất ở những xã trồng hồng lâu trong địa bàn của huyện Cao Lộc. Kết hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng rất thích hợp cho cho cây hồng của địa phương mình. Với sự tận tảo, chịu thương chịu khó của người dân Hòa Cư kết hợp tìm tòi học hỏi, tiếp thu kiến thức và kinh nghiệm của cán bộ nông nghiệp trên địa bàn để nâng cao kỹ thuật canh tác. Cho ra sản phẩm hồng không hạt Bảo Lâm của xã Hòa Cư có mẫu mã đẹp hơn, quả to hơn và vị ngọt thanh hơn những địa phương khác mà vẫn giữ được những giá trị dinh dưỡng cốt lõi bên trong quả hồng.

**HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

ĐT: 0815.445.785 - Website: HTXcaycuquasachhoacu.com  
ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn



Hồng không hạt Bảo Lâm không chỉ thơm ngon mà còn đem lại nhiều lợi ích cho sức khỏe nhờ nguồn dưỡng chất dồi dào. Hồng có hàm lượng vitamin và khoáng rất cao, cũng như một số hợp chất hữu cơ. Chúng bao gồm vitamin A, vitamin C, vitamin E và vitamin B6, cũng như chất xơ, mangan, đồng, magiê, kali và photpho. Các hợp chất hữu cơ chiếm chủ yếu là catechins, gallocatechins, betulinic acid và các hợp chất carotenoid khác nhau nằm trong vitamin B. Trong đông y, quả hồng có vị ngọt chát, tính bình, có tác dụng chữa tiêu chảy, trĩ, đái dầm, háo khát, ho có đờm và các chứng nôn mửa, lo nghĩ, phiền uất.

**Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư** ra đời để tiếp tục lưu giữ và phát triển sản phẩm hồng không hạt Bảo Lâm xã Hòa Cư, mang quả hồng đến được với tất cả các cửa hàng nông sản trong và ngoài tỉnh. Giúp giải quyết được vấn đề đầu ra cho người dân, nâng cao chất lượng quả hồng, đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn và cải thiện đời sống cho người dân xã Hòa Cư. Sản phẩm hồng của Hợp tác xã nay đã được chứng nhận là sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, sản xuất theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt của Việt Nam đảm bảo sản xuất ra những quả hồng an toàn. Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư tự tin sẽ là địa điểm cung cấp sản phẩm Hồng không hạt Bảo Lâm xã Hòa Cư uy tín và chất lượng.



**HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

ĐT: 0815.445.785 - Website: HTXcaycuquasachhoacu.com

ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

**PHẦN C:**  
**CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

**QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG NHÂN SỰ  
CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG**

Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả  
Sạch Hòa Cư

Số: 04/QĐ-BNNS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Lộc, ngày 22 tháng 06 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm: Nhân viên Kỹ thuật

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư;
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Ông Lộc Minh Thực;

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Bổ nhiệm chức danh đối với: Nhân viên Kỹ thuật

Ông: **Lộc Minh Thực** Giới tính: Nam

Số chứng minh nhân dân: 080761132

Nơi cấp: CA tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Nơi ở hiện tại: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

**Điều 2.** Quyền và nghĩa vụ:

- Có nghĩa vụ chịu trách nhiệm các vấn đề về kỹ thuật và chất lượng của cơ sở cho đến khi có quyết định mới.
- Được hưởng quyền lợi theo chế độ mà cơ sở đã quy định dành cho người giữ chức vụ được bổ nhiệm

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Ông Lộc Minh Thực có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Ông: có tên trên
- Lưu: cơ sở

**ĐẠI DIỆN HỢP TÁC XÃ**

Giám đốc



*Nguyễn Văn Lâm*

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc bổ nhiệm: Nhân viên Kỹ thuật

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư;
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Ông Đoàn Văn Sáng;

## QUYẾT ĐỊNH

### Điều 1. Bổ nhiệm chức danh đối với: Nhân viên Kỹ thuật

Ông: **Đoàn Văn Sáng** Giới tính: Nam

Số chứng minh nhân dân: 080687607

Nơi cấp: CA tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Nơi ở hiện tại: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

### Điều 2. Quyền và nghĩa vụ:

- Có nghĩa vụ chịu trách nhiệm các vấn đề về kỹ thuật và chất lượng của cơ sở cho đến khi có quyết định mới.
- Được hưởng quyền lợi theo chế độ mà cơ sở đã quy định dành cho người giữ chức vụ được bổ nhiệm

### Điều 3. Hiệu lực thi hành

Ông Đoàn Văn Sáng có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

### Nơi nhận:

- Ông: có tên trên
- Lưu: cơ sở

ĐẠI DIỆN HỢP TÁC XÃ

Giám đốc



Đoàn Văn Sáng

**BẢNG TỰ CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số: 01/HoaCu/2021

**I. Thông tin về tổ chức**

Tên tổ chức: Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư

Địa chỉ: Thôn Bán Lành, xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0815.445.785 Email: .....

Mã số doanh nghiệp: 4900875516

**II. Thông tin về sản phẩm và ghi nhãn sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Hồng Không hạt Bảo Lâm
2. Thành phần: 100% Hồng không hạt Bảo Lâm
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hồng sau khi ngâm nếu để ngoài sử dụng được khoảng 5-7 ngày, nếu bảo quản trong tủ lạnh sử dụng được 20-30 ngày.
4. Trọng lượng: thùng 5 kg và 2kg
5. Bảo quản: Nơi thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
6. Cách dùng: Sản phẩm được dùng trực tiếp, hoặc dùng để chế biến thành hồng sấy khô, hoặc hồng ướp lạnh sau khi hồng đã được ngâm trong 2 đến 3 đêm.
7. Nhóm: Thực phẩm tươi sống
8. Tem truy xuất nguồn gốc:



### III. Mẫu nhãn sản phẩm: theo mẫu đính kèm theo

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Các văn bản pháp lý:

- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- QCVN 02:2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.

- QCVN 03-MT:2015/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất.

- QCVN 08-MT:2015/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về ghi nhãn hàng hoá và TCVN 7087:2008 (CODEX STAN 1-2005).

- Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

#### 4.1 Chỉ tiêu cảm quan:

Stt	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Màu sắc	Hồng có màu vàng óng, mịn
2	Mùi	Có mùi thơm đặc trưng của hồng khi chín
3	Vị	Hồng chưa ngâm có vị ngọt chát, sau khi ngâm có vị ngọt thanh.

#### 4.2. Dinh dưỡng (Bảng TPDD Việt Nam, Nhà Xuất Bản Y Học năm 2007)

Stt	Thành phần (100g hồng)	Giá trị	Mức công bố
1	Năng lượng	Kcal/100g	70
2	Protein	%	0,6
3	Glucid	%	8,6
4	Vitamin C	(mg)	11

### 4.3. Chỉ tiêu chất lượng

4.3.1. Chỉ tiêu kim loại nặng theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

Stt	Tên chỉ tiêu	Giới hạn cho phép (mg/kg hoặc mg/l)	Mức công bố (mg/kg)
1	Chì (Pb)	0,1	Không phát hiện

4.3.2. Vi sinh: Theo QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm:

Stt	Chỉ tiêu	Giới hạn cho phép (CFU/g)		Mức công bố
		m	M	
1	E. coli	10 <sup>2</sup>	10 <sup>3</sup>	<10
2	Salmonella	KPH <sup>(2)</sup>		Không phát hiện

### 4.3.3 Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

Dư lượng thuốc BVTV trong sản phẩm “Hồng Không Hạt Bảo Lâm” của Hợp Tác Xã phù hợp quy định theo Thông tư 50/2016/TT-BYT – Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc BVTV trong thực phẩm

Hợp Tác Xã chúng tôi, xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn đối với sản phẩm đã công bố ./.

Cao Lộc, ngày 14 tháng 8 năm 2021



LÃ VĂN LÂM

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

**HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT  
CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CU**

\*\*\*

Số: 01/QĐ-TCCS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cao Lộc, ngày 12 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v xây dựng và công bố tiêu chuẩn áp dụng cho Hồng không hạt Bảo Lâm

**ĐẠI DIỆN HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CU**

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn; Thông tư số 29/2011/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của cơ sở;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành Tiêu chuẩn cơ sở có ký hiệu: TCCS 01:2021/HOACU

Áp dụng cho sản phẩm: **Hồng không hạt Bảo Lâm** (kèm tiêu chuẩn cơ sở)

**Điều 2:** Các bộ phận liên quan của cơ sở chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu HTX.



LÃ VĂN LÂM

HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CỬ

---o0o---

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

TCCS 01:2021/HOACU

**HÔNG KHÔNG HẠT BẢO LÂM**

Cao Lộc, ngày 11 tháng 8 năm 2021

**ĐẠI DIỆN HỢP TÁC XÃ**



**Lã Văn Lâm**

**HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỬ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**  
Địa chỉ: Thôn Bản Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại: 0815.445.785

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

<b>Tên TCCS</b>	Hồng không hạt Bảo Lâm	<b>Mã Số</b>	TCCS 01:2021/HOACU
<b>Tổng số trang</b>	04	<b>Ngày có hiệu lực</b>	..12..1..8..12.02.1

**1. Tên gọi**

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2021/HOACU

**2. Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2021/HOACU là tài liệu quy định các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của “Hong không hạt Bảo Lâm” làm căn cứ để tự công bố chất lượng sản phẩm.

Tiêu chuẩn này cũng quy định các yêu cầu bao gói và ghi nhãn đối với “Hong không hạt Bảo Lâm”

**3. Yêu cầu kỹ thuật:**

- Yêu cầu về môi trường: Sản phẩm không gây hại đến sức khỏe, không ảnh hưởng đến môi trường

- Yêu cầu kỹ thuật đối với chỉ tiêu cảm quan, chỉ tiêu an toàn và chỉ tiêu chất lượng cụ thể như sau:

**3.1. Chỉ tiêu Cảm quan**

Stt	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Màu sắc	Hồng có màu vàng óng, mịn
2	Mùi	Có mùi thơm đặc trưng của hồng khi chín
3	Vị	Hồng chưa ngâm có vị ngọt chát, sau khi ngâm có vị ngọt thanh.

### 3.2. Chỉ tiêu an toàn

#### a. Kim loại nặng

Stt	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn	Mức áp dụng	Tham chiếu
1	Chì (Pb)	mg/kg	0.1	<0.1	- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

#### b. Vi sinh vật

Stt	Loại chỉ tiêu	Giới hạn cho phép (trong 1g hay 1ml thực phẩm)		Mức áp dụng	Tham chiếu
		m	M		
1	E.coli	$1 \times 10^2$	$1 \times 10^3$	<10	QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
2	Salmonella spp.	Không phát hiện		Không phát hiện	

#### c. Giới hạn thuốc bảo vệ thực vật

Dư lượng thuốc BVTV trong sản phẩm “Hồng không hạt Bảo Lâm” phù hợp quy định theo Thông tư 50/2016/TT-BYT – Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc BVTV trong thực phẩm

### 3.3 Chỉ tiêu chất lượng

Stt	Loại chỉ tiêu (trong 100g phần ăn được)	Đơn vị	Mức chất lượng	Tham chiếu
1	Năng lượng	Kcal/100g	70	Bảng TPDD Việt Nam, Nhà Xuất Bản Y Học năm 2007
2	Protein	%	0,6	
3	Glucid	%	8,6	
4	Vitamin C	(mg)	11	

**4. Ghi nhãn:** Nội dung ghi nhãn theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ ban hành Nghị định về nhãn hàng hóa và các văn bản hiện hành khác của nhà nước **theo mẫu đính kèm theo**

**5. Bao gói**

Sản phẩm được bao gói với quy cách: 5kg/hộp, 2kg/hộp

**6. Vận chuyển:** Tránh va đập mạnh làm hư hỏng sản phẩm, không vận chuyển chung với các vật nhọn hoặc các chất lỏng khác

**7. Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

217

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM SẢN PHẨM



- TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH HÀ NỘI
- A15, Quốc Lộ 21, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com
- TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH CẦN THƠ
- E4-2 Lê Văn Tường, Khu dân cư 586, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam
- +84-969 444 095 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com

- FAO TESTING CENTER - HÀ NỘI BRANCH
- A15, Highway 21, Phu Luong Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Vietnam
- +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com
- FAO TESTING CENTER - CẦN THƠ BRANCH
- E4-2 Le Van Tuong, 586 Residential Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
- +84-969 444 095 - info.kiemnghiemchatluong@gmail.com



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số /No.: 210802.03.01  
Ngày/ Date: 07/08/2021

Tên khách hàng/ Client's name: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CÚ QUẢ SẠCH HÒA CƯ  
Địa chỉ/ Address: Thôn Bàn Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Tên mẫu/ Name of sample: Mẫu hồng không hạt Bảo Lâm, MH.01  
Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu chứa trong túi nhựa, không niêm  
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: 02/08/2021  
Ngày bắt đầu phân tích/ Date of analysis commencement: 02/08/2021

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

Stt/ No	Chi tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOQ	Phương pháp/ Method
1	Escherichia coli	CFU/g	<10	-	ISO 16649-2:2001 (*)
2	Salmonella spp.	/25g	KPH	-	ISO 6579-1:2017 (*)
3	Protein/ Hàm lượng đạm	%	0.69	-	TCVN 3705:1990 (**)
4	Calories/ Năng lượng	Kcal/100g	78	-	US FDA 21 CFR 101.09 (**)
5	Glucid/ Gluxit	%	9.3	-	TCVN 4594:1988 (**)
6	Vitamin C	mg/100 g	11.7	-	WRT/TM/LC/01.36: 2019 (**)
7	Lead/ Chì (Pb)	mg/kg	KPH	0.04	AOAC 2013.06 (**)
8	Organochlorine pesticide BVTV nhóm Clo hữu cơ	mg/kg	KPH	-	WRT/TM/GC/01.05 (Ref. AOAC 2007.01) (**) WRT/TM/LC/01.16:2019 ( Ref. BS EN 15662:2008, Ref. AOAC 2007.01) (**)
9	Organophosphorous pesticides BVTV nhóm Lân hữu cơ	mg/kg	KPH	-	
10	Pyrethroid pesticides BVTV nhóm Cúc	mg/kg	KPH	-	
11	Carbamate pesticides BVTV nhóm Carbamate	mg/kg	KPH	-	

Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory

Trần Thị Hoan



Trần Như Ý / Director

Ghi chú/ Notes:

KPH; <10; <3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.

Trang/ Page: 1/3



- TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH HÀ NỘI
- A15, Quốc Lộ 21, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchhatuong@gmail.com
- TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH CẦN THƠ
- E4-2 Lê Văn Tú, Khu dân cư 586, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam
- +84-969 444 098 - info.kiemnghiemchhatuong@gmail.com

- FAO TESTING CENTER - HA NOI BRANCH
- A15, Highway 21, Phu Luong Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Vietnam
- +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchhatuong@gmail.com
- FAO TESTING CENTER - CAN THO BRANCH
- E4-2 Le Van Tuong, 586 Residential Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
- +84-969 444 098 - info.kiemnghiemchhatuong@gmail.com



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số/No.: 210802.03.01  
Ngày/ Date: 07/08/2021

PHỤ LỤC DANH SÁCH THUỐC BVTV / ANNEX (LIST OF PESTICIDES):

LOD = Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection

Đơn vị/Unit: mg/kg

STT No	Chất phân tích Name	LOD	STT No	Chất phân tích Name	LOD
<b>A. Carbamate pesticides</b>			<b>B. Organophosphorous pesticides (cont'd)</b>		
1	Aldicarb	0.01	22	Ethoprophos	0.01
2	Aldicarb sulfone	0.01	23	Fenamiphos	0.01
3	Fenobucarb	0.01	24	Fenitrothion	0.01
4	Aldicarb sulfoxide	0.01	25	Fenthion	0.01
5	Carbaryl	0.01	26	Malathion	0.01
6	Carbofuran	0.01	27	Parathion	0.01
7	Carbofuran-3-OH	0.01	28	Parathion-methyl	0.01
8	Methiocarb	0.01	29	Phenthoate	0.01
9	Methomyl	0.01	30	Phorate	0.01
10	Oxamyl	0.01	31	Piperophos	0.01
11	Propoxur	0.01	32	Pirimiphos-ethyl	0.01
12	Isoprocarb	0.01	33	Pirimiphos-methyl	0.01
13	Indoxacarb	0.01	34	Profenofos	0.01
14	Carbosulfan	0.01	<b>C. Organochlorine pesticide</b>		
<b>B. Organophosphorous pesticides</b>			35	Aldrin	0.01
15	Azinphos-ethyl	0.01	36	HCH-alpha	0.01
16	Cadusafos	0.01	37	HCH-beta	0.01
17	Chlorpyrifos	0.01	38	HCH-gamma	0.01
18	Chlorpyrifos-methyl	0.01	39	Chlordane-cis	0.01
19	Diazinon	0.01	40	Chlordane-oxy	0.01
20	EPN	0.01	41	Chlordane-trans	0.01
21	Ethion	0.01	42	Chlorobenzilate	0.01

2612412  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CHỨNG NHẬN  
KIỂM NGHIỆM  
FAO  
VG-TP.C

Ghi chú/ Notes:

KPH; <10; <3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ

phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO. Trang/ Page: 2/3



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số /No.: 210802.03.01  
Ngày/ Date: 07/08/2021

PHỤ LỤC DANH SÁCH THUỐC BVTV / ANNEX (LIST OF PESTICIDES):

LOD = Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection

Đơn vị/Unit: mg/kg

STT No	Chất phân tích Name	LOD	STT No	Chất phân tích Name	LOD
C. Organochlorine pesticide (cont'd)			D. Pyrethroid pesticides		
43	DDD-o,p'	0.01	59	Bifenthrin	0.02
44	DDD-p,p'	0.01	60	Cyfluthrin (sum of isomers)	0.02
45	DDE-o,p'	0.01	61	Cyhalothrin (sum of gamma and lamda isomers)	0.02
46	DDE-p,p'	0.01	62	Cypermethrin (sum of isomers)	0.02
47	DDT-o,p'	0.01	63	Deltamethrin	0.01
48	DDT-p,p'	0.01	64	Ethofenprox	0.01
49	Dieldrin	0.01	65	Fenfluthrin	0.01
50	Endosulfan I (alpha isomer)	0.01	66	Fenpropathrin	0.01
51	Endosulfan II (beta isomer)	0.01	67	Fenvalerate (sum of Fenvalerate and Esfenvalerate)	0.01
52	Endosulfan sulfate	0.01	68	Flucythrinate	0.01
53	Endrin	0.01	69	Fluvalinate	0.01
54	Heptachlor	0.01	70	Permethrin (sum of cis- and trans-isomers)	0.01
55	Heptachlor endo-epoxide	0.01	71	Resmethrin	0.01
56	Heptachlor exo-epoxide	0.01	72	Tetramethrin I, II	0.01
57	Hexachlorobenzene	0.01	73	Transfluthrin	0.01
58	Metolachlor	0.01			

CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Ngày: 24-08-2021  
Số: 845... Quyền số: SCT/BS

ỦY BAN NHÂN DÂN X. HÒA CƯ  
PHÓ CHỦ TỊCH



Có Văn Mbit

Chi chú/ Notes:

KPH; <10;<3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.

Trang/ Page: 3/3

SỞ TAY CHẤT LƯỢNG

HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỬ QUẢ SẠCH HÒA CỬ  
Thôn Bản Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn



# HỒ SƠ SỔ TAY CHẤT LƯỢNG

Cao Lộc, tháng 7 năm 2021

<b>SỔ TAY CHẤT LƯỢNG</b> <b>HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ</b> Thôn Bản Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn	Số hiệu: STCL
	Lần ban hành: 01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày ban hành: 20/07/2021

## Mục Lục

### Chương   Đề mục

- I. Giới thiệu chung về HTX
- II. Giới thiệu sổ tay chất lượng
- III. Phạm vi áp dụng
- IV. Các thuật ngữ và định nghĩa
- V. Hệ thống quản lý chất lượng
  - 5.1 Cam kết
    - 5.1.1 Chính sách quản lý
    - 5.1.2 Sổ tay chính sách
    - 5.1.3 Cơ cấu tổ chức
      - Quyền hạn và trách nhiệm
    - 5.1.4 Đào tạo
  - 5.2 Quản lý kỹ thuật sản xuất
  - 5.3 Thâm định
    - 5.3.1 Khiếu nại khách hàng
    - 5.3.2 Lấy mẫu, kiểm tra và phân tích sản phẩm thành phẩm
  - 5.4 Kiểm soát tài liệu và HTX
  - 5.5 Nhận diện, truy vết, và thu hồi sản phẩm
    - 5.5.1 Nhận diện và truy vết sản phẩm
    - 5.5.2 Thu hồi sản phẩm

<b>SỔ TAY CHẤT LƯỢNG</b> <b>HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỬ QUẢ SẠCH HÒA CƯ</b> Thôn Bản Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn	Số hiệu: STCL
	Lần ban hành: 01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày ban hành: 20/07/2021

## I/ GIỚI THIỆU

Tên Hợp tác xã: **HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỬ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Địa chỉ: Thôn Bản Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0815.445.785

Để phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế trong nước và quốc tế cũng như đóng góp vào sự phát triển thị trường. HTX không ngừng củng cố và phát triển năng lực sản xuất kinh doanh đặc biệt là nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Do vậy, HTX tiến hành xây dựng thương hiệu Hồng không hạt Bảo Lâm an toàn đến với người tiêu dùng.

## II/ GIỚI THIỆU HỒ SƠ CHẤT LƯỢNG:

Hồ sơ chất lượng này nhằm xác định và mô tả hệ thống quản lý chất lượng của HTX. Hệ thống quản lý chất lượng của HTX trong hồ sơ là nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và luật định.

Trong Hồ sơ này mô tả trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên và công nhân viên đối với chất lượng, cách thức đáp ứng của HTX với yêu cầu của khách hàng cũng như đáp ứng các yêu cầu của luật định.

Hồ sơ này cũng nhằm mục đích trình bày hệ thống quản lý chất lượng của HTX cho khách hàng và các tổ chức bên ngoài có liên quan.

## III/ PHẠM VI ÁP DỤNG:

### 1/- Phạm vi:

#### 1.1. *Khái quát:*

HTX đã xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm cho quá trình sản xuất:

- + Đáp ứng yêu cầu cung cấp Hồng không hạt Bảo Lâm có chất lượng, an toàn và ổn định cho khách hàng;
- + Bảo đảm sản phẩm phù hợp về chất lượng, an toàn và luật định;

<b>SỔ TAY CHẤT LƯỢNG</b> <b>HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỬ QUẢ SẠCH HÒA CƯ</b> Thôn Bản Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn	Số hiệu: STCL
	Lần ban hành: 01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày ban hành: 20/07/2021

+ Nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng thông qua sự cải tiến liên tục hệ thống quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng.

**1.2. Phạm vi áp dụng:**

Hệ thống quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng được áp dụng cho quá trình sản xuất Hồng không hạt Bảo Lâm.

Hệ thống Quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng áp dụng cho các hoạt động của HTX bao gồm: Sản xuất, kinh doanh, giao hàng (nếu có)

Hệ thống Quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng áp dụng cho sản phẩm Hồng không hạt Bảo Lâm của HTX

**2/- Tiêu chuẩn trích dẫn:**

- Tiêu chuẩn Việt Nam

**IV/ Các thuật ngữ và định nghĩa:**

Các thuật ngữ sử dụng trong sổ tay

Các chữ viết tắt:

Hệ thống quản lý chất lượng : HTQLCL

Hồ sơ chất lượng : HSCL

Hợp tác xã : HTX

Kỹ thuật : KT

**V/ Hệ thống quản lý chất lượng:**

**5.1 Cam kết:**

**5.1.1 Chính sách quản lý**

HTX cam kết xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng và cải tiến thường xuyên có hiệu lực của hệ thống :

<b>SỔ TAY CHẤT LƯỢNG</b> <b>HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỬ QUẢ SẠCH HÒA CƯ</b> Thôn Bản Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn	Số hiệu: STCL
	Lần ban hành: 01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày ban hành: 20/07/2021

- Xác định mục tiêu cao nhất là thỏa mãn và nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng. Mục tiêu này được thường xuyên truyền đạt cho công nhân và mọi người tham gia vào hệ thống quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng;

- Thiết lập và công bố chính sách chất lượng, trong đó công bố sự cam kết của HTX đối với khách hàng về quyết tâm thực hiện và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng;

- Bảo đảm thiết lập trách nhiệm và quyền hạn phân công nhiệm vụ và các mục tiêu chất lượng cụ thể cho từng khâu sản xuất ;

- Thường xuyên xem xét hệ thống quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng: 1 lần/năm đối với soát xét toàn bộ hệ thống.

- Đảm bảo nguồn lực để thực hiện hiệu quả hệ thống quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng.

- Luôn quan tâm đến bảo vệ môi trường và đạo đức trong kinh doanh.

- Luôn quan tâm tới đời sống, an toàn sức khỏe cho công nhân và người tiêu dùng.

**Mục tiêu chất lượng:**

- HTX đã xây dựng mục tiêu chất lượng để hỗ trợ thực hiện chính sách chất lượng và cải tiến liên tục. Hoạch định chất lượng bao gồm việc xác định các quá trình của hệ thống, các thứ tự ưu tiên cải tiến liên tục, các nguồn lực cần thiết để đạt được mục tiêu chất lượng và an toàn thực phẩm, duy trì và cải tiến hệ thống. Các kế hoạch hành động thực hiện mục tiêu, các kế hoạch, các tài liệu hệ thống được xem xét và cập nhật khi cần thiết để duy trì tính phù hợp của hệ thống.

- Mục tiêu chất lượng được xây dựng thỏa mãn nguyên tắc sau:

- Cụ thể: yếu tố chất lượng/ chi phí sản xuất/ giao hàng đúng hạn (số lượng, địa chỉ, thời gian giao hàng);

- Khả thi: Phù hợp với năng lực của HTX;

<b>SỔ TAY CHẤT LƯỢNG</b> <b>HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ</b> Thôn Bản Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn	Số hiệu: STCL
	Lần ban hành: 01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày ban hành: 20/07/2021

- Thực tế: Theo đúng yêu cầu của khách hàng và mục đích của HTX;
- Thời gian: Xác định rõ khoảng thời gian thực hiện.

#### **5.1.2 Sổ tay chính sách:**

HTX cam kết thực hiện:

- Cung cấp sản phẩm có chất lượng ổn định, phù hợp yêu cầu của khách hàng và an toàn vệ sinh thực phẩm theo luật định.
- Luôn cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng và chấp hành sự tự giác những quy chế quản lý chất lượng đã đề ra. Cùng với trách nhiệm luôn phát triển hệ thống đảm bảo an toàn chất lượng sản phẩm.
- Chúng tôi xem uy tín, chất lượng sản phẩm là mục tiêu và trách nhiệm hàng đầu trong sản xuất kinh doanh của HTX.

#### **5.1.3 Cơ cấu tổ chức:**

HTX đã thiết lập một cơ cấu tổ chức như 1 chủ thể độc lập nhằm nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của mình trong quá trình sản xuất đặc biệt quan tâm đến vấn đề an toàn, chất lượng sản phẩm và luật định được xác định rõ ràng bằng văn bản và thông báo trong tổ chức

### **\*QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM.**

#### **I. TRÁCH NHIỆM**

1. Chỉ đạo việc thực hiện áp dụng và phát triển hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến vào hoạt động sản xuất.
2. Chỉ đạo, quản lý chung mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh.
3. Quản lý, sử dụng nhân sự và thực hiện các chính sách, chế độ, quyền lợi cho người lao động
4. Giám sát kiểm tra việc thực hiện: kế hoạch sản xuất, các công việc đã đề ra
5. Trực tiếp đàm phán, giao dịch với các đối tác liên kết liên doanh đang hợp tác kinh doanh và tiêu thụ các sản phẩm.

**SỔ TAY CHẤT LƯỢNG**  
**HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỬ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**  
Thôn Bản Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn

Số hiệu: STCL
Lần ban hành: 01
Lần sửa đổi: 00
Ngày ban hành: 20/07/2021

6. Chịu trách nhiệm về mọi kết quả hoạt động của HTX.

## **II. QUYỀN HẠN**

1. Điều động bố trí nhân sự.

2. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các hoạt động sản xuất

3. Có quyền từ chối các quan hệ, các hợp đồng có tính bất lợi cho sản xuất kinh doanh Đề xuất:

- Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật chuyên ngành vào sản xuất

- Tham gia các lớp đào tạo về kỹ thuật

4. Phân công công việc cho lao động.

### **5.1.4 Đào tạo:**

- Tham gia các lớp đào tạo về các quy trình sản xuất mới, quy trình canh tác, áp dụng kỹ thuật vào khâu sản xuất và các lớp về quản trị doanh nghiệp, marketing

- Tham gia các lớp đào tạo theo các quy trình sản xuất tiên tiến trong nước.

- Huấn luyện đào tạo các công nhân tham gia quá trình sản xuất.

- Thường xuyên được đào tạo nâng cao và thường xuyên cập nhật (tham quan những HTX sản xuất khác trong và ngoài tỉnh).

- Tập huấn quy trình kỹ thuật sản xuất Hồng không hạt Bảo Lâm, phòng trừ sâu bệnh trên Hồng không hạt Bảo Lâm đạt hiệu quả cao.

### **5.2. Quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào**

- Vùng nguyên liệu phải đảm bảo chất lượng, an toàn trong quá trình sản xuất, luôn cập nhật các thông tin mới, luôn luôn cải tiến kỹ thuật đảm bảo các yêu cầu của thị trường. Thực hiện theo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Vùng nguyên liệu cần thiết lập hệ thống theo dõi cập nhật các quy định luật pháp, an toàn sản phẩm, phát triển khoa học kỹ thuật, quy tắc thực hành sản xuất nông nghiệp

<b>SỔ TAY CHẤT LƯỢNG</b> <b>HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ</b> Thôn Bản Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn	Số hiệu: STCL
	Lần ban hành: 01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày ban hành: 20/07/2021

- Vùng nguyên liệu xây dựng quy trình kỹ thuật cho vùng sản xuất (quy trình sản xuất thực hành tốt) đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật trồng Hồng không hạt Bảo Lâm.

### 5.3.1 Khiếu nại khách hàng:

- HTX có quy trình để xử lý những thông tin phản hồi bao gồm khiếu nại, yêu cầu, đề nghị hay các vấn đề khác có liên quan từ khách hàng và chuyển đến bộ phận có liên quan để xem xét giải quyết.

- Là một biện pháp đánh giá hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng, HTX sẽ giám sát thông tin liên quan đến ý kiến nhận xét của khách hàng để xác định HTX đã thỏa mãn yêu cầu của khách hàng hay chưa. Phương pháp thu nhận và sử dụng thông tin này được mô tả trong thủ tục xử lý khiếu nại và phản hồi của khách hàng.

- Sau khi tiếp nhận ý kiến từ khách hàng, HTX sẽ tiến hành phân tích, xem xét, tìm hiểu nguyên nhân để có hành động khắc phục thỏa đáng và tiến hành các biện pháp phòng ngừa.

- Các nội dung do khách hàng góp ý sẽ được ghi nhận như cơ hội để không ngừng cải tiến.

- Khiếu nại khách hàng thực hiện theo quy trình khiếu nại.

### 5.3.2 Lấy mẫu, kiểm tra và phân tích sản phẩm thành phẩm:

- Mẫu kiểm nghiệm phải được lên kế hoạch lấy mẫu đảm bảo an toàn thực phẩm, 1 năm lấy mẫu kiểm nghiệm 1 lần.

### 5.4 Kiểm soát tài liệu và hồ sơ:

#### 5.4.1 Kiểm soát tài liệu:

- HTX bảo đảm rằng tất cả các tài liệu, hồ sơ và dữ kiện cần thiết đối với việc quản lý hệ thống phải luôn sẵn có và kiểm soát có hiệu quả.

- Tài liệu phải được phê duyệt về sự thỏa đáng trước khi ban hành do cấp có thẩm quyền, kể cả các tài liệu được sửa đổi.

<b>SỔ TAY CHẤT LƯỢNG</b> <b>HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỬ QUẢ SẠCH HÒA CƯ</b> Thôn Bản Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn	Số hiệu: STCL
	Lần ban hành: 01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày ban hành: 20/07/2021

- Xem xét, cập nhật khi cần và duyệt lại tài liệu.
- Nội dung của mọi sự sửa đổi tài liệu được ghi lại trong hồ sơ hiệu chỉnh đính kèm trong tài liệu được hiệu chỉnh để dễ nhận biết tình trạng sửa đổi.
- Các tài liệu được áp dụng luôn sẵn có tại những nơi mà công việc ở đó có ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống.
- Tất cả các tài liệu được biên soạn đúng với thực tế, dễ đọc, dễ hiểu, được nhận dạng bằng mã số tài liệu, được lưu trữ đúng vị trí quy định và dễ dàng truy cập khi cần sử dụng.
- Tất cả các tài liệu bên ngoài được nhận dạng bằng mã số/ tên tài liệu của nơi cung cấp, việc phân phối những tài liệu này đều được kiểm soát.
- Mọi tài liệu lỗi thời được lưu giữ vì bất cứ mục đích gì phải được đóng dấu hết hiệu lực nhằm ngăn ngừa việc sử dụng sai mục đích

#### 5.4.2 Kiểm soát hồ sơ:

- HTX đã lập và duy trì thủ tục dạng văn bản để quy định cách thức xác định hồ sơ cần kiểm soát, thu thập, lập danh mục, truy cập, sắp xếp, lưu trữ, hủy bỏ các hồ sơ chất lượng.
- Hồ sơ chất lượng được lưu trữ để chứng tỏ sự phù hợp với các yêu cầu quy định và sự hoạt động có hiệu lực của hồ sơ chất lượng
- Hồ sơ phải rõ ràng, sạch sẽ, được bảo quản phù hợp, thời gian lưu trữ hồ sơ được quy định tại các tài liệu liên quan. Phải có danh sách hồ sơ lưu trữ để dễ dàng tìm thấy, không thất lạc.
- Nếu có thỏa thuận trong hợp đồng thì hồ sơ chất lượng phải được cung cấp đầy đủ cho khách hàng hoặc đại diện khách hàng xem xét.
- Thời hạn lưu trữ hồ sơ chất lượng được xác định bởi chủ HTX, khách hàng, các cơ quan quản lý chất lượng bên ngoài, theo luật định của Nhà nước và theo thời hạn sử dụng của sản phẩm.

<b>SỔ TAY CHẤT LƯỢNG</b> <b>HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ</b> Thôn Bản Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn	Số hiệu: STCL
	Lần ban hành: 01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày ban hành: 20/07/2021

- Kiểm soát hồ sơ được thực hiện theo quy trình kiểm soát hồ sơ.

## 5.5. Nhận diện, truy vết, và thu hồi sản phẩm

### 5.5.1 Nhận dạng và truy vết sản phẩm

- HTX thiết lập phương pháp nhận biết sản phẩm một cách thích hợp trong suốt quá trình tạo sản phẩm và xác định nguồn gốc trong suốt quá trình sản xuất và thành phẩm ở tất cả giai đoạn

- HTX nhận biết trạng thái của sản phẩm tương ứng với các yêu cầu giám sát và đo lường bằng cách:

- Chưa thông qua hoặc qua kiểm tra: phân biệt bằng màu sắc.

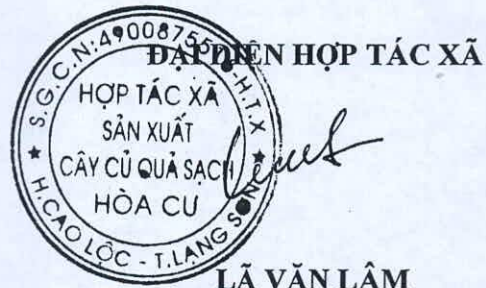
- Đã kiểm tra đạt yêu cầu: giấy chứng nhận chất lượng của nhà cung cấp, cơ quan chất lượng.

- Đã kiểm tra không đạt tiếp tục chăm sóc và kiểm tra lại khi đạt yêu cầu.

- Việc xác định nguồn gốc khi có yêu cầu được thực hiện thông qua các hồ sơ giám sát liên quan trong suốt quá trình sản xuất.

- Hệ thống truy nguyên được chạy thử định kỳ 1 năm/ lần để đảm bảo có thể truy nguyên từ nguyên liệu cho đến thành phẩm và ngược lại. Thời gian truy nguyên không quá 3 giờ.

- Truy xuất sản phẩm được thực hiện theo quy trình truy xuất.



HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỬ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

Thôn Bản Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc

# SỔ THỐNG KÊ - THEO DÕI

NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO SẢN XUẤT SẢN PHẨM HỒNG KHÔNG  
HẠT BẢO LÂM

*Cao Lộc, năm 2021*

231











HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỬ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

Thôn Bản Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc

# SỔ THEO DÕI

KỸ THUẬT SẢN XUẤT SẢN PHẨM  
HỒNG KHÔNG HẠT BẢO LÂM AN TOÀN

*Cao Lộc, năm 2021*









Thời gian sản xuất	Số lượng nguyên liệu	Số lô nguyên liệu	Công việc	Số lượng sản phẩm	Số lô sản phẩm	Chất lượng sản phẩm (Đ/KĐ)	Người theo dõi/ thực hiện

241

Cao Lộc, Ngày 12 tháng 01 năm 2021



# SỔ THEO DÕI

## KỸ THUẬT SẢN XUẤT SẢN PHẨM HỒNG KHÔNG HẠT BẢO LÂM AN TOÀN

HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỬ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

Thôn Bản Lành, Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc



## HỒ SƠ

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC VÀ TRIỆU HỒI  
SẢN PHẨM KHI CÓ SỰ CỐ MẤT AN TOÀN

Cao Lộc, năm 2021

## **1. QUY ƯỚC MÃ NHẬP NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO**

Hồng không hạt Bảo Lâm nguyên liệu được nhập tại các hộ trồng trọt theo VietGAP và được cấp mã vùng trồng theo OTAS trên địa bàn xã Y Tịch có hợp đồng liên kết, để sản phẩm được kiểm soát sau khi bán ra thị trường. Hợp tác xã sau khi thu mua, sơ chế đánh số lô quy ước như sau:

HNL-XX

Trong đó: - HNL: Hồng không hạt Bảo Lâm nguyên liệu

- XX: Số lô nguyên liệu nhập trong năm, đếm theo thứ tự 01; 02; 03 ...

Ví dụ: Lô nguyên liệu nhập đầu tiên trong năm sẽ có kí hiệu là HNL-01

Đây là cơ sở để HTX truy xuất nguyên liệu đầu vào được thu mua từ các hộ liên kết trồng Hồng không hạt Bảo Lâm.

## **2. QUY ƯỚC MÃ LÔ HÀNG SẢN XUẤT TRONG NGÀY**

Nguyên liệu sau khi thu mua được chốt số lô sản phẩm và tiến hành phân loại, đóng gói tạo ra sản phẩm với số lô mới theo từng loại Hồng không hạt Bảo Lâm, được quy ước như sau:

HSP-YY

Trong đó: - HSP: Hồng không hạt Bảo Lâm đóng thùng

- YY: Số lô nguyên liệu đóng thùng, đếm theo thứ tự 01; 02; 03 ...

Ví dụ: Lô sản phẩm hồng đóng thùng đầu tiên trong năm sẽ có kí hiệu là HSP-01

Đây là cơ sở để HTX truy xuất sản phẩm sau khi phân loại và xuất bán cho khách hàng.

## **3. THUYẾT MINH QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM**

- Khi phát hiện ra lô hàng, sản phẩm gặp sự cố không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Ngay lập tức phải kiểm tra trình tự thông tin sản phẩm có trên tem nhãn của

sản phẩm bao gồm: Tên sản phẩm; Địa chỉ sản xuất sản phẩm; Mã số sản phẩm; Mã lô hàng...

- Lập biên bản về sự việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm
- Nhận diện lô hàng xuất, lô hàng giao qua hồ sơ lưu trữ. Hồ sơ lưu trữ là sổ ghi chép hàng ngày về việc sản xuất và giao nhận hàng hóa bắt đầu từ HTX sản xuất.
- Xác định nguyên nhân và công đoạn mất kiểm soát.
- Đề xuất các biện pháp xử lý.
- Viết báo cáo về kết quả truy xuất sau khi kết thúc quá trình truy xuất lô hàng xuất hoặc lô hàng giao.

#### **4. THUYẾT MINH QUY TRÌNH TRIỆU HỒI SẢN PHẨM**

- Thiết lập kế hoạch thu hồi sản phẩm. Ra thông báo giải trình hoặc đề xuất các tình huống xử lý.
- Lập kế hoạch xử lý sản phẩm thu hồi.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch thu hồi và xử lý sản phẩm thu hồi đã được phê duyệt.
- Tuân theo quy định quản lý của cơ quan kiểm tra giám sát việc thu hồi sản phẩm.
- Lập báo cáo về kết quả thu hồi, biện pháp xử lý đối với sản phẩm thu hồi và lưu trữ hồ sơ.









249

Thời gian	Sản phẩm nhập kho			Sản phẩm xuất bán			Tồn kho		Người theo dõi
	Số lượng nhập kho	Số lô SP (có thể nhiều lô)	Tình trạng SP (Đ/K)	Số lượng xuất bán	Số lô SP (Có thể nhiều lô)	Thông tin khách hàng	Số lượng còn lại	Số lô SP	

Cao Lộc, Ngày 12 tháng 07 năm 2021

ĐẠI DIỆN HTX  
HỢP TÁC XÃ  
SẢN XUẤT  
CÂY CỦ QUẢ SẠCH  
HÒA BÌNH  
H. CAO LỘC  
TỈNH SƠN LA  
*Van Lam*

**KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

## KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

### 1. Lưu đồ sản xuất:

STT	Công đoạn	Mô tả	Yêu cầu
1	Thu mua	Thu mua quả hồng tươi từ các hộ dân	Quả chính có màu vàng óng, mịn
2	Phân loại	Phân loại quả hồng theo kích cỡ quy định của hợp tác xã	Phân 3 loại theo trọng kích cỡ quả: Loại 1 18-22 quả, loại 2 24-26 quả, loại 3 còn lại Dụng cụ đựng hồng phải đảm bảo
3	Ngâm	Ngâm hồng trong nước sạch	Thời gian ngâm: 2-3 ngày Thay nước hằng ngày Dụng cụ ngâm phải đảm bảo Nước ngâm phải đạt tiêu chuẩn
4	Đóng gói	Sau ngâm vớt ra để ráo Đóng thùng theo quy cách của hợp tác xã, 3kg, 5kg.	Dụng cụ đựng hồng vệ sinh sạch sẽ Khối lượng đóng gói phải đảm bảo theo quy cách của hợp tác xã
5	Vận chuyển, xuất bán	Cho dán tem nhãn, date, truy xuất nguồn gốc Đưa vào kho bảo quản	Thông tin ghi trên nhãn phải ghi rõ và tem phải nguyên vẹn. Phải xuất bán trong vòng 24 sau khi đóng thùng Hàng vào trước xuất bán trước

**2. Bảng kế hoạch kiểm soát chi tiết:**

<b>Công đoạn</b>	<b>Nội dung kiểm soát</b>	<b>Cách kiểm soát</b>	<b>Tần suất</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Biểu mẫu áp dụng</b>
Thu mua	Quả chính có màu vàng óng, mịn	Nhân viên tiếp nhận thực hiện đánh giá cảm quan mục trong quá trình tiếp nhận: 1. Kiểm tra độ tươi 2. Kiểm tra màu	1 lô/lần	nhân viên thu mua	BM Theo dõi đầu vào nguyên liệu
Phân loại	Phân 3 loại theo trọng kích cỡ quả: Loại 1 18-22 quả, loại 2 24-26 quả, loại 3 còn lại Dụng cụ đựng hồng phải đảm bảo	Công nhân sản xuất tiến hành: 1. Kiểm tra dụng cụ trước khi tiến hành phân loại 2. Tạp chất phải được loại bỏ hoàn toàn	Mỗi lần thực hiện	Công nhân sản xuất	BM Theo dõi kỹ thuật sản xuất
Ngâm	Thời gian ngâm: 2-3 ngày Thay nước hằng ngày Dụng cụ ngâm phải đảm bảo Nước ngâm phải đạt tiêu chuẩn	Công nhân sản xuất tiến hành: 1. Nước ngâm hồng phải được chuẩn bị. 2. Canh thời gian ngâm bằng đồng hồ 3. Kiểm tra dụng cụ ngâm	Mỗi lần thực hiện	Công nhân sản xuất	BM Theo dõi kỹ thuật sản xuất
Đóng gói	Dụng cụ đựng hồng vệ sinh sạch sẽ Khối lượng đóng gói phải đảm bảo theo quy cách của hợp tác xã	Công nhân sản xuất tiến hành: Kiểm tra bao bì trước khi vào đóng gói Kiểm tra các thông tin ghi trên tem, nhãn và máy in date.	Mỗi lần thực hiện	Công nhân sản xuất	BM Theo dõi kỹ thuật sản xuất

Công đoạn	Nội dung kiểm soát	Cách kiểm soát	Tần suất	Người thực hiện	Biểu mẫu áp dụng
		Kiểm tra bao bì sau quá trình đóng gói: độ kín của hủ và nắp. Dùng cân đo khối lượng sau khi đóng gói			
Vận chuyển, xuất bán	Thông tin ghi trên nhãn phải ghi rõ và tem phải nguyên vẹn. Phải xuất bán trong vòng 24 sau khi đóng thùng Hàng vào trước xuất bán trước	Kiểm tra ngày nhập kho và xuất kho thành phẩm Kiểm tra chất lượng sản phẩm định kỳ	Mỗi lần xuất nhập kho.	Kho giao kế toán thực hiện. Kiểm tra định kỳ kỹ thuật thực hiện	Sổ theo dõi đầu ra sản phẩm

### 3. Biểu mẫu áp dụng

#### a. BM. Theo dõi đầu vào

Thời gian thu mua hoặc nhập nguyên liệu	Tên vật tư/ nguyên liệu	Số lượng	Số lô nguyên liệu	Đánh giá chất lượng (Đ/KĐ)	Thông tin người cung cấp nguyên liệu	Người theo dõi/ thực hiện



c. BM. Theo dõi đầu ra sản phẩm

Thời gian	Sản phẩm nhập kho			Sản phẩm xuất bán			Tồn kho		Người theo dõi
	Số lượng nhập kho	Sô lô SP (có thể nhiều lô)	Tình trạng SP (Đ/K)	Số lượng xuất bán	Số lô SP (Có thể nhiều lô)	Thông tin khách hàng	Số lượng còn lại	Số lô SP	

Cao Lộc, Ngày 12 tháng 08 năm 2021



LÃ VĂN LÂM

HỢP TÁC XÃ CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

-----o0o-----

**KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Dự án: Sản xuất Hồng không hạt Bảo Lâm – xã Hòa Cư  
Tại thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

**ĐẠI DIỆN HỢP TÁC XÃ**



**LÃ VĂN LÂM**

Cao Lộc, tháng 08 năm 2021

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BVMT	Bảo vệ môi trường
CTR	Chất thải rắn
CTRS	Chất thải rắn sinh hoạt
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
VSMT	Vệ sinh môi trường
HTX	Hợp tác xã

## Chương 1

### MÔ TẢ SƠ LƯỢC VỀ DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ

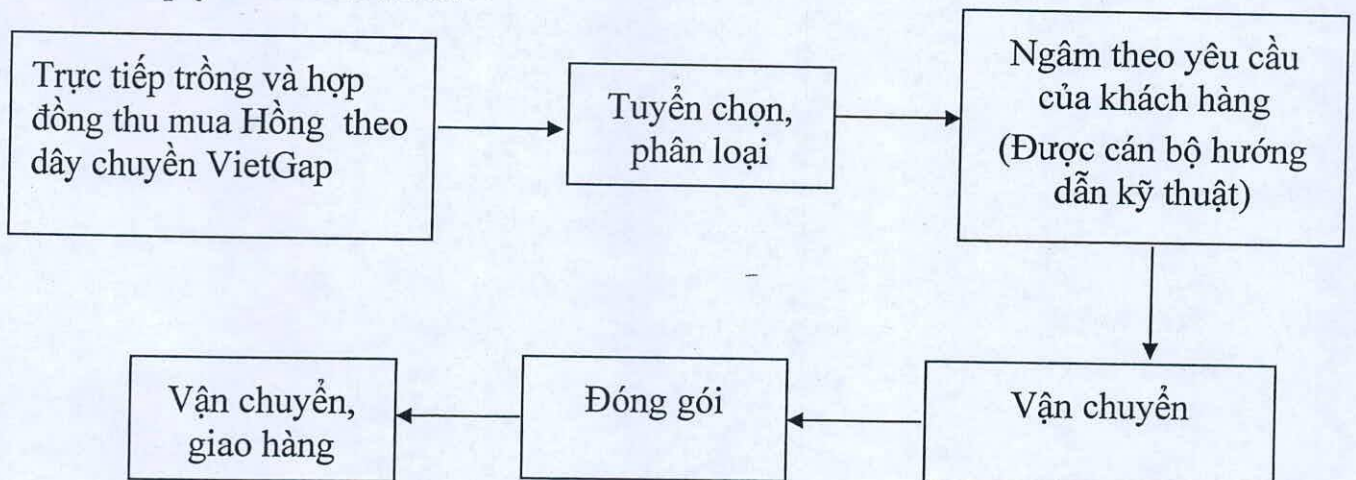
#### 1.1. Thông tin chung về dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

- Tên gọi của dự án: Sản xuất Hồng không hạt Bảo Lâm - xã Hòa Cư.
- Tên chủ dự án: Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư.
- Địa chỉ: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
- Điện thoại liên hệ: 0815.445.785
- Đại diện theo Pháp luật: Ông Lã Văn Lâm, Giám đốc của HTX
- Nguồn vốn: Tổng vốn đầu tư khoảng: 100.000.000 đồng.
- Tiến độ thực hiện Dự án:
  - + Công tác chuẩn bị đầu tư, xây dựng: Quý III, IV/2021.
  - + Bắt đầu vận hành chính thức sản xuất, kinh doanh: Từ Quý IV/2021.
- Quy mô, công suất, công nghệ và loại hình dự án:
- Loại hình sản xuất, kinh doanh: Sản xuất Hồng không hạt Bảo Lâm – xã Hòa Cư.

- Sản phẩm: Hồng không hạt Bảo Lâm
- Sản lượng: 50 tấn /năm.

Quy trình sản xuất thành phẩm được vận hành theo sơ đồ sau:

#### Sơ đồ quy trình chế biến:



- Vị trí địa lý, địa điểm thực hiện dự án tại: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Diện tích (ha): 12 ha.

## **1.2 Nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng và các sản phẩm của dự án:**

### *1.2.1. Nguyên liệu, vật liệu dùng trong quá trình xây dựng:*

- Nguyên liệu, vật liệu dùng trong quá trình án như: vật tư, giống, phân bón các loại, thùng giấy... được mua từ các đại lý trên địa bàn huyện Cao Lộc hoặc từ thành phố Lạng Sơn vận chuyển về.

- Nhu cầu lao động trong giai đoạn này khoảng 09 người, chủ yếu là sản xuất cung ứng theo đơn đặt hàng của bà con nhân dân tại địa bàn trong và ngoài tỉnh.

- Các loại máy móc, dụng cụ trong quá trình thực hiện:

+ 01 Máy cày, 01 máy phun thuốc BVTV, 02 máy bơm nước sử dụng cho quá trình thực hiện dự án.

### *1.2.2. Nguyên liệu, vật liệu dùng trong giai đoạn hoạt động:*

- Nhu cầu lao động: Tổng số lao động khi dự án đi vào hoạt động khoảng 09 người.

- Nguyên liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động của dự án: Mua của Đại lý Mua trong nhân dân và các đại lý trên địa bàn...

## **1.3. Các hạng mục công trình của dự án:**

Các vườn Hồng không hạt Bảo Lâm của các thành viên HTX và các hộ trồng Hồng trên địa bàn xã Hòa Cư.

Quy mô thực hiện canh tác dự kiến khoảng 12 ha.

## **1.4. Hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án**

- Hiện trạng khu vực đã xây dựng đã có hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Khu vực các vườn hồng được trồng và chăm sóc theo quy trình Vietgap đảm bảo các thành viên tham gia được tập huấn về kỹ thuật chăm sóc và bảo quản, các chất thải rắn được vận chuyển đến nơi xử lý theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý chất thải.

## Chương 2

# ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN; DỰ BÁO CÁC LOẠI CHẤT THẢI PHÁT SINH VÀ CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

**2.1. Dự báo tác động và đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án**

### 2.1.1. Dự báo tác động:

Trong quá trình xây dựng, hoạt động có thể xảy ra một số tác động đến môi trường thông qua những đặc thù riêng của từng hoạt động. Các nguồn gây ô nhiễm, các loại chất thải và những tác động của chất thải đến môi trường được thể hiện ở bảng sau:

#### Các nguồn tác động có thể xảy ra trong quá trình triển khai

STT	Nguồn	Chất thải	Tác động môi trường
1	Các phương tiện cơ giới đào hố, san mặt bằng.	- Bụi, khí thải. - Dầu nhớt rơi, vãi.	- Ô nhiễm không khí xung quanh; - Ô nhiễm nguồn nước mặt; - Tác động đến đa dạng sinh học.
2	Các phương tiện vận tải tập kết nguyên vật tư nông nghiệp, máy móc thiết bị.	- Bụi, khí thải, đất cát rơi vãi. - Dầu nhớt rơi, vãi.	- Ô nhiễm không khí xung quanh; - Ô nhiễm nguồn nước mặt
3	Tập kết công nhân trên công trường.	- Chất thải rắn sinh hoạt; - Nước thải sinh hoạt.	- Ô nhiễm môi trường cảnh quan; - Ô nhiễm môi trường đất, nước mặt và nước ngầm.

➤ Các tác động này sẽ được trình bày chi tiết dưới đây:

### **2.1.1.1. Nguồn ô nhiễm môi trường không khí**

#### **a. Lượng bụi trong quá trình thi công**

Trong giai đoạn triển khai dự án cần phải vận chuyển, tập kết vật tư nông nghiệp. Các loại nguyên liệu này bao gồm: Phân bón các loại, thuốc bảo vệ thực vật, cây giống..., việc vận chuyển sẽ làm phát sinh bụi trên khu vực ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh.

Quá trình chuẩn bị giải phóng mặt bằng này ít nhiều tác động đến môi trường. Cụ thể nhất là tác động trực tiếp đối với lượng công nhân và đối với môi trường xung quanh trong điều kiện thi công có nắng nóng và gió phát tán ô nhiễm. Do vậy các tác động do bụi phát sinh trong giai đoạn đào hố trồng cây và chăm sóc cây mang tính chất tạm thời.

Trong quá trình thực hiện lượng phát sinh ô nhiễm bụi sẽ không đáng kể.

#### **b. Khí thải sinh ra từ các phương tiện cơ giới**

Trong quá trình hoạt động của phương tiện, thiết bị cơ giới tham gia vận chuyển các loại nguyên vật liệu cho dự án, sẽ thải ra khí thải có chứa bụi:  $SO_2$ ,  $NO_x$ ,  $CO$ ,  $CO_2$ ,... có thể gây ô nhiễm môi trường không khí và ảnh hưởng tới sức khỏe con người cũng như sự phát triển của động thực vật.

Tại khu vực dự án, máy móc tham gia máy cày, máy cát cỏ, máy phun thuốc bảo vệ thực vật, máy đào thực hiện theo thời vụ không ổn định phụ thuộc quá trình chăm sóc và thu hái, chế biến, bảo quản.

Để hạn chế ô nhiễm này, dự án sẽ có những biện pháp cụ thể: Chỉ cấp sử dụng những phương tiện cơ giới đảm bảo chất lượng.

### **2.1.1.2. Nguồn ô nhiễm môi trường nước**

Nguồn ô nhiễm môi trường nước trong quá trình chăm sóc cây và phục vụ cho sinh hoạt, đến nước mưa chảy tràn trên khu vực mang theo các chất thải rơi vãi vào môi trường nước.

#### **a. Nước thải sinh hoạt**

Mức độ ô nhiễm môi trường nước phụ thuộc vào số lượng công nhân làm việc tại hiện trường và cách thức quản lý chất thải sinh hoạt. Trên thực tế, tùy vào thời điểm thi công mà số lượng công nhân làm việc trên vườn Hồng sẽ khác nhau.

Nguồn nước cung cấp cho sinh hoạt của công nhân trong giai đoạn xây dựng sẽ lấy từ nguồn nước giếng khoan tại khu vực.

Nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt của mỗi công nhân bình thường bình quân khoảng 60 lit/người/ngày (theo TCXDVN 33:2006 “Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế” của Bộ Xây Dựng). Ước tính có khoảng 09 công nhân lao động trên công trường ở những lúc cao điểm, vì vậy tổng lượng nước thải do sinh hoạt khoảng 0,54 m<sup>3</sup>/ngày đêm (80% lượng nước cấp sử dụng).

#### **b. Nước thải từ quá trình thi công triển khai**

- Không phát sinh trong quá trình san gạt, đào hố trồng cây.

#### **2.1.1.3. Nguồn ô nhiễm chất thải rắn**

Trong quá trình thi công xây dựng, chất thải rắn bao gồm: việc tập trung nhiều công nhân xây dựng làm phát sinh rác thải sinh hoạt tại khu vực.

#### **a. Chất thải rắn sinh hoạt**

Tổng số công nhân sinh hoạt ước tính khoảng 09 người. Theo số liệu thống kê, mỗi người thải ra môi trường khoảng 0,5 kg chất thải rắn/ngày.

Tổng lượng rác thải phát sinh trong quá trình thi công dự án là:

$$9 \text{ người} \times 0,5 \text{ kg/người/ngày} = 4,5 \text{ kg/ngày.}$$

#### **b. Chất thải rắn do hoạt động**

Chất thải rắn chủ yếu trong giai đoạn này là các loại phế thải không ảnh hưởng đáng kể đến sức khỏe con người nhưng lại mất cảnh quan khu vực.

#### **c. Chất thải nguy hại**

Chất thải nguy hại có thể phát sinh trong giai đoạn này là vải sử dụng lau chùi dầu nhớt. Lượng dầu mỡ phát sinh trong quá trình máy làm đất, máy cắt cỏ, máy phun thuốc bảo vệ thực vật tùy thuộc vào các yếu tố:

- Số lượng phương tiện vận chuyển và thi công cơ giới khu vực vườn Hồng;
- Chu kỳ thay dầu và bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

Trung bình lượng dầu mỡ thải ra từ các phương tiện vận chuyển và thi công cơ giới là 3 lít/lần thay. Chu kỳ thay dầu và bảo dưỡng máy móc thiết bị trung bình từ 3-6 tháng/1 lần tùy thuộc vào cường độ hoạt động của các phương

tiện máy móc thi công. Trung bình phát sinh khoảng 0,5 kg trong suốt quá trình xây dựng.

#### **2.1.1.4. Tác động do tiếng ồn**

Trong quá trình thi công, các hoạt động gây ồn chủ yếu là do các phương tiện thi công cơ giới. Vì vậy, sự gia tăng độ ồn trong khu vực dự án tất yếu sẽ xảy ra. Theo phương pháp đánh giá nhanh của tổ chức Y tế thế giới thì tiếng ồn do các hoạt động máy móc thường dao động từ 85-95 dBA. Giá trị này vượt tiêu chuẩn môi trường cho phép QCVN 24:2016/BYT, giới hạn tối đa cho phép tiếng ồn trong khu vực có công nhân làm việc.

Loại ô nhiễm này sẽ có mức độ nặng trong giai đoạn này vì các phương tiện máy móc sử dụng nhiều, hoạt động liên tục. Ô nhiễm tiếng ồn sẽ gây ra những ảnh hưởng xấu đối với con người và động vật nuôi trong vùng chịu ảnh hưởng của nguồn phát sinh. Nhóm đối tượng chịu tác động của tiếng ồn thi công bao gồm: công nhân trực tiếp thi công công trình, dân cư xung quanh khu đất dự án, người đi đường và động vật nuôi.

#### **2.1.1.5. Các tác động môi trường khác**

##### **a. Tác động đến an ninh khu vực**

HTX có 09 thành viên là người dân địa phương nên vấn đề an ninh khu vực không ảnh hưởng.

##### **b. Tác động đến điều kiện kinh tế xã hội**

Việc bắt đầu tiến hành lắp đặt các hạng mục công trình của dự án có thể làm gia tăng mật độ của các phương tiện giao thông chuyên chở máy móc thiết bị. Nếu không có sự kết hợp hài hòa và việc sắp xếp cũng như quản lý khoa học thì các công đoạn sẽ gây ra ảnh hưởng lẫn nhau và ít nhiều sẽ gây ra các ảnh hưởng đến môi trường.

##### **c. Tai nạn lao động**

Trong quá trình thi công công trình, có khả năng sẽ xảy ra tai nạn lao động tại hiện trường. Các vấn đề có thể bao gồm:

- Ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người lao động;

- Phương tiện vận chuyển ra, vào có thể gây tai nạn giao thông;

- Các tai nạn lao động do tiếp cận với hệ thống điện;
- Nếu đúng vào thời điểm mùa mưa, khả năng tai nạn lao động có thể tăng cao do đường trơn trượt, các sự cố về điện dễ xảy ra;
- Khả năng cháy nổ, có sự cố về điện.

Các vấn đề này HTX sẽ có nội quy, quy chế hoạt động nghiêm ngặt, bố trí sắp xếp công việc khoa học để hạn chế ảnh hưởng các tác động tiêu cực khác.

### **2.1.2. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện**

- Về nước thải sinh hoạt: phát sinh từ quá trình sinh hoạt có lưu lượng khoảng 0,24 m<sup>3</sup>/ngày sẽ được thu gom vào bể phốt, có 02 ngăn với dung tích 03m<sup>3</sup>. Sau khi thi công xây dựng cơ bản hoàn chỉnh sẽ thuê đơn vị vệ sinh môi trường đến hút hết mang đi xử lý.

- Về nước thải xây dựng sẽ được thu gom, dẫn vào bể lắng được xây dựng tạm thời do phát sinh với lưu lượng khá nhỏ và sẽ được tháo dỡ sau khi công trình xây dựng hoàn thành.

- Chất thải rắn sinh hoạt được lưu chứa vào thùng rác có nắp đậy được bố trí khu vực riêng biệt, sau đó được vận chuyển chất thải đến khu vực xử lý tại khu vực theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Do dự án xây các hạng mục nên chất thải rắn xây dựng phát sinh không đáng kể, chủ yếu là các loại bao bì, sẽ được thu gom, xử lý theo quy định.

- Về giảm thiểu tiếng ồn: Trong quá trình thi công dự án, chủ đầu tư sẽ lắp đặt các vách ngăn cho khu vực thi công dự án với mục đích giảm thiểu tiếng ồn và hạn chế bụi bẩn phát tán ra môi trường xung quanh.

- Đối với giảm thiểu khí thải từ các phương tiện máy móc thi công: Chủ đầu tư yêu cầu các phương tiện thi công phải thực hiện đăng kiểm định kỳ các phương tiện, có nội quy hoạt động nghiêm ngặt.

- Đối với chất thải nguy hại: Sẽ được thu gom và lưu chứa vào khu vực đảm bảo quy định.

## **2.2. Dự báo tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành**

### **2.2.1. Dự báo các tác động**

Với ngành nghề hoạt động chế biến quả Hồng sẽ phát sinh các chất thải như sau:

Chất thải phát sinh của xưởng chế biến quả Hồng bao gồm:

- Chất thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của công nhân.

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình chế ngâm, sấy Hồng.

Tác động chất thải rắn: Chủ yếu chất thải rắn là các chất hữu cơ, bì catong và các vật dụng khác khi thải ra môi trường mà không thu gom xử lý sẽ gây tổn hại cho môi trường sống của chính nhân viên tại cơ sở. Khi thải vào môi trường các chất thải này sẽ phân huỷ hoặc không phân huỷ làm tăng nồng độ các chất dinh dưỡng, tạo ra các chất độc hại...Gây ô nhiễm cho nguồn nước, hệ vi sinh vật thuỷ sinh cả trong đất, tạo điều kiện cho ruồi, muỗi và các vi khuẩn có hại phát triển.

Lượng rác thải phát sinh trong quá trình thực hiện dự án tỷ lệ thuận với lượng rác phát sinh do nhu cầu sinh hoạt và chế biến, bảo quản Hồng.

#### **2.2.1.1. Chất thải rắn sinh hoạt:**

- Để tính lượng rác thải sinh hoạt phát sinh ta dựa vào các cơ sở dữ liệu sau: Tiêu chuẩn thải rác trung bình 0,6 (kg/ng.ngđ).

- Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

$$R_{SH} = N \times g \text{ (tấn/ngđ)}$$

Trong đó: N: là số công nhân và quản lý (người)

g: là tiêu chuẩn thải rác (kg/ng.ngđ)

$$R_{SH} = 9 \times 0,6 = 5,4 \text{ (kg/ngđ)}$$

#### **2.2.1.2. Chất thải rắn phát sinh trong quá trình sơ chế:**

Chất thải rắn phát sinh trong quá trình sản xuất bao gồm những quả loại ra trong quá trình sơ chế, vỏ giấy, vỏ thùng xốp... trung bình khoảng 10kg/ngày.

#### **Biện pháp xử lý:**

Rác thải sinh hoạt và chế biến, bảo quản nếu không được thu gom xử lý thích hợp sẽ ảnh hưởng xấu tới môi trường sống, làm mất mỹ quan khu vực. Rác thải hữu cơ khi phân huỷ sinh ra mùi hôi thối; Nó sẽ là môi trường sống và phát triển của các loại ruồi muỗi, chuột bọ và vi khuẩn gây bệnh... các chất hữu cơ tổng hợp

là nguồn gây ô nhiễm môi trường đất lâu dài do tính chất khó phân hủy sinh học của chúng.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Cơ sở sẽ bố trí công nhân thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày đúng nơi quy định. Đồng thời cơ sở định kỳ đóng phí thu gom cho đơn vị thu gom rác thải trên địa bàn để thu gom chất thải đến khu xử lý.

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình chế biến, bảo quản: Vỏ bao, cành, lá hồng và phụ phẩm, loại chất thải này hợp đồng với đơn vị này sẽ đến thu gom và vận chuyển.

Mặt khác, cơ sở luôn vệ sinh sạch sẽ khu vực chế biến nhằm đảm bảo môi trường trong khu vực cũng như bảo vệ sức khỏe của người lao động.

### **2.2.1.3. Nguồn chất thải lỏng:**

Nguồn nước thải phát sinh do hoạt động của xưởng chế biến ngâm và chế biến quả hồng có thể kể đến ba nguồn nước chính: Nước thải sinh hoạt của công nhân và nước mưa chảy tràn, ngâm và rửa quả hồng.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân:

Với số lượng công nhân là 09 người chủ yếu là người địa phương nên lượng nước thải sinh hoạt chỉ phát sinh vào thời gian làm việc của cơ sở từ 7 giờ đến 17 giờ, công nhân sau giờ làm việc trở về nhà, lượng nước thải sinh hoạt là không nhiều.

Nhu cầu cấp nước cho một người vào khoảng 60 lít/người/ngày (theo TCXDVN 33:2006. Vậy lượng nước cấp cho công nhân và quản lý là:  $9 \times 60 = 0,54 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Lượng nước thải được tính bằng 80% lượng nước cấp, do vậy lượng nước thải sinh hoạt thải ra tại dự án là:  $0,54 \times 80\% = 0,432 \text{ m}^3/\text{ngày}$ .

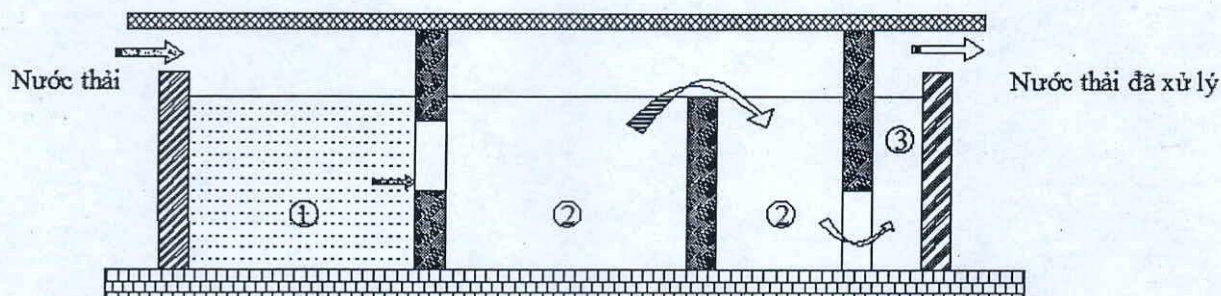
Với lượng nước thải này, nếu không được xử lý sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm cho nguồn tiếp nhận như làm tăng nồng độ chất lơ lửng (SS), COD, BOD<sub>5</sub>, NH<sub>4</sub>, làm nước có màu, giảm lượng oxy hòa tan (DO)... các vi sinh vật gây bệnh trong nước thải theo dòng phát tán đi xa là nguyên nhân gây ra các bệnh về đường tiêu hóa như tả, lỵ, thương hàn.

Sự ô nhiễm nguồn nước mặt tồn tại lâu dài sẽ gián tiếp gây ô nhiễm nguồn nước ngầm, nhất là các khu vực gần nguồn tiếp nhận nước thải.

### Biện pháp xử lý:

Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý qua bể tự hoại có dung tích 4 m<sup>3</sup>, là công trình xử lý đồng thời hai chức năng: Lắng cặn và phân hủy cặn lắng. Cặn lắng được giữ lại trong bể từ 3 – 6 tháng. Trong thời gian này dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân hủy, một phần tạo thành các chất khí và một phần tạo thành các chất vô cơ hòa tan. Phần nước thải được thải ra ngoài theo ống dẫn, còn lượng bùn dư sau thời gian lưu thích hợp sẽ thuê xe hút chuyên dùng. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường nước thải sinh hoạt xả vào nguồn tiếp nhận.

### Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt



- ① Ngăn lắng và xử lý yếm khí
- ② Ngăn lắng ngang
- ③ Ngăn xử lý hiếu khí

#### + Nước mưa chảy tràn:

Vào mùa mưa, nước mưa chảy tràn sẽ cuốn theo rác và các tạp chất rơi vãi trên mặt đất xuống nguồn nước tiếp nhận. Nếu lượng nước này không được quản lý tốt sẽ gây tác động tiêu cực đến nguồn nước bề mặt, nước ngầm và đời sống thủy sinh nước mặt.

So với nguồn thải khác, nước mưa chảy tràn khá sạch. Tuy nhiên, trong trường hợp này thì nước mưa có thể bị ô nhiễm bởi chất thải sinh hoạt và chất thải ché biến gổ gây ra.

Khối lượng và đặc điểm của nước mưa chảy tràn phụ thuộc vào diện tích vùng mưa, thành phần và khối lượng các chất ô nhiễm trên bề mặt vùng nước mưa chảy qua.

Biện pháp xử lý:

➤ Gom rác thải ở những vị trí cao ráo, sử dụng dụng cụ chứa rác hạn chế nước mưa thấm vào đợc.

➤ Thiết kế hệ thống thoát nước mưa, tạo độ dốc để hình thành dòng chảy, đồng thời thường xuyên nạo vét khơi thông cống rãnh.

➤ Có các song chắn rác tại các cống thoát nước để hạn chế rác trôi vào cống.

- Nước thải từ quá trình ngâm và rửa quả hồng phát sinh cục bộ từ các hộ gia đình, trung bình thay nước 03 lần/02 ngày nên lượng nước thải phát sinh không nhiều, không gây ảnh hưởng tới môi trường.

**2.2.1.4. Nguồn chất thải khí:**

**Nguồn phát sinh:**

Do đặc thù là sản xuất quả Hồng... khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu và sản phẩm ra vào khu vực chế biến.

- Thành phần: Thành phần chính là bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, H<sub>2</sub>O...

**Biện pháp xử lý:**

Lượng bụi và khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động chế biến quả Hồng như đã trình bày ở trên là không đáng kể. Tuy nhiên, không thể tránh khỏi hoàn toàn hiện tượng bụi phát tán bám vào một số công trình xung quanh, quần áo người dân, cây cối... Điều này không đáng lo ngại vì cơ sở sẽ đưa ra những biện pháp khống chế như sau:

Bụi và khí độc phát sinh do quá trình hoạt động chế biến quả Hồng. Nguồn gây ô nhiễm này không có biện pháp khả thi để xử lý, tuy nhiên để hạn chế việc phát tán bụi và khí thải vào môi trường xung quanh thì cơ sở áp dụng các biện pháp sau đây:

- Che chắn xung quanh khu vực khuôn viên trồng và thu hoạch.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực nhằm hạn chế sự phát tán bụi và giảm sự ngột ngạt cho cơ sở.

- Trang bị phương tiện tưới nước để phun ẩm thường xuyên trên khu vực chế biến gỗ, hạn chế bụi phát tán vào không khí.

- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động công nhân như: Khẩu trang, kính, quần áo lao động, găng tay; Trong quá trình vận chuyển thành phẩm, luôn có bộ phận che chắn bằng hệ thống thùng chứa kết hợp với căng bạt phía trên và đặc biệt trong quá trình vận chuyển tránh giờ cao điểm, xe chở phải đúng tải trọng quy định, sử dụng đúng nhiên liệu thiết kế của động cơ.

- Trong nhà xưởng luôn được thông gió tốt, nhờ đó sẽ đảm bảo môi trường trong khu vực luôn được lưu thông. Ngoài ra cơ sở thường xuyên làm vệ sinh nhà xưởng.

#### **2.2.1.5. Nguồn chất thải nguy hại:**

Ngoài những nguồn thải chính nêu trên, dự án còn có nguồn thải không lớn khác đó là chất thải nguy hại như: Giẻ lau dầu mỡ, dầu nhớt trong quá trình sửa chữa và bảo dưỡng trang thiết bị, các vỏ bao chứa thuốc bảo vệ thực vật sau khi phun, tưới cho cây trồng... phát sinh khoảng 0,3kg/tháng.

#### **Biện pháp quản lý, xử lý:**

Chất thải nguy hại tuy phát sinh không lớn nhưng sẽ được thu gom riêng, như đối với dầu thải, giẻ lau bố trí các thùng có nắp đậy để lưu giữ và bố trí ở vị trí riêng. Thực hiện việc quản lý và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và môi trường.

#### **2.2.1.6. Nguồn tiếng ồn, độ rung:**

Với loại hình là trồng và chế biến quả Hồng thành phẩm. Nguồn tiếng ồn và rung động chủ yếu phát sinh từ máy phay, máy cát cở, máy phun thuốc, tiếng ồn do phương tiện ra vào khu vực gây ra (nguồn này không đáng kể do phát sinh không tập trung).

#### **Hạn chế mức độ ảnh hưởng do tiếng ồn, độ rung:**

- Che chắn xung quanh khu vực chế biến, nhằm hạn chế sự phát tán âm thanh ra xung quanh.

- Kiểm tra định kỳ mức ồn cho thiết bị máy móc để đạt được mức ồn theo tiêu chuẩn cho phép.

- Không hoạt động vào giờ cao điểm, giờ nghỉ ngơi của người dân tránh làm ảnh hưởng đến người dân xung quanh. Có nội quy yêu cầu Công nhân trong quá trình làm việc phải giữ trật tự chung.

- Quá trình bốc xếp hàng hóa nhẹ nhàng, không gây tiếng động mạnh.

- Trồng cây xanh xung quanh khu xưởng tạo thành hàng rào chắn không những hấp thụ giảm ồn và giảm bụi, khí thải phát tán vào môi trường xung quanh mà còn có tác dụng chống sạt lở, xói mòn đất và làm đẹp cảnh quan cho khu vực.

\* Các biện pháp khác nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường công nhân trong cơ sở:

- Thành lập quỹ khen thưởng môi trường, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể làm tốt công tác vệ sinh môi trường.

- Góp kinh phí ủng hộ địa phương cùng phát triển về các mặt kinh tế xã hội. Giao lưu học hỏi, tạo mối quan hệ tốt đẹp với chính quyền và nhân dân địa phương.

- Quản lý công nhân thật tốt không để các tệ nạn xã hội xảy ra ảnh hưởng đến uy tín của cơ sở cũng như ảnh hưởng đến nhân dân trên địa bàn khu vực.

#### **2.2.1.7. Các sự cố khác:**

- Đối với sự cố cháy nổ:

Do hoạt động của xưởng sử dụng chủ yếu là điện để phát máy nên rất dễ phát sinh sự cố cháy nổ: do sử dụng quá tải nguồn điện hoặc do sự bất cẩn của công nhân (hút thuốc, sử dụng không đúng quy trình làm chập điện)...

Nhằm hạn chế đến mức tối đa về sự cố cháy nổ, cơ sở thực hiện các biện pháp sau:

Hệ thống điện, ở các chỗ tiếp xúc, cầu dao điện được lắp đặt theo đúng tiêu chuẩn và bố trí thật an toàn theo quy định của cơ quan chức năng.

Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp an toàn về phòng cháy, chữa cháy cho nhà và công trình (TCVN 2622/1995).

Trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Sắp xếp gọn gàng sản phẩm và phế phẩm theo từng khu vực riêng biệt, tránh xa đường dây điện, đồng thời tiến hành kiểm tra thường xuyên không để máy hoạt động quá tải.

Nhắc nhở công nhân cẩn thận khi sử dụng trang thiết bị máy móc sử dụng điện.

- Bệnh nghề nghiệp:

Công nhân thường xuyên tiếp xúc với bụi và độ ồn cao nên dễ mắc các bệnh về tai, mắt và bệnh về đường hô hấp.

Biện pháp hạn chế:

Kiểm tra sức khỏe người lao động định kỳ.

Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân như: kính, khẩu trang, quần áo, găng tay.

Có chế độ bồi dưỡng cho người lao động trong quá trình hoạt động tại xưởng.

- Đối với tai nạn lao động:

Tai nạn lao động có thể xảy ra do sự bất cẩn như việc sử dụng điện, vận hành máy móc, sự ngã đổ của vật liệu...

Biện pháp chống rủi ro:

Trang bị tủ thuốc sơ cấp cứu sẵn sàng ứng phó nếu sự cố xảy ra.

Thường xuyên nhắc nhở công nhân thực hiện đúng các quy định về an toàn lao động trong quá trình làm việc, hướng dẫn công nhân thực hiện đúng nội quy vận hành thiết bị máy móc.

Sắp xếp vật liệu gọn gàng.

### 2.2.3. Tiến độ hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

Việc thực hiện công trình quản lý, xử lý chất thải được xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của dự án. Cụ thể:

STT	Hạng mục công trình	Chi phí ước tính	Thời điểm hoàn thành
01	Bể tự hoại, hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt	15.000.000 đồng	Trước khi dự án đi vào hoạt động.
02	thùng lưu chứa chất thải	1.000.000 đồng	Trước khi dự án đi

	nguy hại		vào hoạt động.
03	Thùng chứa rác	3.000.000 đồng	Trước khi dự án đi vào hoạt động.
04	Hệ thống thu gom nước mưa	3.000.000 đồng	Trước khi dự án đi vào hoạt động.
05	Hệ thống phun nước dập bụi	2.000.000 đồng	Trước khi dự án đi vào hoạt động.
Tổng		24.000.000 đồng	

### Chương 3

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

### 3.1. Kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường

Việc hoàn thành các công trình quản lý, xử lý chất thải sẽ được phân công cho bộ phận quản lý thực hiện, cam kết hoàn thành trước khi dự án đi vào hoạt động.

### 3.2. Kế hoạch báo cáo chất lượng môi trường

Hàng năm, chủ hộ kinh doanh sẽ thực hiện lập và gửi báo cáo chất lượng môi trường tại cơ sở.

- Tần suất: 01 năm/lần

Chủ hộ kinh doanh sẽ thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường và cam kết đảm bảo theo quy chuẩn như sau:

+ Về môi trường không khí xung quanh: Tất cả các chỉ tiêu đo đạc và phân tích nằm trong giới hạn cho phép so với QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

+ Tiếng ồn: Tiếng ồn ở các mức âm học tại vị trí không vượt giới hạn cho phép theo QCVN 26:2010/BTNMT và đạt TCVSLĐ ban hành kèm theo Quyết định số 3733/2002/QĐ - BYT.

+ Về môi trường không khí làm việc: Tất cả các chỉ tiêu đo đạc và phân tích nằm trong giới hạn cho phép so với QCVN 24:2016/BTNMT và QCVN 26:2016/BTNMT, Quyết định số 3733/2002/QĐ - BYT.

+ Về chất thải nguy hại: Cam kết thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

+ Nước thải sinh hoạt: Cam kết đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn nước thải sinh hoạt.

**\* Cam kết của chủ dự án, cơ sở**

Cam kết về lộ trình thực hiện các biện pháp, công trình giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nêu trong kế hoạch bảo vệ môi trường.

**ĐẠI DIỆN HỢP TÁC XÃ**



**Ả VẤN LÂM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

\*\*\*\*\*

Hòa Cư, ngày 25 Tháng 8 năm 2021

**BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
CHO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

Kính gửi: UBND xã Hòa Cư – Huyện Cao Lộc – Tỉnh Lạng Sơn

Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư

Địa chỉ: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn

Chúng tôi đang sản xuất kinh doanh hồng không hạt Bảo Lâm tại địa chỉ nêu trên, hiện tại cơ sở đã và đang hoạt động.

Chúng tôi đang tiến hành xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn an toàn cho cơ sở sản xuất và kinh doanh tại địa chỉ trên. Theo các điều khoản của tiêu chuẩn an toàn, cơ sở xin cam kết bảo vệ môi trường như sau:

**1. Rác thải sơ chế/chế biến ( giấy gói sản phẩm, bao bì thừa)**

- Tất cả các chất thải phát sinh trong quá trình chế biến được dội rửa và quét dọn sạch sẽ, thu gom vào thùng đựng của cơ sở và tập kết tại các điểm thu gom của thị trấn để xử lý.

**2. Nước thải sơ chế/chế biến (nước rửa dụng cụ chế biến, dụng cụ sản xuất)**

- Nước thải trong quá trình sản xuất chế biến, nước rửa dụng cụ sản xuất được xử lý dẫn theo kênh nước thải sinh hoạt.

**3. Chất thải rắn (rác ...) trong quá trình sản xuất kinh doanh**

- Rác thải trong quá trình sản xuất kinh doanh sẽ được thu dọn, xử lý để đúng nơi quy định và thu gom về điểm tập trung rác của xã.

**4. Nước thải, rác thải sinh hoạt**

- Nước thải sinh hoạt được dẫn theo kênh thải của xã.
- Rác thải sinh hoạt hằng ngày được thu gom riêng và được chuyển đi nơi tập kết của xã.

**5. Nhà vệ sinh**

- Chất thải người không được thải trực tiếp ra môi trường.
- Nhà vệ sinh tự hoại được xây dựng vững chắc, đảm bảo không rò rỉ bên ngoài

Trên đây là các điều khoản quy định của cơ sở đảm bảo phù hợp với cam kết bảo vệ môi trường.

Kính đề nghị UBND xã Hòa Cư xem xét, xác nhận cho hoạt động tại cơ sở của chúng tôi các nội dung về cam kết bảo vệ môi trường.

Rất mong UBND xã Hòa Cư hỗ trợ, giúp đỡ để sản phẩm của chúng tôi hoàn thành hồ sơ chứng nhận sản phẩm OCOP.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng kính chào !

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**LÃ VĂN LÂM**

*Cò Văn Mít*

01/16

HỒ SƠ KẾ TOÁN

Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả  
Sạch Hòa Cư

Số: 01/QĐ-BNNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Lộc, ngày 22. tháng 06 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc bổ nhiệm: Cán bộ kế toán HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư ;
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Ông Tô Hồng Thái

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Bổ nhiệm chức danh đối với: **Nhân viên kế toán**

Ông: **Tô Hồng Thái**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 03/08/1994

Dân tộc: Nùng

Số chứng minh nhân dân: 082267887

Nơi cấp: CA tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

**Điều 2.** Ông **Tô Hồng Thái** có Quyền và nghĩa vụ:

- Có nghĩa vụ chịu trách nhiệm các vấn đề về tài chính kế toán, thuế, bảng lương nhân viên tại cơ sở.
- Được hưởng quyền lợi theo chế độ mà cơ sở đã quy định dành cho người giữ chức vụ nhân viên kế toán.

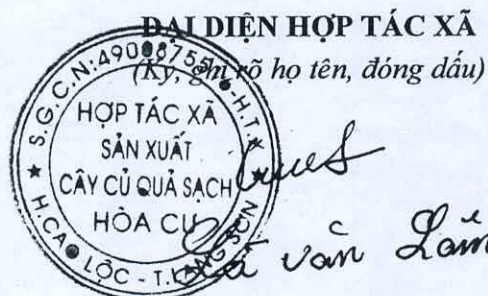
**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Ông **Tô Hồng Thái** có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Ông/Bà .....
- Lưu: Hồ sơ HTX



Co Van Moit  
142



DAN TỘC: Nùng TÊN GIAO: Không		NGÓN TRÓ TRÁI 	NGÓN TRÓ PHẢI 
DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH Nơi rui dầu lông mày phải:			
Ngày 18 tháng 12 năm 2020 GIÁM ĐỐC TỈNH LẠNG SƠN  		ĐƠN ĐĂNG KÝ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA CỤ	

CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc SỐ 082267887 TÊN: TÔ HỒNG THAI		 
Sinh ngày 03-08-1994 Nguyên quán: Xã Hòa Cự, Huyện Cao Lỗ, Tỉnh Lạng Sơn Nơi ĐKKH thường trú: Xã Hòa Cự, Huyện Cao Lỗ, Tỉnh Lạng Sơn		

CHỨNG THỰC  
 BẢN SẴO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH  
 Ngày: 02-08-2021  
 Số: 765/2019 Quyển số: 01 SCT/BS



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE RECTOR

HIỆU TRƯỞNG

THAI NGUYEN UNIVERSITY

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

UNIVERSITY OF ECONOMICS AND BUSINESS ADMINISTRATION

has conferred

CHỨNG THỰC  
BẢN SÀO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Ngày: 11-08-2021  
Số: 801... Quyển số: 04... SCT/BS

cấp

THE DEGREE OF BACHELOR  
BUSINESS ADMINISTRATION

BẰNG CỬ NHÂN  
QUẢN TRỊ KINH DOANH

Upon: *Mr. Co Hong Thai*

Cho: *Ông Co Hong Thai*

Date of birth: *August 03, 1994*

Ngày sinh: *03/8/1994*

Year of graduation: *2018*

ỦY BAN NHÂN DÂN X. HÒA CƯ  
CHỦ TỊCH

Năm tốt nghiệp: *2018*

Degree classification: *Ordinary*

Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình*

Mode of study: *Full-time*

Hình thức đào tạo: *Chính quy*

*Thainguyen, March 30, 2018*

*Thái Nguyên, ngày 30 tháng 03 năm 2018*



*Hoàng Văn Lương*

HIỆU TRƯỞNG



*[Signature]*

*PGS.TS. Trần Quang Huy*

Số hiệu: 0050944

143

12/11

**KHẢ NĂNG TIẾP THỊ**  
**PHẦN B:**

**QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG NHÂN SỰ CHỊU TRÁCH  
NHIỆM PHÂN PHỐI BÁN HÀNG**

Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả  
Sạch Hòa Cư

Số: 02/QĐ-BNNS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Lộc, ngày ?? tháng ?? năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm: Trưởng nhóm Phân phối hàng hoá

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư;
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Ông Hoàng Văn Ngô;

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Bổ nhiệm chức danh đối với: Trưởng nhóm Phân phối hàng hoá

Ông: Hoàng Văn Ngô      Giới tính: Nam

Số chứng minh nhân dân: 080793241.

Nơi cấp: CA tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Chè Lân, xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ở hiện tại: Thôn Chè Lân, xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn

**Điều 2.** Quyền và nghĩa vụ:

- Được toàn quyền quyết định và chịu tất cả trách nhiệm đối với các vấn đề về phân phối hàng hoá của cơ sở cho đến khi có quyết định mới.
- Được hưởng quyền lợi theo chế độ mà cơ sở đã quy định dành cho người giữ chức vụ được bổ nhiệm

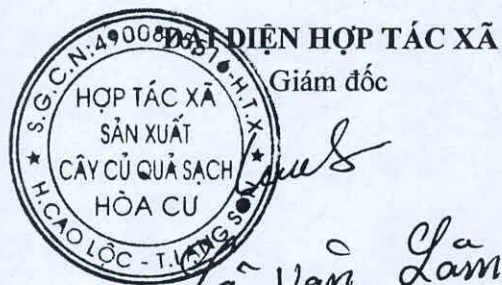
**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Ông Hoàng Văn Ngô có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Ông/Bà: có tên trên
- Lưu: cơ sở



Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả  
Sạch Hòa Cư

Số: 03/QĐ-BNNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Lộc, ngày 22 tháng 06 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc bổ nhiệm: Nhân viên Phân phối hàng hoá

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư;
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Ông Lã Văn Yên;

## QUYẾT ĐỊNH

### Điều 1. Bổ nhiệm chức danh đối với: Nhân viên Phân phối hàng hoá

Ông: Lã Văn Yên Giới tính: Nam

Số căn cước công dân: 080980412;

Nơi cấp: Công An Tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn

Nơi ở hiện tại: Thôn Kéo Cặp, xã Hòa Cư, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn

### Điều 2. Quyền và nghĩa vụ:

- Có nghĩa vụ chịu trách nhiệm các vấn đề về phân phối hàng hoá của cơ sở cho đến khi có quyết định mới.
- Được hưởng quyền lợi theo chế độ mà cơ sở đã quy định dành cho người giữ chức vụ được bổ nhiệm

### Điều 3. Hiệu lực thi hành

Ông Lã Văn Yên có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

### Nơi nhận:

- Ông: có tên trên
- Lưu: cơ sở



8/16

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT TIÊU THỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 02/2021 – HĐNT

(V/v: Tiêu thụ Hồng không hạt Bảo Lâm)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 07 năm 2021. Tại Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư

**BÊN MUA (BÊN A): NHÀ PHÂN PHỐI ĐÀO SỸ TIẾN**

Đại diện : Đào Sỹ Tiến  
Chức vụ : Đại diện cơ sở  
Địa chỉ : Thôn Chè Lân, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0396.011 336

**BÊN BÁN (BÊN B): HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Đại diện : Ông Lã Văn Lâm  
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc  
Địa chỉ : Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0815.445.785

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua Hồng không hạt Bảo Lâm do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ sở của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.
- Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.
- Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.
- Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

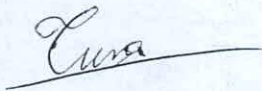
Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐÀO SỸ TIÊN

ĐẠI DIỆN BÊN B



LÃ VĂN LÂM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 03/2021 – HĐNT

(V/v: Tiêu thụ Hồng không hạt Bảo Lâm)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 07 năm 2021. Tại Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư

**BÊN MUA (BÊN A): NHÀ PHÂN PHỐI ĐÀO THỊ ANH**

Đại diện : Đào Thị Anh  
Chức vụ : Đại diện cơ sở  
Địa chỉ : Số 477, Trần Đăng Ninh, P. Hoàng Đồng, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0977.486.450

**BÊN BÁN (BÊN B): HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Đại diện : Ông Lã Văn Lâm  
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc  
Địa chỉ : Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0815.445.785

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua Hồng không hạt Bảo Lâm do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ sở của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.
- Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.
- Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.
- Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐÀO THỊ ANH

ĐẠI DIỆN BÊN B



LÃ VĂN LÂM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 04/2021 – HĐNT

(V/v: Tiêu thụ Hồng không hạt Bảo Lâm)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 07 năm 2021. Tại Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư

**BÊN MUA (BÊN A): NHÀ PHÂN PHỐI NGUYỄN VĂN VINH**

Đại diện : Nguyễn Văn Vinh  
Chức vụ : Đại diện cơ sở  
Địa chỉ : Thôn Khòn Khuyên, xã Mai Pha, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0988.129.076

**BÊN BÁN (BÊN B): HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Đại diện : Ông Lã Văn Lâm  
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc  
Địa chỉ : Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0815.445.785

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua Hồng không hạt Bảo Lâm do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.
- Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.
- Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.
- Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



NGUYỄN VĂN VINH



ĐẠI DIỆN BÊN B

LÃ VĂN LÂM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 05/2021 – HĐNT

(V/v: Tiêu thụ Hồng không hạt Bảo Lâm)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 07 năm 2021. Tại Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư

**BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH MTV MINH PHÁT LẠNG SƠN**

Đại diện : Nguyễn Thanh Hà  
Chức vụ : Giám đốc  
Địa chỉ : Kiot 14, Nguyễn Tri Phương, P. Vĩnh Trại, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0989.922.189

**BÊN BÁN (BÊN B): HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Đại diện : Ông Lã Văn Lâm  
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc  
Địa chỉ : Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0815.445.785

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua Hồng không hạt Bảo Lâm do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.
- Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.
- Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.
- Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## **ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

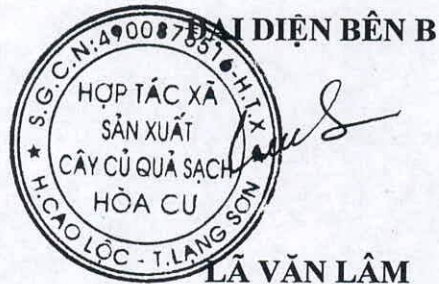
Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**NGUYỄN THANH HÀ**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 06/2021 – HĐNT

(V/v: Tiêu thụ Hồng không hạt Bảo Lâm)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2021. Tại Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư

**BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP XANH AN GIA**

Đại diện : Triệu Vương Hùng

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Số 30, Phố Phan Huy Ích, P. Hoàng Văn Thụ, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Số điện thoại : 0983.088.822

**BÊN BÁN (BÊN B): HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Đại diện : Ông Lã Văn Lâm

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Địa chỉ : Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Số điện thoại : 0815.445.785

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

## **ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua Hồng không hạt Bảo Lâm do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.
- Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.
- Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A .
- Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

#### **ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

#### **ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**TRIỆU VƯƠNG HÙNG**



**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**LÃ VĂN LÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 07/2021 – HĐNT

(V/v: Tiêu thụ Hồng không hạt Bảo Lâm)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 07 năm 2021. Tại Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư

**BÊN MUA (BÊN A): NHÀ PHÂN PHỐI VŨ THỊ BÍCH**

Đại diện : Vũ Thị Bích  
Chức vụ : Đại diện cơ sở  
Địa chỉ : Số 20, Đường Trần Phú, P. Hoàng Văn Thụ, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0357.294.383

**BÊN BÁN (BÊN B): HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Đại diện : Ông Lã Văn Lâm  
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc  
Địa chỉ : Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0815.445.785

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua Hồng không hạt Bảo Lâm do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.
- Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.
- Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.
- Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

VŨ THỊ BÍCH



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 08/2021 – HĐNT

(V/v: Tiêu thụ Hồng không hạt Bảo Lâm)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 07 năm 2021. Tại Hợp Tác Xã Sản Xuất Cây Củ Quả Sạch Hòa Cư

**BÊN MUA (BÊN A): NHÀ PHÂN PHỐI LĂNG THỊ THÒM**

Đại diện : Lăng Thị Thòm

Chức vụ : Đại diện cơ sở

Địa chỉ : Số 08, Đường Nà Trang, P. Tam Thanh, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Số điện thoại : 0983.088.822

**BÊN BÁN (BÊN B): HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ**

Đại diện : Ông Lã Văn Lâm

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Địa chỉ : Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Số điện thoại : 0815.445.785

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua Hồng không hạt Bảo Lâm do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ sở của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.
- Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.
- Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.
- Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

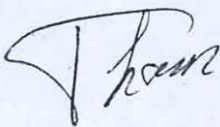
Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**LĂNG THỊ THÒM**

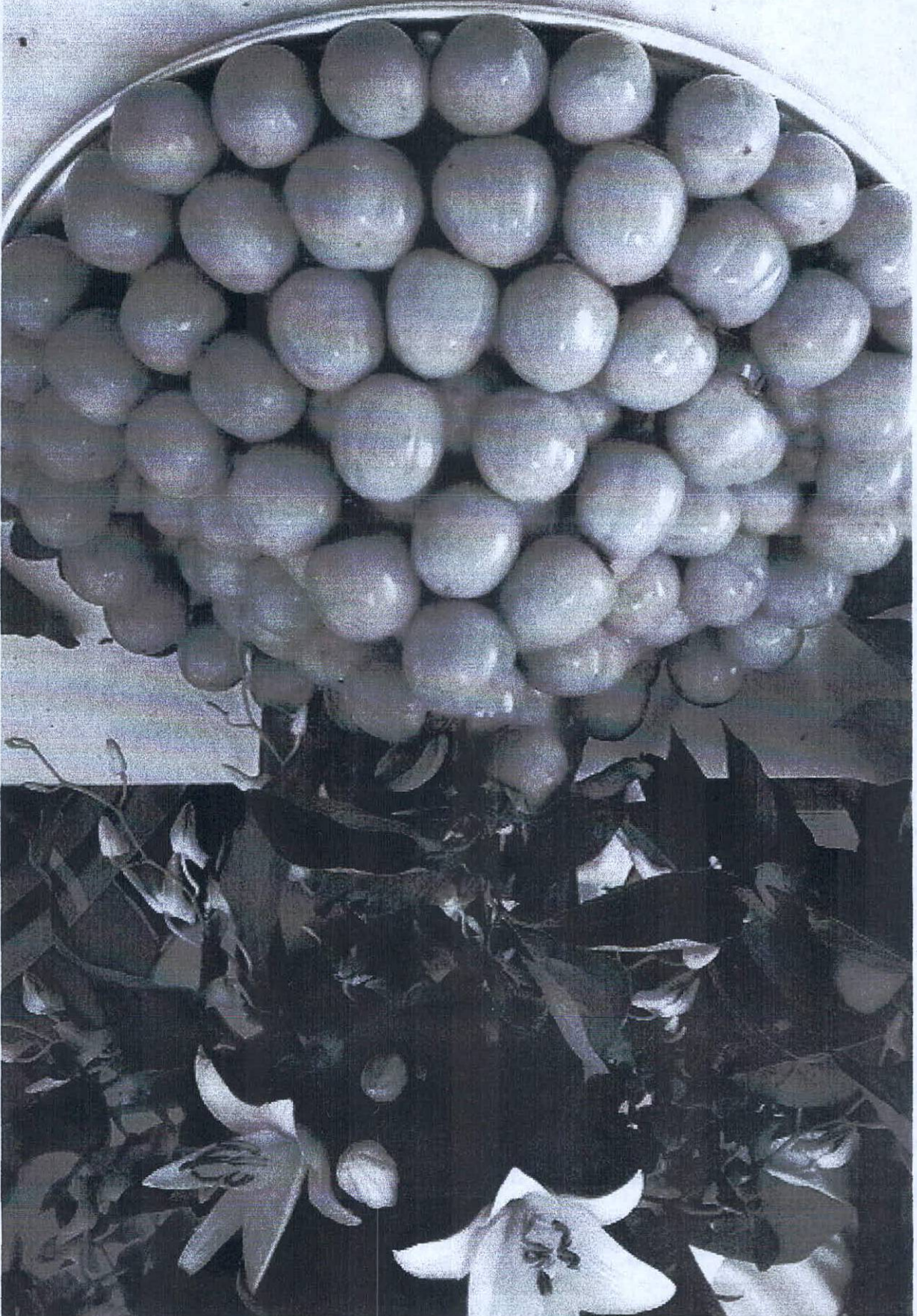


041

HÌNH ẢNH THAM GIA XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

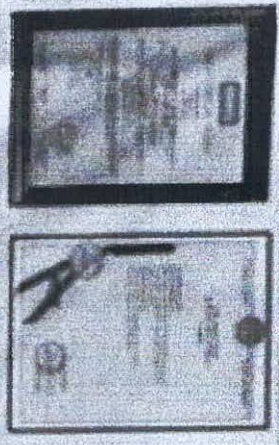
1/1

XÀ HOÀ CỬ  
BỘ 2



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH LÂM HOÀ



HỘI KHÔNG MỘT BÀ LÀM HUỖN CAO LỘC AN TỬ IV: NĂM 2017



172



D/C Trần Hữu Dắc, Phó Giám đốc Sở KH&CN thừa ủy quyền của Chi  
tích UBND tỉnh Lạng Sơn trao giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý cho UBND  
huyện Cao Lóc

174

GIẢI THƯỞNG

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC**  
**HỘI THI HỒNG KHÔNG HẠT BẢO LÂM HUYỆN CAO LỘC**  
**LẦN THỨ IV, NĂM 2017**



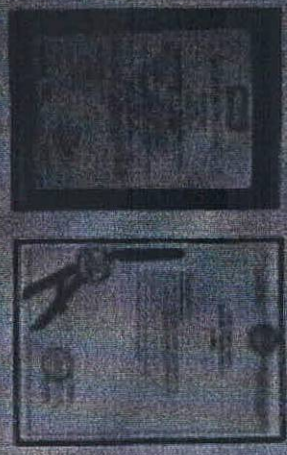
*Tặng*

**ĐỘI ĐẠT GIẢI NHẤT**

*tiêm*

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT



**Giải Thi**

**HÔNG KHÔNG HẠT BÀO ĐƠN HUYỆN CAO LỘC LẦN THỨ IV: NĂM**



*Ban tổ chức trao giải nhất hội thi cho đội xã Hòa Cư 1.*

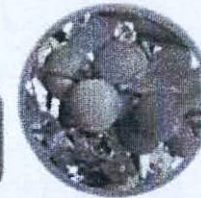
177

WEBSITE



# HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

ĐT: 0815.445.785 - Website: HTXcaycuquasachhoacu.com  
ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn



Tìm kiếm...



TRANG CHỦ | GIỚI THIỆU | SẢN PHẨM | TIN TỨC | LIÊN HỆ

## HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG

TƯ VẤN BÁN HÀNG

0815.445.785

LIÊN HỆ NGAY

## TIN TỨC

- ▶ Trồng hồng giòn không hạt Lạng Sơn ra sao?
- ▶ 11 lợi ích sức khỏe của QUẢ HỒNG
- ▶ Công dụng của quả hồng với sức khỏe con người như thế nào
- ▶ CÂU CHUYỆN SẢN PHẨM

**HỒNG KHÔNG HẠT  
BẢO LÂM**

ĐT: 0815.445.785 - Website: HTXcaycuquasachhoacu.com  
ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

**HỒNG KHÔNG HẠT  
BẢO LÂM**

ĐT: 0815.445.785 - Website: HTXcaycuquasachhoacu.com  
ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

## SẢN PHẨM BÁN CHẠY

Xem nhiều hơn



**SẢN PHẨM**





# HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

ĐT: 0815.445.785 - Website: HTXcaycuquasachhoacu.com  
ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn



Tim kiếm... 🔍

TRANG CHỦ   GIỚI THIỆU   SẢN PHẨM   TIN TỨC   LIÊN HỆ



**Trông hồng giòn không hạt Lạng Sơn ra sao?**  
Cây hồng giòn không hạt Lạng Sơn là cây ưa khí hậu á nhiệt đới, [...]



**11 lợi ích sức khỏe của QUẢ HỒNG**  
Xuất phát từ một người nông dân, trước đây gia đình hàng năm chỉ trồng [...]



**Công dụng của quả hồng với sức khỏe con người như thế nào**  
Hồng là loại quả thơm ngon và có mặt gần như ở mọi miền của [...]



CÂU CHUYỆN SẢN PHẨM



## CÂU CHUYỆN SẢN PHẨM

POSTED ON 05/03/2018 BY ADMIN

05  
Th3

# HỒNG KHÔNG HẠT BẢO LÂM



ĐT: 0815.445.785 - Website: HTXcaycuquasachhoacu.com  
 ĐC: Thôn Bản Lành, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

HỒNG KHÔNG HẠT BẢO LÂM

HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

**LIÊN HỆ BÁO GIÁ**

ĐỊA CHỈ: THÔN BẢN LÀNH, XÃ HÒA CƯ, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LANG SƠN.

Họ tên của bạn...

Địa chỉ email...

Số điện thoại...

Sản phẩm cần tư vấn báo giá...

Ghi chú cụ thể...

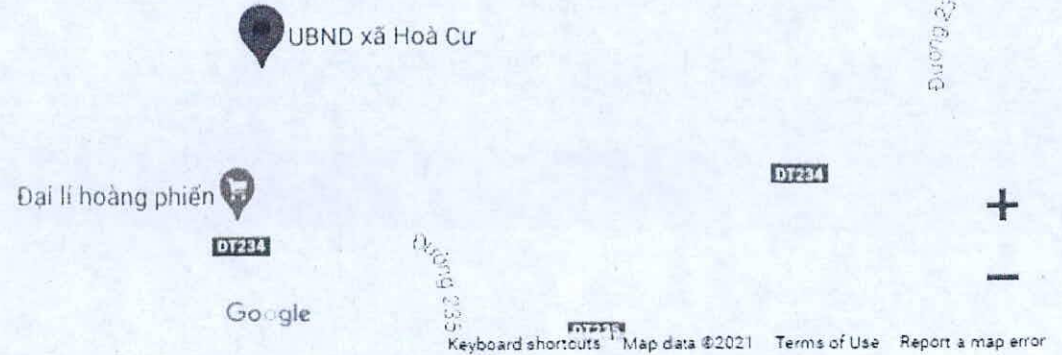
**UBND xã Hoà Cư**

Hòa Cư, Cao Lộc District, Lạng Sơn, Vietnam



4.0 ★★★★★ 6 reviews

View larger map



**GỬI LIÊN HỆ**

"Quý khách có nhu cầu mua hồng số lượng lớn xin vui lòng liên hệ với chúng tôi qua số hotline: 0881.445.785". Xin chân thành cảm ơn quý khách hàng đã tin tưởng và lựa chọn



**Sản phẩm chất lượng.**

Những quả hồng không hạt tuyển chọn để đưa đến tay người tiêu dùng.



**Giao hàng toàn quốc**

Chúng tôi hỗ trợ giao hàng hàng toàn quốc đối với những khách hàng mua số lượng từ



**Dịch vụ khách hàng**

Chúng tôi luôn có những chính sách tốt nhất dành cho khách hàng thân thiết.



**An toàn thực phẩm**

Sản phẩm không những đảm bảo về chất lượng mà vấn đề an toàn thực phẩm cũng được



### Sản phẩm chất lượng.

Những quả hồng không hạt tuyển chọn để đưa đến tay người tiêu dùng.



### Giao hàng toàn quốc

Chúng tôi hỗ trợ giao hàng hàng toàn quốc đối với những khách hàng mua số lượng từ 10kg trở lên



### Dịch vụ khách hàng

Chúng tôi luôn có những chính sách tốt nhất dành cho khách hàng thân thiết.



### An toàn thực phẩm

Sản phẩm không những đảm bảo về chất lượng mà vấn đề an toàn thực phẩm cũng được chúng tôi đặt lên hàng đầu

## HTX SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH

### HÒA CƯ

HTX Cây củ quả sạch Hòa Cư

- 0815.445.785

### Ý kiến đóng góp

Chúng tôi rất vui và sẵn lòng nhận những ý kiến đóng góp từ Quý Khách hàng!

### Liên hệ đặt hàng nhanh

- 0815.445.785  
- htxcaycuquasachhoacu@gmail.com

### Hỗ trợ khách hàng

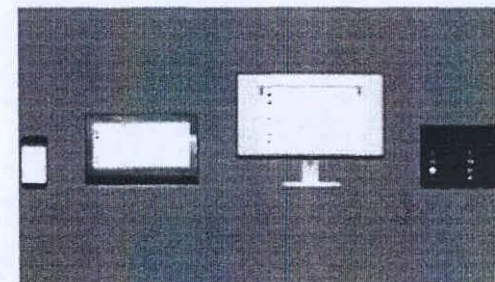
- Chính sách thanh toán
- Chính sách vận chuyển
- Chính sách đổi trả, hoàn tiền

### Fanpage



Facebook for Developers

Thích Trang 7,9 triệu lượt thích



ENGINEERING FB.COM

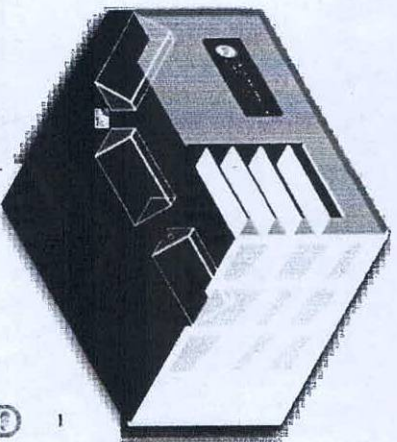
How WhatsApp enables multi-devi...



**BỘ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU**

# BỘNHẬN ĐIỆN THƯƠNG HỮU

## HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ



### HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ

ĐT: 0815.445.785 Website: [Hoxaycuquasachhoaduc.com](http://Hoxaycuquasachhoaduc.com)  
 ĐC: Thôn Bàu Lâm, xã Hòa Cư, huyện Cầu Lộ, tỉnh Lạng Sơn

#### HỒNG KHÔNG HẠT BẢO LÂM



HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY CỦ QUẢ SẠCH HÒA CƯ  
 ĐT: 0815.445.785 Website: [Hoxaycuquasachhoaduc.com](http://Hoxaycuquasachhoaduc.com)  
 ĐC: Thôn Bàu Lâm, xã Hòa Cư, huyện Cầu Lộ, tỉnh Lạng Sơn



22.00 mm  
 35.00 mm  
 HỖ CỤ ĐÓNG QUẢ SẠCH HÒA CƯ  
 Đ.T: 0815.445.785

